BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90/2026/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định về đăng ký thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về đăng ký thuế.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các nội dung sau:

1. Quy định chi tiết các điều, khoản được giao tại Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 gồm:

a) Khoản 1 Điều 10 về phạm vi đăng ký thuế và khoản 3 Điều 10 về các trường hợp thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế;

b) Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 11 về mã số thuế.

2. Quy định chi tiết các nội dung được giao tại Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế gồm:

a) Điểm b khoản 1 Điều 40 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP về thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế của nhà cung cấp nước ngoài;

b) Điểm a khoản 1 Điều 45 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP về thực hiện đăng ký thuế và cấp mã số thuế riêng cho việc khai và nộp thay số thuế đã khấu trừ của chủ quản nền tảng thương mại điện tử ở trong nước, tổ chức tại Việt Nam có hoạt động kinh tế số khác.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại Thông tư này bao gồm: người nộp thuế; cơ quan quản lý thuế; công chức quản lý thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý thuế về đăng ký thuế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Đơn vị độc lập" là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc tổ chức không có tư cách pháp nhân nhưng tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản thu khác với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. "Đơn vị chủ quản" là người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc. Đơn vị chủ quản chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nghĩa vụ thuế bao gồm cả nghĩa vụ thuế do đơn vị phụ thuộc thực hiện theo quy định.

3. "Đơn vị phụ thuộc" không hoạt động độc lập mà phụ thuộc vào sự tồn tại, hoạt động của đơn vị chủ quản. Việc đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế của đơn vị phụ thuộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và theo phân cấp của đơn vị chủ quản. Trong đó:

a) "Đơn vị phụ thuộc" của doanh nghiệp, hợp tác xã là chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã;

b) "Đơn vị phụ thuộc" của tổ chức kinh tế, tổ chức khác là chi nhánh, văn phòng đại diện, nơi cụ thể khác để tiến hành hoạt động, kinh doanh của tổ chức.

4. "Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã" được thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã.

5. "Địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh" là cửa hàng, cửa hiệu hoặc nơi cụ thể khác để tiến hành hoạt động, kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

6. "Cơ quan chi trả thu nhập" là tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân khác cho người nộp thuế là cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về quản lý thuế.

7. "Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế" là một cấu phần của Hệ thống thông tin quản lý thuế do Cục Thuế xây dựng, quản lý, sử dụng thống nhất trong toàn ngành thuế để thực hiện công tác quản lý thuế về đăng ký thuế.

8. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gọi chung là "hợp tác xã".

9. Hợp đồng dầu khí theo quy định của Luật Dầu khí, hiệp định ký kết theo quy định của Luật Điều ước quốc tế để tiến hành hoạt động dầu khí tại Việt

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nam gọi chung là "hợp đồng dầu khí".

10. Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã, Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh gọi chung là "hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh".

11. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và các giấy tờ tương đương do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc, tổ chức khác, hộ kinh doanh gọi chung là "giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh".

Điều 4. Đối tượng đăng ký thuế

1. Đối tượng đăng ký thuế bao gồm:

a) Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật số 108/2025/QH15;

b) Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật số 108/2025/QH15.

2. Người nộp thuế thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, bao gồm:

a) Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành không phải đăng ký doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành (sau đây gọi là tổ chức kinh tế);

b) Đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang, tổ chức kinh tế của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội, xã hội - nghề nghiệp hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp qua cơ quan đăng ký kinh doanh; tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu; chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; tổ hợp tác được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP của Chính phủ về tổ hợp tác nhưng không thuộc trường hợp đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (sau đây gọi là tổ chức kinh tế);

c) Tổ chức được thành lập bởi cơ quan có thẩm quyền không có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (sau đây gọi là tổ chức khác);

d) Người nộp thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng trong các trường hợp (sau đây gọi là tổ chức khác), bao gồm:

d.1) Tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ không hoàn lại, tiền viện

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trợ nhân đạo của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam; chủ chương trình, dự án, phi dự án hoặc nhà thầu chính (bao gồm cả văn phòng điều hành của nhà thầu chính tại Việt Nam), tổ chức do phía nhà tài trợ nước ngoài chỉ định việc quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA (bao gồm cả văn phòng đại diện của nhà tài trợ hoặc tổ chức quản lý, thực hiện chương trình, dự án do nhà tài trợ chỉ định);

d.2) Đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật về ngoại giao mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để sử dụng;

đ) Tổ chức nước ngoài có phát sinh doanh thu tại Việt Nam thông qua hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP (sau đây gọi là nhà cung cấp nước ngoài).

Nhà cung cấp nước ngoài không phải thực hiện thủ tục đăng ký thuế trong trường hợp toàn bộ doanh thu phát sinh tại Việt Nam đã được khấu trừ, nộp thay thuế;

e) Cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP;

g) Tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam (trừ nhà cung cấp nước ngoài quy định tại điểm đ khoản này), cá nhân nước ngoài hành nghề độc lập kinh doanh tại Việt Nam (trừ cá nhân không cư trú quy định tại điểm e khoản này) phù hợp với pháp luật Việt Nam có thu nhập phát sinh tại Việt Nam hoặc có phát sinh nghĩa vụ thuế tại Việt Nam (sau đây gọi là nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài);

h) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thay số thuế đã khấu trừ của người nộp thuế khác (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân khấu trừ nộp thay) trong các trường hợp sau:

h.1) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài;

h.2) Tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng là phương pháp khấu trừ thuế thực hiện khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài;

h.3) Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác ở trong nước có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú);

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

h.4) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khấu trừ và nộp thay thuế cho cá nhân có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh;

Riêng tổ chức chi trả thu nhập khi khấu trừ, nộp thay thuế thu nhập cá nhân sử dụng mã số thuế đã cấp của tổ chức chi trả thu nhập để khai, nộp thuế thu nhập cá nhân khấu trừ, nộp thay;

i) Người điều hành, công ty điều hành chung, văn phòng điều hành, tổ chức được người điều hành phân công, ủy quyền điều hành dự án dầu khí theo quy định của pháp luật dầu khí (gọi chung là người điều hành); doanh nghiệp liên doanh; tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn; nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí; công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí;

k) Hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không phải đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp; cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu;

l) Cá nhân có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân (trừ cá nhân kinh doanh);

m) Cá nhân là người phụ thuộc theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;

n) Tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu;

o) Tổ chức kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu;

p) Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác có nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Điều 5. Cấu trúc mã số thuế

1. Mã số thuế thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 11 Luật số 108/2025/QH15. Trường hợp mã số thuế do cơ quan thuế cấp, cấu trúc mã số thuế như sau:

$N_1N_2N_3N_4N_5N_6N_7N_8N_9N_{10}$ - $N_{11}N_{12}N_{13}$

Trong đó:

- Hai chữ số đầu N_1N_2 là số phân khoảng của mã số thuế;

- Bảy chữ số $N_3N_4N_5N_6N_7N_8N_9$ được quy định theo một cấu trúc xác định, tăng dần trong khoảng từ 0000001 đến 9999999;

- Chữ số N_{10} là chữ số kiểm tra;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Ba chữ số $N_{11}N_{12}N_{13}$ là các số thứ tự từ 001 đến 999;

- Dấu gạch ngang (-) là ký tự để phân tách nhóm 10 chữ số đầu và nhóm 3 chữ số cuối.

2. Phân loại cấu trúc mã số thuế do cơ quan thuế cấp

a) Mã số thuế 10 chữ số được sử dụng cho tổ chức là đơn vị độc lập; cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân được xác lập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

b) Mã số thuế 13 chữ số và dấu gạch ngang (-) dùng để phân tách giữa 10 số đầu và 3 số cuối được sử dụng cho đơn vị phụ thuộc và các đối tượng khác quy định tại điểm e, g của khoản này;

c) Trường hợp người nộp thuế có hệ thống đơn vị phụ thuộc nhiều cấp từ tỉnh đến xã với số lượng đơn vị phụ thuộc lớn hơn 1.000, đã được áp dụng cấu trúc mã số thuế 10 chữ số cho các đơn vị phụ thuộc tại địa bàn cấp tỉnh và mã số thuế 13 chữ số cho các đơn vị phụ thuộc dưới địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính đã ban hành trước đây, sau khi tổ chức lại các đơn vị phụ thuộc trong phạm vi hệ thống thì tiếp tục được thực hiện theo cấu trúc mã số thuế đang áp dụng;

d) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 Thông tư này đăng ký nộp thuế nhà thầu trực tiếp với cơ quan thuế thì được cấp mã số thuế 10 chữ số theo từng hợp đồng. Trường hợp có nhiều nhà thầu nước ngoài thuộc diện nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế trên cùng một hợp đồng nhà thầu ký với bên Việt Nam và các nhà thầu có nhu cầu kê khai, nộp thuế riêng thì mỗi nhà thầu nước ngoài được cấp riêng một mã số thuế 10 chữ số.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài liên danh với các tổ chức kinh tế Việt Nam để tiến hành kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng thầu và các bên tham gia liên danh thành lập ra Ban điều hành liên danh, Ban điều hành liên danh thực hiện hạch toán kế toán, có tài khoản tại ngân hàng, chịu trách nhiệm phát hành hóa đơn; hoặc tổ chức kinh tế tại Việt Nam tham gia liên danh chịu trách nhiệm hạch toán chung và chia lợi nhuận cho các bên tham gia liên danh thì được cấp mã số thuế 10 chữ số để kê khai, nộp thuế cho hợp đồng thầu.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có văn phòng tại Việt Nam đã được bên Việt Nam kê khai, khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu thì nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài được cấp một mã số thuế 10 chữ số để kê khai tất cả các nghĩa vụ thuế khác (trừ thuế nhà thầu) tại Việt Nam và cung cấp mã số thuế cho bên Việt Nam;

đ) Nhà cung cấp nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này chưa có mã số thuế tại Việt Nam thực hiện thủ tục đăng ký thuế

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trực tiếp với cơ quan thuế được cấp mã số thuế 10 chữ số. Nhà cung cấp nước ngoài sử dụng mã số thuế được cấp để trực tiếp khai, nộp thuế đối với nghĩa vụ thuế của nhà cung cấp nước ngoài hoặc cung cấp mã số thuế cho tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng là phương pháp khấu trừ thuế, chủ quản nền tảng thương mại điện tử để thực hiện khấu trừ, nộp thay thuế theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Nhà cung cấp nước ngoài là chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán sử dụng mã số thuế được cấp để khấu trừ, nộp thay số thuế đã khấu trừ của tổ chức ở nước ngoài, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú) có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử hoặc cung cấp mã số thuế cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam được nhà cung cấp nước ngoài ủy quyền để kê khai thuế, nộp thay thuế;

e) Tổ chức, cá nhân khấu trừ, nộp thay thuế theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 4 Thông tư này được cấp mã số thuế 10 chữ số (sau đây gọi là mã số thuế nộp thay) để kê khai, nộp thay thuế cho mỗi nhóm đối tượng được khấu trừ, nộp thay.

Mỗi nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 Thông tư này được bên Việt Nam kê khai, nộp thay thuế nhà thầu được cấp mã số thuế 13 chữ số theo mã số thuế nộp thay của bên Việt Nam để thực hiện xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế nhà thầu tại Việt Nam nếu có nhu cầu cấp mã số thuế riêng cho từng nhà thầu. Trường hợp bên Việt Nam đã được cấp mã số thuế kê khai, nộp thay thuế nhà thầu trước đó mà phát sinh thêm hợp đồng nhà thầu nước ngoài khác thì thực hiện kê khai bổ sung thông tin hợp đồng nhà thầu tại Bảng kê các hợp đồng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua bên Việt Nam mẫu số BK04.1-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

Khi người nộp thuế thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế, tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn, chấm dứt hiệu lực mã số thuế và khôi phục mã số thuế theo quy định đối với mã số thuế của người nộp thuế thì mã số thuế nộp thay và các mã số thuế 13 chữ số theo mã số thuế nộp thay được cơ quan thuế cập nhật tương ứng theo thông tin, trạng thái mã số thuế của người nộp thuế. Người nộp thuế không phải nộp hồ sơ theo quy định tại Chương II, Chương III Thông tư này đối với mã số thuế nộp thay;

g) Người điều hành, doanh nghiệp liên doanh, tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 4 Thông tư này được cấp mã số thuế 10 chữ số theo từng hợp đồng dầu khí hoặc văn bản thỏa thuận hoặc giấy tờ tương đương khác. Nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đồng dầu khí được cấp mã số thuế 13 chữ số theo mã số thuế 10 chữ số của từng hợp đồng dầu khí để thực hiện nghĩa vụ thuế riêng theo hợp đồng dầu khí (bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí). Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí được cấp mã số thuế 13 chữ số theo mã số thuế 10 chữ số của từng hợp đồng dầu khí để kê khai, nộp thuế đối với phần lãi được chia theo từng hợp đồng dầu khí;

h) Tổ chức, cá nhân theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 4 Thông tư này có một hoặc nhiều hợp đồng ủy nhiệm thu với một cơ quan thuế thì được cấp một mã số thuế nộp thay để nộp khoản tiền đã thu của người nộp thuế vào ngân sách nhà nước;

i) Tổ chức theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 4 Thông tư này được cấp mã số thuế 10 chữ số để trực tiếp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu. Nội dung đăng ký thuế thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 236/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và Thông tư này.

3. Việc cấp mã số thuế được quy định như sau:

a) Tổ chức được cấp 01 mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt quá trình hoạt động từ khi đăng ký thuế cho đến khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế (trừ trường hợp được cấp mã số thuế nộp thay theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này);

b) Cá nhân được cấp 01 mã số thuế duy nhất để sử dụng trong suốt cuộc đời của cá nhân đó (trừ trường hợp được cấp mã số thuế nộp thay theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều này).

Người phụ thuộc của cá nhân được cấp mã số thuế để giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế thu nhập cá nhân. Mã số thuế cấp cho người phụ thuộc đồng thời là mã số thuế của cá nhân khi người phụ thuộc phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;

c) Mã số thuế đã cấp không được sử dụng lại để cấp cho người nộp thuế khác;

d) Mã số thuế của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác sau khi chuyển đổi loại hình, bán, tặng, cho, thừa kế được giữ nguyên.

Điều 6. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế

1. Hồ sơ đăng ký thuế và hình thức nộp

a) Hồ sơ đăng ký thuế bao gồm: hồ sơ đăng ký thuế lần đầu; hồ sơ thông

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

báo thay đổi thông tin đăng ký thuế; hồ sơ thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn; hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế; hồ sơ khôi phục mã số thuế;

b) Các hình thức nộp hồ sơ

b.1) Người nộp thuế quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật số 108/2025/QH15 nộp hồ sơ qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (sau đây gọi là pháp luật về đăng ký kinh doanh);

b.2) Người nộp thuế quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật số 108/2025/QH15 nộp hồ sơ đến cơ quan thuế bằng phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế, trừ một số trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP. Trong đó, bản sao các văn bản, giấy tờ quy định trong hồ sơ đăng ký thuế tại Thông tư này là bản sao điện tử.

Trường hợp người nộp thuế nộp hồ sơ đăng ký thuế bằng giấy thì người nộp thuế nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua đường bưu chính công ích theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế

a) Đối với hồ sơ nộp qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định tại điểm b.1 khoản 1 Điều này

a.1) Người nộp thuế nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc, tổ chức khác, hộ kinh doanh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành;

a.2) Cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh nếu hồ sơ hợp lệ và truyền cho cơ quan thuế qua Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế;

a.3) Xử lý tại cơ quan thuế

- Đối với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc, tổ chức khác, hộ kinh doanh: Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động kiểm tra điều kiện cấp mã số thuế và gửi kết quả cấp mã số thuế hoặc không cấp mã số thuế kèm theo lý do cho hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh;

- Đối với các hồ sơ đăng ký thay đổi trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý; giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã; chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc; chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, hộ kinh doanh; chấm dứt tồn tại doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất: cơ quan thuế xử lý,

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cập nhật thông tin về việc hoàn thành thủ tục, nghĩa vụ thuế của người nộp thuế vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tương ứng với từng trường hợp theo thời hạn quy định tại Điều 10, Điều 15, Điều 16, Điều 24, Điều 29, Điều 30 Thông tư này. Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động kiểm tra và gửi kết quả sang hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh trên cơ sở thông tin đã được cập nhật vào hệ thống;

- Đối với các hồ sơ, thông báo khác: Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động kiểm tra, cập nhật thông tin của người nộp thuế vào Hệ thống dựa trên thông tin do hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh gửi đến. Trường hợp người nộp thuế có tài khoản giao dịch thuế điện tử thì kết quả được gửi đồng thời đến tài khoản và địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế;

a.4) Cơ quan đăng ký kinh doanh trả kết quả cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Đối với hồ sơ nộp bằng phương thức điện tử theo quy định tại điểm b.2 khoản 1 Điều này

b.1) Người nộp thuế truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế; thực hiện lập hồ sơ đăng ký thuế trực tuyến, xác thực điện tử của người nộp thuế là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế là tổ chức (bao gồm thông tin sinh trắc học theo quy định về định danh và xác thực điện tử của Chính phủ và lộ trình của cơ quan thuế) và gửi cho cơ quan thuế;

b.2) Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế tiếp nhận, phản hồi tự động cho người nộp thuế để ghi nhận việc thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày hệ thống thông tin điện tử ghi nhận việc nộp hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế về việc tiếp nhận hoặc không tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuế điện tử theo mẫu số 01/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế (gọi chung là Thông tư về quản lý thuế) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

Trường hợp hồ sơ đăng ký thuế không được tiếp nhận, thông báo của cơ quan thuế phải nêu rõ lý do để người nộp thuế hoàn thiện và gửi lại hồ sơ đăng ký thuế;

c) Đối với hồ sơ nộp bằng giấy theo quy định tại điểm b.2 khoản 1 Điều này

Trường hợp hồ sơ đăng ký thuế nộp trực tiếp thì công chức được giao tiếp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nhận kiểm tra hồ sơ đăng ký thuế. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, công chức tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận vào hồ sơ đăng ký thuế, ghi rõ ngày nhận hồ sơ, số lượng tài liệu theo bảng kê danh mục hồ sơ; lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả vào địa chỉ thư điện tử do người nộp thuế đăng ký đối với hồ sơ thuộc diện cơ quan thuế phải trả kết quả cho người nộp thuế, thời hạn xử lý hồ sơ đối với từng loại hồ sơ đã tiếp nhận. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, công chức thuế không tiếp nhận và trực tiếp hướng dẫn người nộp thuế hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đăng ký thuế gửi bằng đường bưu chính, công chức thuế được giao tiếp nhận đóng dấu tiếp nhận, ghi ngày nhận hồ sơ vào hồ sơ và ghi sổ văn thư của cơ quan thuế. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ cần phải giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu, cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế theo mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Thông tư về quản lý thuế trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

3. Tiếp nhận quyết định, văn bản hoặc giấy tờ khác liên quan đến đăng ký thuế của người nộp thuế từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền

a) Đối với quyết định, văn bản hoặc giấy tờ khác bằng giấy

Công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận vào quyết định, văn bản hoặc giấy tờ khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ghi ngày nhận vào quyết định, văn bản hoặc giấy tờ khác đã tiếp nhận.

Trường hợp quyết định, văn bản hoặc giấy tờ khác gửi bằng đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu tiếp nhận, ghi ngày nhận vào quyết định, văn bản hoặc giấy tờ khác đã tiếp nhận và ghi sổ văn thư của cơ quan thuế;

b) Đối với quyết định, văn bản hoặc giấy tờ khác bằng điện tử

Việc tiếp nhận quyết định, văn bản hoặc giấy tờ khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền bằng phương thức điện tử được thực hiện theo quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế tại Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Thông tư về quản lý thuế.

Chương II
THỦ TỤC VỀ ĐĂNG KÝ THUẾ ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ LÀ TỔ CHỨC

Mục 1
ĐĂNG KÝ THUẾ LẦN ĐẦU

Điều 7. Địa điểm nộp và hồ sơ đăng ký thuế lần đầu

1. Đối với trường hợp thực hiện đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Địa điểm nộp và hồ sơ đăng ký thuế lần đầu đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc, tổ chức khác đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông là địa điểm nộp và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký tổ hợp tác theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

2. Đối với người nộp thuế là tổ chức quy định tại điểm a, b, c, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế

a) Tổ chức kinh tế và các đơn vị phụ thuộc (trừ tổ hợp tác) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu đến Thuế tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở của tổ chức kinh tế và các đơn vị phụ thuộc.

a.1) Hồ sơ đăng ký thuế của tổ chức là đơn vị độc lập, đơn vị chủ quản, gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê các công ty con, công ty thành viên mẫu số BK01-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê các đơn vị phụ thuộc mẫu số BK02-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê địa điểm kinh doanh mẫu số BK03-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài mẫu số BK04-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê góp vốn của tổ chức, cá nhân mẫu số BK06-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam mẫu số BK07-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc quyết định thành lập, hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật của nước có chung biên giới (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam);

a.2) Hồ sơ đăng ký thuế của đơn vị phụ thuộc, gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 02-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp đơn vị phụ thuộc được cấp mã số thuế 10 chữ số theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư này là Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Bảng kê địa điểm kinh doanh mẫu số BK03-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài mẫu số BK04-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đơn vị phụ thuộc, hoặc quyết định thành lập, hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp, hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước có chung biên giới (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam);

b) Tổ hợp tác, tổ chức khác và các đơn vị phụ thuộc quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu tại Thuế cơ sở nơi tổ hợp tác đóng trụ sở, tại Thuế tỉnh, thành phố nơi tổ chức đóng trụ sở đối với tổ chức do cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập (trừ đơn vị theo hệ thống ngành dọc hoạt động tại cấp xã), tại Thuế cơ sở nơi tổ chức đóng trụ sở đối với tổ chức không do cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập, đơn vị theo hệ thống ngành dọc hoạt động tại cấp xã do cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập.

b.1) Hồ sơ đăng ký thuế của tổ chức là đơn vị độc lập, đơn vị chủ quản gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê các công ty con, công ty thành viên mẫu số BK01-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê các đơn vị phụ thuộc mẫu số BK02-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê địa điểm kinh doanh mẫu số BK03-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài mẫu số BK04-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bản sao quyết định thành lập hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b.2) Hồ sơ đăng ký thuế của đơn vị phụ thuộc gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 02-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê địa điểm kinh doanh mẫu số BK03-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài mẫu số BK04-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Bản sao quyết định thành lập hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Trường hợp quyết định thành lập quy định tại khoản này thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật thì người nộp thuế không phải nộp bản sao quyết định thành lập khi đăng ký thuế nhưng phải có văn bản cung cấp thông tin về việc tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin kê khai trên hồ sơ đăng ký thuế.

3. Đối với người nộp thuế quy định tại điểm d.1 khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu tại Thuế tỉnh, thành phố nơi tổ chức đóng trụ sở. Hồ sơ đăng ký thuế là Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với người nộp thuế quy định tại điểm d.2 khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu tại Thuế tỉnh, thành phố nơi tổ chức đóng trụ sở. Hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 06-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao văn bản xác nhận của Cục Lễ tân Nhà nước và Phiên dịch đối ngoại - Bộ Ngoại giao, trong đó có thông tin về tên, địa chỉ của cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế.

5. Đối với người nộp thuế là nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 Thông tư này trực tiếp kê khai, nộp thuế nhà thầu hoặc các nghĩa vụ thuế khác trừ thuế nhà thầu do bên Việt Nam khấu trừ, nộp thay theo quy định của pháp luật về quản lý thuế nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu tại Thuế tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở. Hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài mẫu số BK04-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có);

- Bản sao giấy xác nhận đăng ký văn phòng điều hành hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

6. Đối với người nộp thuế có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay thuế và người nộp thuế được cơ quan thuế ủy nhiệm thu quy định tại điểm h, n khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế đến cơ quan thuế để được cấp mã số thuế nộp thay như sau:

a) Tổ chức khấu trừ, nộp thay thuế cho nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài quy định tại điểm h.1 khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.1-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Bảng kê các hợp đồng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua bên Việt Nam mẫu số BK04.1-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng là phương pháp khấu trừ thuế thực hiện khấu trừ, nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài quy định tại điểm h.2 khoản 2 Điều 4 Thông tư này thì nộp hồ sơ đăng ký thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Hồ sơ đăng ký thuế là Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.1-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Chủ quản nền tảng thương mại điện tử khấu trừ, nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm h.3 khoản 2 Điều 4 Thông tư này thì nộp hồ sơ đăng ký thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Hồ sơ đăng ký thuế là Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.1-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân quy định tại điểm h.4 khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.1-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh;

đ) Tổ chức được cơ quan thuế ủy nhiệm thu quy định tại điểm n khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế đến cơ quan thuế ký hợp đồng ủy nhiệm thu. Hồ sơ đăng ký thuế là Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 04.4-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Đối với người nộp thuế quy định tại điểm i khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu tại Thuế tỉnh, thành phố nơi người nộp thuế đặt trụ sở; trường hợp người nộp thuế được phân công cho Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn quản lý thì nộp hồ sơ tại Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

a) Hồ sơ đăng ký thuế của người điều hành, doanh nghiệp liên doanh, tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn, gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí mẫu số BK05-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương; bản sao văn bản giao nhiệm vụ điều hành, văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền (nếu có), quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản tương đương của đơn vị được giao nhiệm vụ điều hành;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Hồ sơ đăng ký thuế của nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí (bao gồm cả nhà thầu nhận phần lãi được chia) là Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 02-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Hồ sơ đăng ký thuế đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí là Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 02-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Đối với người nộp thuế là nhà cung cấp nước ngoài quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện nộp hồ sơ đăng ký thuế thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế. Hồ sơ đăng ký thuế của nhà cung cấp nước ngoài là Tờ khai đăng ký thuế dành cho nhà cung cấp nước ngoài theo mẫu số 01/NCCNN ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Tổ chức quy định tại điểm o khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo quy định tại khoản 5 và khoản 9 Điều 15 Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế và Thông báo mã số thuế

Giấy chứng nhận đăng ký thuế và Thông báo mã số thuế được cấp cho tổ chức đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế như sau:

1. Cơ quan thuế cấp "Giấy chứng nhận đăng ký thuế" mẫu số 10-MST ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cơ quan thuế cấp "Thông báo mã số thuế nộp thay" mẫu số 11-MST ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức nộp hồ sơ đăng ký thuế để khấu trừ và nộp thay thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Thông tư này.

3. Cơ quan thuế thực hiện xử lý hồ sơ đăng ký thuế lần đầu và trả kết quả là Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế bản điện tử cho người nộp thuế qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Ứng dụng định danh quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế; đồng thời gửi qua địa chỉ thư điện tử của người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế theo thông tin người nộp thuế đã đăng ký. Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Thông báo mã số thuế bản điện tử được ký số bởi người có thẩm quyền hoặc ký số của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

Mục 2
THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Điều 9. Địa điểm nộp và hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế

1. Thay đổi thông tin đăng ký thuế nhưng không làm thay đổi cơ quan

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thuế quản lý trực tiếp

a) Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông khi có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì thực hiện thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế cùng với việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký kinh doanh;

b) Người nộp thuế quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g, i, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp như sau:

b.1) Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm a, b, c, g, i, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này, gồm:

- Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đơn vị phụ thuộc, hoặc quyết định thành lập, hoặc giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp nếu thông tin trên các giấy tờ này có thay đổi;

b.2) Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư này là Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

b.3) Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế của nhà cung cấp nước ngoài quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này là Tờ khai điều chỉnh thông tin đăng ký thuế dành cho nhà cung cấp nước ngoài theo mẫu số 01-1/NCCNN ban hành kèm theo Thông tư này. Người nộp thuế thực hiện nộp hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin quản lý thuế;

c) Người nộp thuế là nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí quy định tại điểm i khoản 2 Điều 4 Thông tư này khi chuyển nhượng phần vốn góp trong tổ chức kinh tế hoặc chuyển nhượng một phần quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí, nộp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế tại Thuế tỉnh, thành phố nơi người điều hành của hợp đồng dầu khí có hoạt động chuyển nhượng đặt trụ sở; trường hợp người điều hành được phân công cho Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn quản lý thì nộp hồ sơ tại Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế là Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay đổi thông tin đăng ký thuế làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (trừ trường hợp thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở do thay đổi địa giới hành chính nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan thuế phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp)

a) Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

một cửa liên thông khi có thay đổi địa chỉ trụ sở làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp:

a.1) Người nộp thuế nộp hồ sơ thay đổi cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp (cơ quan thuế nơi chuyển đi) để thực hiện thủ tục chuyển cơ quan thuế quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư này trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Hồ sơ nộp đến cơ quan thuế nơi chuyển đi là Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

a.2) Sau khi nhận được Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này của cơ quan thuế nơi chuyển đi, người nộp thuế thực hiện đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

b) Người nộp thuế thuộc diện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định tại điểm a, b, c, d, g, i, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này khi có thay đổi địa chỉ trụ sở làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện như sau:

b.1) Tại cơ quan thuế nơi chuyển đi

Người nộp thuế nộp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp (cơ quan thuế nơi chuyển đi). Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế cụ thể như sau:

- Đối với người nộp thuế theo quy định tại điểm a, b, c, g, i, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này, hồ sơ gồm:

+ Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp địa chỉ trên các giấy tờ này có thay đổi;

- Đối với người nộp thuế theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư này, hồ sơ là Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

b.2) Tại cơ quan thuế nơi chuyển đến

b.2.1) Người nộp thuế nộp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế đến cơ quan thuế nơi chuyển đến trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nơi chuyển đi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này. Cụ thể:

- Người nộp thuế theo quy định tại điểm a, b, d, g, i khoản 2 Điều 4 Thông tư này (trừ tổ hợp tác) nộp hồ sơ tại Thuế tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở mới;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Người nộp thuế là tổ hợp tác theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ tại Thuế cơ sở nơi đặt trụ sở mới;

- Người nộp thuế theo quy định tại điểm c, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này nộp hồ sơ tại Thuế tỉnh, thành phố nơi tổ chức đóng trụ sở đối với tổ chức do cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập (trừ đơn vị theo hệ thống ngành dọc hoạt động tại cấp xã); tại Thuế cơ sở nơi tổ chức đóng trụ sở đối với tổ chức không do cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập, đơn vị theo hệ thống ngành dọc hoạt động tại cấp xã do cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập;

b.2.2) Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế là văn bản đăng ký chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến mẫu số 30/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Xử lý hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế và trả kết quả

1. Người nộp thuế thay đổi các thông tin đăng ký thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này

a) Trường hợp thay đổi thông tin không có trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm cập nhật các thông tin thay đổi vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế;

b) Trường hợp thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm cập nhật các thông tin thay đổi vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế; đồng thời, ban hành Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế bản điện tử đã cập nhật thông tin thay đổi gửi cho người nộp thuế.

2. Người nộp thuế thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư này

a) Tại cơ quan thuế nơi chuyển đi

a.1) Trường hợp người nộp thuế thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi chuyển địa điểm

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế về việc hồ sơ thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế theo mẫu số 42/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó dự kiến thời gian thực hiện kiểm tra.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (nếu có) hoặc kết luận kiểm tra, cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế và cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến.

Việc xác định người nộp thuế rủi ro cao thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Luật số 108/2025/QH15 và quy định về áp dụng quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ trong quản lý thuế;

a.2) Trường hợp người nộp thuế không thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi chuyển địa điểm

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế và cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến;

a.3) Người nộp thuế chuyển địa điểm hoạt động kinh doanh tại trụ sở chính, nếu tiếp tục có hoạt động kinh doanh khác địa bàn cấp tỉnh với địa bàn nơi đóng trụ sở chính và có nghĩa vụ khai thuế, nộp thuế với cơ quan thuế quản lý địa bàn cấp tỉnh đó theo quy định của pháp luật quản lý thuế (cơ quan thuế quản lý khoản thu) thì không phải tổng hợp nghĩa vụ thuế phát sinh tại cơ quan thuế quản lý khoản thu trên thông báo mẫu số 09-MST quy định tại điểm này;

b) Tại cơ quan thuế nơi chuyển đến

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cập nhật các thông tin thay đổi vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế, ban hành Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế bản điện tử đã cập nhật thông tin thay đổi gửi cho người nộp thuế.

3. Xử lý đối với người nộp thuế đã hoàn thành thủ tục chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi chuyển đi nhưng không nộp hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở tại cơ quan đăng ký kinh doanh (đối với người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông) hoặc tại cơ quan thuế nơi chuyển đến (đối với người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế)

a) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nơi chuyển đi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này, nếu người nộp thuế không thực hiện chuyển địa điểm thì phải có văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm mẫu số 31/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thuế nơi chuyển đi. Cơ quan thuế nơi chuyển đi ban hành Thông báo về việc xác nhận người nộp thuế hủy chuyển địa điểm mẫu số 36/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này, gửi

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

người nộp thuế trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người nộp thuế;

b) Kết thúc thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nơi chuyển đi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này, nếu người nộp thuế không nộp hồ sơ cho cơ quan đăng ký kinh doanh, hoặc đã nộp hồ sơ cho cơ quan đăng ký kinh doanh nhưng hồ sơ không được chấp thuận, hoặc không nộp hồ sơ cho cơ quan thuế nơi chuyển đến và người nộp thuế không có văn bản đề nghị hủy chuyển địa điểm theo quy định tại điểm a khoản này gửi cơ quan thuế nơi chuyển đi thì cơ quan thuế nơi chuyển đến ban hành Thông báo giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Thông tư về quản lý thuế gửi người nộp thuế, đồng thời gửi thông báo qua địa chỉ thư điện tử, số điện thoại của người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế theo thông tin người nộp thuế đã đăng ký;

c) Kết thúc thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nơi chuyển đến ban hành Thông báo theo quy định tại điểm b khoản này gửi người nộp thuế mà người nộp thuế không nộp Văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm mẫu số 31/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này hoặc không nộp hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở, không giải trình hoặc giải trình nhưng không được cơ quan thuế chấp thuận, cơ quan thuế nơi chuyển đến thực hiện xác minh thực tế hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký chuyển đến.

c.1) Trường hợp kết quả xác minh người nộp thuế có hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chuyển đến, cơ quan thuế nơi chuyển đến yêu cầu người nộp thuế phải ký xác nhận vào biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 15/BB-XMHĐ ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở với cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan thuế nơi chuyển đến theo quy định;

c.2) Trường hợp kết quả xác minh người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký chuyển đến, cơ quan thuế nơi chuyển đến phối hợp với chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan công an quản lý địa bàn) lập biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 15/BB-XMHĐ ban hành kèm theo Thông tư này, gửi biên bản xác minh cho cơ quan thuế nơi chuyển đi ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ký biên bản. Cơ quan thuế nơi chuyển đi căn cứ biên bản xác minh của cơ quan thuế nơi chuyển đến thực hiện ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 16/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này, cập nhật trạng thái mã số thuế và công khai thông tin theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mục 3
TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG, KINH DOANH

Điều 11. Thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

Khi tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn, người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và các quy định sau đây:

1. Tổ chức không thuộc diện đăng ký kinh doanh thực hiện gửi Thông báo mẫu số 23/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo thời hạn quy định tại điểm g.2 hoặc g.4 khoản 3 Điều 6 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

2. Sau khi cơ quan thuế đã ban hành thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác phải thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 17 và điểm b khoản 1 Điều 18 Thông tư này trước khi đăng ký tạm ngừng hoạt động kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 12. Xử lý Thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

1. Đối với Thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của người nộp thuế quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư này

Cơ quan thuế thực hiện xử lý hồ sơ và ban hành Thông báo chấp thuận/không chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn mẫu số 27/TB-ĐKT, Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản mẫu số 33/TB-ĐKT (nếu có), Thông báo về việc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo đơn vị chủ quản mẫu số 34/TB-ĐKT (nếu có) ban hành kèm theo Thông tư này gửi người nộp thuế trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế theo quy định.

2. Đối với văn bản chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Cơ quan thuế cập nhật thông tin tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của người nộp thuế vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế, trừ trường hợp người nộp thuế đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

3. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc, tổ chức

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

khác có đăng ký kinh doanh thực hiện thủ tục tạm ngừng hoạt động, kinh doanh có thời hạn hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn với cơ quan đăng ký kinh doanh: Cơ quan thuế cập nhật thông tin vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế khi nhận được thông tin từ cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển sang, trừ trường hợp người nộp thuế đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Mục 4
CHẤM DỨT HIỆU LỰC MÃ SỐ THUẾ

Điều 13. Các trường hợp và hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế

1. Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc giải thể, phá sản;

b) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất;

d) Bị cơ quan thuế ra thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký sau khi xác minh thực tế người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trụ sở chính hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

2. Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc giải thể, phá sản; không còn phát sinh nghĩa vụ thuế đối với tổ chức không kinh doanh;

b) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập hoặc giấy phép tương đương;

c) Bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất; đơn vị phụ thuộc chuyển thành đơn vị độc lập hoặc ngược lại, hoặc chuyển từ đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản này sang thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác;

d) Bị cơ quan thuế ra thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký sau khi xác minh thực tế người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký trụ sở chính hoặc chi nhánh hoặc văn phòng đại diện;

đ) Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài khi kết thúc hợp đồng;

e) Người điều hành, doanh nghiệp liên doanh, tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn, nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí khi kết thúc hợp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đồng; nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí khi chuyển nhượng toàn bộ quyền lợi tham gia hợp đồng dầu khí.

g) Tổ chức là chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác thuộc đối tượng khấu trừ, nộp thay số thuế đã khấu trừ quy định tại điểm h.3 khoản 2 Điều 4 Thông tư này khi không còn chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán;

h) Nhà cung cấp nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này khi chấm dứt hoạt động kinh doanh tại Việt Nam.

3. Nguyên tắc chấm dứt hiệu lực mã số thuế

a) Mã số thuế không được sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý thuế từ ngày cơ quan thuế thông báo chấm dứt hiệu lực;

b) Mã số thuế của tổ chức khi đã chấm dứt hiệu lực không được sử dụng lại, trừ trường hợp được khôi phục mã số thuế;

c) Khi doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác và cá nhân chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì đồng thời phải thực hiện chấm dứt hiệu lực đối với mã số thuế nộp thay;

d) Người nộp thuế là đơn vị chủ quản chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì các đơn vị phụ thuộc phải bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

4. Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông thực hiện đăng ký giải thể hoặc chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin cho cơ quan thuế để thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, bao gồm:

a) Thông tin về quyết định giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã; thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động;

b) Thông tin giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã; chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp, hợp tác xã do chia, hợp nhất, sáp nhập; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã; chấm dứt hoạt động tổ hợp tác.

5. Đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã trước khi nộp hồ sơ để chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh phải nộp hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thực hiện các thủ tục về thuế, hoàn thành nghĩa vụ thuế theo thời hạn quy định tại Luật Doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Luật Hợp tác xã (đối với hợp tác xã) và các pháp luật khác có liên quan. Trường hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và pháp luật khác có liên quan không quy định thời hạn người nộp thuế phải nộp hồ sơ đến cơ quan thuế thì người nộp thuế nộp hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định hoặc thông báo của

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

doanh nghiệp, hợp tác xã về chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, hoặc quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. Hồ sơ gồm văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này và các giấy tờ sau: bản sao quyết định hoặc thông báo của doanh nghiệp, hợp tác xã về chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; bản sao quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, trước khi nộp hồ sơ giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã (bao gồm cả trường hợp giải thể tự nguyện và giải thể bắt buộc), hoặc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc tại cơ quan đăng ký kinh doanh phải đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để nộp hồ sơ và thực hiện các thủ tục về thuế, hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định. Hồ sơ gồm văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này và các giấy tờ khác như sau:

a) Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của doanh nghiệp, hợp tác xã giải thể là bản sao của một trong các giấy tờ: nghị quyết hoặc quyết định giải thể doanh nghiệp, nghị quyết giải thể hợp tác xã, quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh;

b) Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã là bản sao của một trong các giấy tờ: quyết định hoặc thông báo của doanh nghiệp, hợp tác xã về chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của tổ hợp tác là bản sao của một trong các giấy tờ: biên bản họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với tổ chức đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế gồm: văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này và các giấy tờ khác theo từng trường hợp như sau:

a) Đối với tổ chức kinh tế, tổ chức khác theo quy định tại điểm a, b, c, d, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này

a.1) Đối với đơn vị chủ quản, hồ sơ là bản sao của một trong các giấy tờ sau: quyết định giải thể, quyết định chia, hợp đồng hợp nhất, hợp đồng sáp nhập, quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ quan có thẩm quyền, thông báo chấm dứt hoạt động, quyết định chuyển đổi.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trường hợp đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc đã được cấp mã số thuế thì đơn vị chủ quản phải có văn bản thông báo chấm dứt hoạt động gửi cho các đơn vị phụ thuộc để yêu cầu đơn vị phụ thuộc thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản.

Trường hợp đơn vị phụ thuộc chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng không có khả năng hoàn thành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế thì đơn vị chủ quản có văn bản điện tử cam kết chịu trách nhiệm kế thừa toàn bộ khoản nghĩa vụ thuế của đơn vị phụ thuộc gửi cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thuế của đơn vị phụ thuộc với cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc sau khi mã số thuế của đơn vị phụ thuộc đã chấm dứt hiệu lực;

a.2) Đối với đơn vị phụ thuộc, hồ sơ là bản sao của một trong các giấy tờ sau: quyết định hoặc thông báo chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc, quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đối với đơn vị phụ thuộc của cơ quan có thẩm quyền;

b) Đối với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, người điều hành, doanh nghiệp liên doanh, tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn, nhà thầu, nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí theo quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 4 Thông tư này (trừ nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài được cấp mã số thuế theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 5 Thông tư này), hồ sơ là: bản sao bản thanh lý hợp đồng, hoặc bản sao văn bản xác nhận việc chấm dứt hiệu lực của hợp đồng dầu khí, hoặc bản sao văn bản về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tham gia hợp đồng dầu khí đối với nhà đầu tư tham gia hợp đồng dầu khí, tài liệu chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế tại Việt Nam.

8. Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quyết định, thông báo, giấy tờ khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

a) Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh gửi cho cơ quan thuế qua hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh;

b) Quyết định, thông báo thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động hoặc văn bản tương đương của cơ quan cấp phép gửi cho cơ quan thuế;

c) Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án gửi cho cơ quan thuế;

d) Thông báo của cơ quan thuế về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 10, Điều 16 Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 14. Các nghĩa vụ người nộp thuế phải hoàn thành trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế

1. Người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn.

2. Hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và xử lý số tiền thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ (nếu có) theo quy định tại điểm d.1 khoản 1 Điều 7 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

3. Trường hợp đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc thì toàn bộ các đơn vị phụ thuộc phải hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản.

Điều 15. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế và trả kết quả

1. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế quy định tại khoản 7 Điều 13 Thông tư này

a) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện như sau:

a.1) Ban hành Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 17/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế (trừ nhà cung cấp nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư này) trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định. Trong thông báo xác định hồ sơ thuộc diện hoặc không thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế, dự kiến thời gian thực hiện kiểm tra nếu thuộc diện kiểm tra.

Ban hành Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đơn vị chủ quản gửi cho đơn vị chủ quản, đơn vị phụ thuộc theo mẫu số 35/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này trong trường hợp cơ quan thuế nhận được hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản nhưng các đơn vị phụ thuộc chưa thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

a.2) Phối hợp với cơ quan thuế quản lý khoản thu nơi người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước để quyết toán nghĩa vụ của người nộp thuế tại cơ quan thuế quản lý khoản thu (nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ về hóa đơn và xử lý số tiền thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ (nếu có)), xử lý bù trừ nghĩa vụ thuế hoặc hoàn trả theo quy định của pháp luật;

a.3) Thực hiện thủ tục bù trừ hoặc hoàn trả kiêm bù trừ đối với các nghĩa vụ của người nộp thuế khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp đơn vị phụ thuộc chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng không có khả năng hoàn thành nghĩa vụ còn phải nộp hoặc còn nợ, hoặc vẫn còn số nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết sau khi đã thực hiện bù trừ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hoặc hoàn trả kiêm bù trừ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, đơn vị chủ quản đã có văn bản cam kết chịu trách nhiệm kế thừa toàn bộ khoản nghĩa vụ thuế của đơn vị phụ thuộc thì cơ quan hải quan, cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị phụ thuộc thực hiện chuyển nghĩa vụ của đơn vị phụ thuộc cho đơn vị chủ quản và ban hành Thông báo về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế mẫu số 39/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế là đơn vị chủ quản, đơn vị phụ thuộc, cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị chủ quản.

Trường hợp đơn vị bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng không có khả năng hoàn thành nghĩa vụ còn phải nộp hoặc còn nợ, hoặc vẫn còn số nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết sau khi đã thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả kiêm bù trừ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, các đơn vị mới thành lập từ đơn vị bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất đã có thỏa thuận về việc kế thừa toàn bộ khoản nghĩa vụ thuế của đơn vị bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất thì cơ quan hải quan, cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất thực hiện chuyển nghĩa vụ cho đơn vị mới và ban hành Thông báo về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế mẫu số 39/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi người nộp thuế là đơn vị bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất, các đơn vị mới, cơ quan thuế quản lý trực tiếp các đơn vị mới;

a.4) Đề nghị cơ quan hải quan thực hiện xác nhận việc người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu theo quy định tại Điều 140 Thông tư số 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 61 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC) trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

a.5) Ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 18/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan quản lý thuế hoặc cơ quan thuế hoàn thành việc chuyển toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước của đơn vị phụ thuộc sang đơn vị chủ quản, của đơn vị bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất sang đơn vị mới theo quy định tại điểm a.3 khoản này;

b) Cơ quan thuế quản lý khoản thu thực hiện như sau:

b.1) Thực hiện các công việc quy định tại điểm a.2, a.3 khoản này đối với các khoản thu phát sinh trên địa bàn;

b.2) Cập nhật thông tin người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế đối

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

với khoản thu thuộc cơ quan thuế quản lý vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế *ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo* ngày người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế tại cơ quan thuế quản lý khoản thu.

2. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư này

a) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Riêng quy định về ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 18/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này được thay bằng Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế *để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh* mẫu số 28/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Cơ quan thuế quản lý khoản thu thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế theo thông tin cơ quan đăng ký kinh doanh gửi cho cơ quan thuế quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư này

a) Đối với giao dịch trao đổi thông tin về quyết định giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã, thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 Thông tư này

a.1) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Riêng quy định về ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 18/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này được thay bằng Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh mẫu số 28/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

a.2) Cơ quan thuế quản lý khoản thu thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

b) Đối với giao dịch trao đổi thông tin giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã; chấm dứt hoạt động tổ hợp tác do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư này

Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động trả kết quả về việc người nộp thuế đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế trên cơ sở thông tin xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế do cơ quan thuế cập nhật trên Hệ thống; tự động cập nhật mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái "NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" ngay trong ngày nhận được giao dịch xác nhận giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã, chấm dứt hoạt động tổ hợp tác của cơ quan đăng ký kinh doanh nếu người nộp thuế đã hoàn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thành nghĩa vụ thuế;

c) Đối với giao dịch trao đổi thông tin chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư này

c.1) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Riêng quy định về ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 18/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này được thay bằng Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh mẫu số 28/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

c.2) Cơ quan thuế quản lý khoản thu thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c.3) Sau khi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cập nhật thông tin về việc người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế, Hệ thống tự động truyền thông tin sang hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh để cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định;

c.4) Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động cập nhật mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái "NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" ngay trong ngày nhận được giao dịch xác nhận chấm dứt tồn tại doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất, bị sáp nhập của cơ quan đăng ký kinh doanh;

d) Đối với giao dịch trao đổi thông tin chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư này

d.1) Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động trả kết quả về việc người nộp thuế đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế trên cơ sở thông tin xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế do cơ quan thuế cập nhật trên Hệ thống; tự động cập nhật mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái "NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" ngay trong ngày nhận được giao dịch xác nhận chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã từ cơ quan đăng ký kinh doanh nếu người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế;

d.2) Trường hợp người nộp thuế chưa nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư này, cơ quan thuế thực hiện như sau:

d.2.1) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành Thông báo về việc yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 29/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế để thực hiện các thủ tục

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư này;

d.2.2) Cơ quan thuế quản lý khoản thu chưa thực hiện các quy định để chấm dứt theo dõi nghĩa vụ đối với khoản thu phát sinh trên địa bàn mà sẽ thực hiện khi người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư này theo thông báo của cơ quan thuế quản lý trực tiếp;

đ) Đối với giao dịch trao đổi thông tin về việc chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh được hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế: Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thực hiện cập nhật thông tin chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh theo mã số địa điểm kinh doanh và mã số thuế đơn vị chủ quản địa điểm kinh doanh vào cơ sở dữ liệu quản lý thuế;

e) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã đã được cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh (mẫu số 28/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này), nhưng quá 180 ngày kể từ ngày cơ quan thuế nhận được giao dịch trao đổi thông tin về quyết định giải thể mà cơ quan thuế chưa nhận được giao dịch giải thể, chấm dứt hoạt động từ cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế ban hành văn bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh đề nghị cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã sang "đã giải thể" theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh làm cơ sở để cơ quan thuế thực hiện việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế theo quy định.

4. Xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quyết định, thông báo thu hồi giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi đến cơ quan thuế theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 8 Điều 13 Thông tư này

a) Trường hợp thu hồi để cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế

Khi cơ quan thuế quản lý trực tiếp nhận được quyết định, thông báo thu hồi giấy phép của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thuế cập nhật thông tin mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái "Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế";

b) Trường hợp thu hồi do vi phạm pháp luật

b.1) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện:

- Cập nhật thông tin và trạng thái mã số thuế của người nộp thuế, mã số thuế nộp thay (nếu có) về trạng thái "Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" và ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

về việc mã số thuế chấm dứt hiệu lực theo đơn vị chủ quản mẫu số 35/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có) gửi cho người nộp thuế sau khi nhận được quyết định, thông báo thu hồi giấy phép của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Cập nhật thông tin thu hồi giấy phép của địa điểm kinh doanh theo mã số địa điểm kinh doanh và mã số thuế đơn vị chủ quản địa điểm kinh doanh vào cơ sở dữ liệu quản lý thuế trong trường hợp địa điểm kinh doanh bị thu hồi giấy phép;

- Ban hành Thông báo về việc yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 29/TB-ĐKT gửi cho người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã để thực hiện các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế theo quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 13 Thông tư này (trừ trường hợp người nộp thuế đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký);

b.2) Sau khi nhận được quyết định, thông báo giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã và chấm dứt hoạt động của đơn vị phụ thuộc do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến hoặc hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế do thu hồi giấy phép theo quy định tại Điều 13 Thông tư này, cơ quan thuế quản lý trực tiếp và cơ quan thuế quản lý khoản thu xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với từng trường hợp tương ứng theo quy định tại Điều này.

5. Xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản

a) Khi nhận được quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án đối với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc thông tin của cơ quan đăng ký kinh doanh gửi qua hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế quản lý trực tiếp cập nhật thông tin người nộp thuế về trạng thái "NNT chờ làm thủ tục phá sản" ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án hoặc thông tin trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp phối hợp với cơ quan thuế quản lý khoản thu xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế để gửi Tòa án thu hồi nợ thuế theo quy định của Luật Phục hồi, phá sản;

b) Khi nhận được quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã của Tòa án theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 13 Thông tư này

b.1) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện:

- Cập nhật thông tin người nộp thuế về trạng thái "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày nhận được quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Ban hành Thông báo gửi cho đơn vị chủ quản, đơn vị phụ thuộc theo mẫu số 35/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này trong trường hợp cơ quan thuế nhận được quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đối với đơn vị chủ quản nhưng các đơn vị phụ thuộc chưa thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

- Thực hiện các công việc quy định tại điểm a.2, a.3, a.4, a.5 khoản 1 Điều này;

b.2) Cơ quan thuế quản lý khoản thu thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

6. Khi mã số thuế của người nộp thuế là tổ chức bị chấm dứt hiệu lực thì Giấy chứng nhận đăng ký thuế, Thông báo mã số thuế hết hiệu lực.

7. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp cập nhật thông tin và chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" lý do tương ứng ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 17/TB-ĐKT, Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh mẫu số 28/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này; cập nhật trạng thái 01 "NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST" lý do tương ứng ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo ngày ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 18/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Trường hợp người nộp thuế đã có hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế nhưng không hoàn thành nghĩa vụ thuế, sau đó nếu cơ quan thuế thực hiện xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này và có kết quả là người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, cơ quan thuế cập nhật trạng thái mã số thuế là 06, lý do tương ứng với hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế.

9. Đối với cơ quan, tổ chức đã chấm dứt tồn tại do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng không thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì cơ quan thuế cập nhật trạng thái "Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" trên cơ sở quyết định của cấp có thẩm quyền về việc sắp xếp tổ chức bộ máy và cập nhật trạng thái "Người nộp thuế ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" nếu người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 16. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với người nộp thuế trong trường hợp cơ quan thuế ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành hoặc tiếp nhận văn bản (quyết định, văn bản, thông báo) hoặc hồ sơ của người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp dưới đây, cơ quan thuế thực hiện cập nhật thông tin vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế và chuyển trạng thái của người nộp thuế đang hoạt động sang trạng thái 09 "Người nộp thuế chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký", bao gồm:

a) Cơ quan thuế ban hành thông báo yêu cầu nộp hồ sơ khai thuế lần 02, người nộp thuế vẫn chưa nộp hồ sơ khai thuế;

b) Cơ quan thuế nhận lại văn bản của cơ quan thuế đã gửi cho người nộp thuế qua đường bưu chính nhưng bị trả lại do không có người nhận hoặc do địa chỉ không tồn tại;

c) Cơ quan thuế nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp có chứng cứ kèm theo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;

d) Cơ quan thuế nhận được văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;

đ) Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử mà người nộp thuế được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;

e) Cơ quan thuế nhận được thông tin về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế mà người nộp thuế được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;

g) Cơ quan thuế cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế lần đầu hoặc khi thay đổi thông tin đăng ký thuế mà người nộp thuế được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Đồng thời, cơ quan thuế gửi thông tin về việc người nộp thuế thuộc trường hợp chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký đến tài khoản giao dịch thuế điện tử của người nộp thuế; địa chỉ thư điện tử, số điện thoại của người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế hoặc qua ứng dụng EtaxMobile, VNeID của người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế. Người nộp thuế có thể đến cơ quan thuế giải trình trực tiếp hoặc bổ sung thông tin, tài liệu bằng văn bản để chứng minh tình trạng đang hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trường hợp người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế hoặc giải trình trước khi cơ quan thuế thực hiện xác minh theo quy định tại khoản 2 Điều này và được cơ quan thuế chấp thuận giải trình thì cơ quan thuế cập nhật lại trạng thái mã số thuế của người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ khai thuế hoặc chấp thuận giải trình của người nộp thuế.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế sang trạng thái 09 "Người nộp thuế chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" theo quy định tại khoản 1 Điều này, người nộp thuế vẫn chưa nộp hồ sơ khai thuế, hoặc người nộp thuế không giải trình, hoặc giải trình nhưng không được cơ quan thuế chấp thuận, cơ quan thuế thực hiện xác minh thực tế hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký.

a) Trường hợp kết quả xác minh người nộp thuế còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì người nộp thuế phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật và ký xác nhận vào biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 15/BB-XMHĐ ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ quan thuế thực hiện cập nhật trở lại trạng thái hoạt động của người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày người nộp thuế hoàn thành các nội dung nêu trên;

b) Trường hợp kết quả xác minh người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì cơ quan thuế phối hợp với chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan công an quản lý địa bàn) lập biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 15/BB-XMHĐ ban hành kèm theo Thông tư này. Cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 16/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ghi trên biên bản, đồng thời cập nhật thông tin mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái 06 "NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" với lý do số 09 "Cơ quan thuế ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo ngày ban hành thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; đồng thời truyền thông tin cho hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh ngay trong ngày cập nhật trạng thái "NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Cơ quan thuế thực hiện công khai trạng thái mã số thuế của người nộp thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế theo quy định tại Điều 33 Thông tư này. Cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn (gồm: cơ quan hải quan, cơ quan

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

đăng ký kinh doanh (trừ trường hợp đã thực hiện liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế), Viện Kiểm sát, cơ quan công an, cơ quan quản lý thị trường, cơ quan cấp giấy phép thành lập và hoạt động) và tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm tra cứu thông tin và trạng thái mã số thuế của người nộp thuế đã được cơ quan thuế công khai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp đơn vị chủ quản thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có đơn vị phụ thuộc

a) Cơ quan thuế quản lý đơn vị chủ quản đồng thời phải thông báo cho đơn vị phụ thuộc về việc đơn vị chủ quản được nhận diện không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo mẫu số 26/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày cập nhật trạng thái 09 "Người nộp thuế chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Cơ quan thuế quản lý đơn vị chủ quản khi ban hành thông báo về việc đơn vị chủ quản không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều này đồng thời cập nhật tình trạng không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký của đơn vị phụ thuộc theo đơn vị chủ quản vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành thông báo.

4. Sau khi ban hành thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã, cơ quan thuế phối hợp khi cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý vi phạm hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã. Sau khi nhận được thông tin thu hồi Giấy chứng nhận từ cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này.

5. Sau khi cơ quan thuế ban hành thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

a) Trường hợp cơ quan thuế nhận được thông tin thu hồi giấy phép của người nộp thuế do cơ quan có thẩm quyền gửi đến, cơ quan thuế thực hiện cập nhật thông tin và chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế, mã số thuế nộp thay (nếu có) sang trạng thái 06 lý do 13 "Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và bị thu hồi giấy phép hoạt động";

b) Trường hợp cơ quan thuế nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đối với người nộp thuế, cơ quan thuế thực hiện cập nhật thông tin và chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế sang trạng thái 06 lý do 07 hoặc lý do 12. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp phối hợp với cơ quan thuế quản lý khoản thu xác định nghĩa vụ thuế của người nộp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thuế để gửi Tòa án thu hồi nợ thuế theo quy định của Luật Phục hồi, phá sản;

c) Trước khi thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động (bao gồm cả giải thể tự nguyện và giải thể bắt buộc), người nộp thuế phải nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 13 Thông tư này (đối với người nộp thuế đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông), hoặc khoản 7 Điều 13 Thông tư này (đối với người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế). Trường hợp có sự thay đổi về địa chỉ trụ sở hoặc các thông tin đăng ký thuế khác mà đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, người nộp thuế phải nộp kèm theo hồ sơ thay đổi thông tin theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế quản lý trực tiếp tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế, cơ quan thuế thực hiện chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế và các đơn vị phụ thuộc của người nộp thuế về trạng thái 06 lý do 03 "Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế" trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Cơ quan thuế lập danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định, không bắt buộc cơ quan thuế xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký trong trường hợp này.

Người nộp thuế có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định tại Điều 14 Thông tư này trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện tương tự quy định tại điểm a.2, a.3, a.4, a.5 khoản 1 Điều 15 Thông tư này, cơ quan thuế quản lý khoản thu thực hiện tương tự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư này để chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế.

6. Cơ quan thuế thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế sau khi ban hành thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 5 Điều này) như sau:

a) Đối với người nộp thuế quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn theo quy định của Luật số 108/2025/QH15 và Điều 14 Thông tư này hoặc không phát sinh nghĩa vụ thuế, hóa đơn;

b) Đối với người nộp thuế đã được xóa các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật số 108/2025/QH15, không hoàn trả các khoản nộp thừa theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 15 Luật số 108/2025/QH15 (người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế) và hoàn thành thủ tục hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác chưa bị cập nhật tình trạng đã giải thể trong hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh thì cơ quan thuế gửi danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đã bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và chấm dứt hiệu lực mã số thuế cho cơ quan đăng ký kinh doanh để xử lý, cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh.

Mục 5
KHÔI PHỤC MÃ SỐ THUẾ

Điều 17. Các trường hợp khôi phục mã số thuế và hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế

1. Người nộp thuế đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông được khôi phục mã số thuế trong các trường hợp sau đây:

a) Được khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh thì đồng thời được khôi phục mã số thuế;

b) Có hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế sau khi cơ quan thuế có thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nhưng chưa bị thu hồi giấy phép và chưa bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

c) Đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã có nhu cầu tiếp tục hoạt động kinh doanh sau khi đã có hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư này gửi đến cơ quan thuế nhưng chưa nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong các trường hợp sau đây:

a) Được cơ quan có thẩm quyền có văn bản hủy bỏ văn bản thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập hoặc giấy phép tương đương;

b) Khi cơ quan thuế có thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nhưng chưa bị thu hồi giấy phép và chưa bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

c) Khi có nhu cầu tiếp tục hoạt động kinh doanh sau khi đã có hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Thông tư này gửi đến cơ quan thuế nhưng cơ quan thuế chưa ban hành thông báo chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

3. Mã số thuế được tiếp tục sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý thuế kể từ ngày quyết định khôi phục tình trạng pháp lý của cơ quan đăng ký kinh doanh có hiệu lực hoặc ngày cơ quan thuế thông báo khôi phục mã số thuế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của người nộp thuế

a) Người nộp thuế quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép tương đương, cơ quan thuế đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định, nhưng sau đó cơ quan có thẩm quyền có văn bản hủy bỏ văn bản thu hồi thì người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hủy bỏ văn bản thu hồi.

Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế mẫu số 25/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao văn bản hủy bỏ văn bản thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép tương đương của cơ quan có thẩm quyền;

b) Sau khi cơ quan thuế có thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 10 hoặc Điều 16 Thông tư này nhưng chưa bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép tương đương và chưa bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế thì người nộp thuế nộp văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế mẫu số 25/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước ngày cơ quan thuế ban hành thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

Trường hợp người nộp thuế đã thay đổi địa chỉ trụ sở nhưng không đăng ký thay đổi thông tin với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, người nộp thuế phải ghi địa chỉ trụ sở hiện tại và giải trình lý do trong văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế, đồng thời nộp kèm hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

c) Người nộp thuế quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này khi có nhu cầu tiếp tục hoạt động kinh doanh sau khi đã nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế gửi đến cơ quan thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Thông tư này nhưng cơ quan thuế chưa ban hành Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư này thì người nộp thuế nộp văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế mẫu số 25/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

d) Đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã đã nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư này, sau đó có văn bản hủy quyết định chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc và người nộp thuế chưa nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh thì người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế mẫu số 25/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao văn bản hủy quyết định chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc.

Người nộp thuế đề nghị khôi phục mã số thuế theo quy định tại điểm b, c, d khoản này phải hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ về thuế theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP trước khi được khôi phục mã số thuế.

5. *Hồ sơ khôi phục mã số thuế đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác* được khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh là thông tin khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh gửi cho cơ quan thuế qua hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì sau khi được cơ quan đăng ký kinh doanh khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, người nộp thuế phải nộp hồ sơ khôi phục mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.

Trường hợp khôi phục mã số thuế của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo đề nghị của cơ quan thuế gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế quản lý trực tiếp có văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của người nộp thuế gửi cơ quan đăng ký kinh doanh.

Văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý phải có một số nội dung chủ yếu sau: tên cơ quan quản lý thuế đề nghị, cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận văn bản; thông tin của người nộp thuế: tên, mã số thuế, địa chỉ đăng ký kinh doanh; lý do khôi phục tình trạng pháp lý. Văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý gửi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của người nộp thuế.

Điều 18. Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế và trả kết quả

1. Đối với hồ sơ của người nộp thuế: Cơ quan thuế tiếp nhận, xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế và trả kết quả cho người nộp thuế như sau:

a) Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 17 Thông tư này

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

khôi phục mã số thuế của người nộp thuế theo quy định, cơ quan thuế thực hiện:

- Lập Thông báo về việc khôi phục mã số thuế mẫu số 19/TB-ĐKT, Thông báo về việc mã số thuế được khôi phục theo đơn vị chủ quản mẫu số 37/TB-ĐKT (nếu có) ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế, đơn vị phụ thuộc (nếu mã số thuế được khôi phục là đơn vị chủ quản);

- Cập nhật trạng thái mã số thuế cho người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành thông báo về việc khôi phục mã số thuế.

Trường hợp mã số thuế của người nộp thuế đã bị cơ quan thuế cập nhật sang trạng thái 06 thì cơ quan thuế phải thực hiện thực hiện xác minh thực tế tại địa chỉ trụ sở của người nộp thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế tương tự như quy định tại điểm b khoản này trước khi khôi phục mã số thuế;

b) Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 17 Thông tư này

b.1) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của người nộp thuế theo quy định, cơ quan thuế lập danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ theo mẫu số 19.1/TB-ĐKT (Thông báo về việc các nghĩa vụ thuế phải hoàn thành trước khi khôi phục mã số thuế) và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế theo quy định, đồng thời thực hiện xác minh thực tế tại địa chỉ trụ sở của người nộp thuế và lập biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký mẫu số 15/BB-XMHĐ ban hành kèm theo Thông tư này theo hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của người nộp thuế (người nộp thuế phải ký xác nhận vào biên bản).

Trường hợp người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc, cơ quan thuế quản lý đơn vị chủ quản thông báo cho cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc để yêu cầu đơn vị phụ thuộc hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi khôi phục mã số thuế. Trường hợp đơn vị phụ thuộc không có khả năng hoàn thành nghĩa vụ thuế thì đơn vị chủ quản có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế của đơn vị phụ thuộc trước khi khôi phục mã số thuế;

b.2) Trường hợp người nộp thuế đã thay đổi địa chỉ trụ sở nhưng không đăng ký thay đổi thông tin với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, nếu người nộp thuế nộp kèm theo hồ sơ chứng minh đã thay đổi địa chỉ trụ sở đầy đủ, đúng quy định, cơ quan thuế thực hiện xác minh thực tế tại địa chỉ trụ sở đang hoạt động của người nộp thuế như sau:

- Trường hợp địa chỉ trụ sở đang hoạt động của người nộp thuế thuộc địa

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

bàn cơ quan thuế quản lý: cơ quan thuế thực hiện tương tự như điểm b.1 khoản này;

- Trường hợp địa chỉ trụ sở đang hoạt động của người nộp thuế không thuộc địa bàn cơ quan thuế quản lý: Cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đi gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện xác minh, lập biên bản và gửi kết quả cho cơ quan thuế nơi chuyển đi trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

- Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc diện đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông với đăng ký kinh doanh đã thay đổi địa chỉ trụ sở nhưng không đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế thực hiện đánh giá rủi ro để quyết định việc xác minh tại địa chỉ trụ sở mới hoặc thông báo không khôi phục mã số thuế theo quy định tại điểm d khoản này;

b.3) Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày người nộp thuế chấp hành đầy đủ các hành vi vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn, nộp đầy đủ số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ, bao gồm cả nghĩa vụ thuế của đơn vị phụ thuộc (nếu có), cơ quan thuế thực hiện:

- Lập Thông báo về việc khôi phục mã số thuế cho người nộp thuế mẫu số 19/TB-ĐKT, Thông báo về việc mã số thuế được khôi phục theo đơn vị chủ quản mẫu số 37/TB-ĐKT (nếu có) ban hành kèm theo Thông tư này gửi người nộp thuế, đơn vị phụ thuộc (nếu mã số thuế được khôi phục là đơn vị chủ quản);

- Cập nhật trạng thái mã số thuế của người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành thông báo về việc khôi phục mã số thuế. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, hợp tác xã được khôi phục mã số thuế theo quy định tại điểm này, cơ quan thuế cập nhật về trạng thái mã số thuế tương ứng với tình trạng pháp lý tại hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh sau khi kết thúc tình trạng pháp lý "Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

Cơ quan thuế thực hiện công khai Thông báo về việc khôi phục mã số thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế theo quy định tại Điều 33 Thông tư này. Cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn (gồm: cơ quan hải quan, cơ quan đăng ký kinh doanh (trừ trường hợp đã thực hiện liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế), Viện Kiểm sát, cơ quan công an, cơ quan quản lý thị trường, cơ quan cấp giấy phép thành lập và hoạt động) và tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm tra cứu thông tin và trạng thái mã số thuế của người nộp thuế đã được cơ quan thuế công khai để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và các nội dung khác;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

c) Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm c, d khoản 4 Điều 17 Thông tư này

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của người nộp thuế theo quy định, cơ quan thuế lập danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế theo quy định.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày người nộp thuế chấp hành đầy đủ các hành vi vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn, nộp đủ số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ, cơ quan thuế thực hiện:

- Lập Thông báo về việc khôi phục mã số thuế cho người nộp thuế mẫu số 19/TB-ĐKT, Thông báo về việc mã số thuế được khôi phục theo đơn vị chủ quản mẫu số 37/TB-ĐKT (nếu có) ban hành kèm theo Thông tư này gửi người nộp thuế, đơn vị phụ thuộc (nếu mã số thuế được khôi phục là đơn vị chủ quản);

- Cập nhật trạng thái mã số thuế cho người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành thông báo về việc khôi phục mã số thuế.

Trường hợp mã số thuế của người nộp thuế đã bị cơ quan thuế cập nhật sang trạng thái 06 thì cơ quan thuế phải thực hiện xác minh thực tế tại địa chỉ trụ sở của người nộp thuế trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế tương tự như quy định tại điểm b khoản này trước khi khôi phục mã số thuế;

d) Cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc mã số thuế không được khôi phục mẫu số 38/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế trong các trường hợp sau đây:

d.1) Người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế không đầy đủ hoặc không thuộc trường hợp được khôi phục mã số thuế theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 17 Thông tư này;

d.2) Người nộp thuế không hoàn thành nghĩa vụ về thuế, hóa đơn với cơ quan thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn theo quy định tại điểm b, c khoản này mà người nộp thuế không giải trình được lý do;

d.3) Người nộp thuế thuộc trường hợp phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ trụ sở trước khi khôi phục mã số thuế theo quy định tại điểm a, b, c khoản này nhưng kết quả xác minh người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trụ sở đã đăng ký hoặc địa chỉ đăng ký thay đổi với cơ quan thuế; hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đã thay đổi địa chỉ trụ sở nhưng cơ quan thuế đã đánh giá rủi ro và quyết định không khôi phục tại địa chỉ mới.

2. Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế của người nộp thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 17 Thông tư này

Khi cơ quan thuế nhận được thông tin khôi phục tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của hợp tác xã của cơ quan đăng ký kinh doanh gửi qua hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế thực hiện khôi phục mã số thuế cho người nộp thuế ngay trong ngày nhận được thông tin trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Trường hợp người nộp thuế đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, cơ quan thuế cập nhật lại lý do của trạng thái 06. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của người nộp thuế gửi đến cơ quan thuế theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 17 Thông tư này, cơ quan thuế thực hiện xử lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Mục 6

ĐĂNG KÝ THUẾ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC LẠI TỔ CHỨC

Điều 19. Đăng kỳ thuế trong trường hợp tổ chức lại

1. Chia tổ chức

a) Đối với tổ chức bị chia

Tổ chức bị chia phải làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của tổ chức bị chia, cơ quan thuế thực hiện các thủ tục và trình tự để chấm dứt hiệu lực mã số thuế của tổ chức bị chia theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư này;

b) Đối với tổ chức mới được chia

Các tổ chức mới thành lập từ tổ chức bị chia phải thực hiện thủ tục đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ đăng ký thuế của tổ chức mới thành lập từ tổ chức bị chia, cơ quan thuế thực hiện các thủ tục và trình tự để cấp mã số thuế cho người nộp thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Tách tổ chức

a) Đối với tổ chức bị tách

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trường hợp sau khi tách, tổ chức bị tách có phát sinh thay đổi thông tin đăng ký thuế, tổ chức phải thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập hoặc văn bản tương đương khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hồ sơ gồm:

- Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao quyết định tách tổ chức hoặc văn bản tương đương;

- Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập hoặc văn bản tương đương khác.

Cơ quan thuế thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế của tổ chức bị tách theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư này. Tổ chức bị tách vẫn sử dụng mã số thuế đã được cấp trước đây để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ về thuế;

b) Đối với tổ chức được tách

Tổ chức được tách phải thực hiện thủ tục đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ đăng ký thuế của tổ chức được tách, cơ quan thuế thực hiện các thủ tục và trình tự để cấp mã số thuế cho người nộp thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Sáp nhập tổ chức

Tổ chức nhận sáp nhập được giữ nguyên mã số thuế. Các tổ chức bị sáp nhập bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

a) Đối với tổ chức bị sáp nhập

Tổ chức bị sáp nhập phải thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của tổ chức bị sáp nhập, cơ quan thuế thực hiện thủ tục và trình tự để chấm dứt hiệu lực mã số thuế của tổ chức bị sáp nhập theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư này;

b) Đối với tổ chức nhận sáp nhập

Trường hợp sáp nhập làm phát sinh thay đổi thông tin đăng ký thuế, trong thời hạn 10 (mười) làm việc ngày kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập hoặc giấy tờ tương đương khác, tổ chức nhận sáp nhập phải thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Hồ sơ gồm:

- Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao hợp đồng sáp nhập hoặc văn bản tương đương;

- Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập hoặc văn bản tương đương khác.

Cơ quan thuế thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế của tổ chức nhận sáp nhập theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

4. Hợp nhất tổ chức

a) Đối với tổ chức bị hợp nhất

Các tổ chức bị hợp nhất phải thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của các tổ chức bị hợp nhất, cơ quan thuế thực hiện thủ tục và trình tự để chấm dứt hiệu lực mã số thuế của tổ chức bị hợp nhất theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư này;

b) Đối với tổ chức sau hợp nhất

Tổ chức sau hợp nhất phải thực hiện thủ tục đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ đăng ký thuế của tổ chức sau hợp nhất, cơ quan thuế thực hiện các thủ tục và trình tự để cấp mã số thuế cho người nộp thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

5. Chuyển đổi loại hình tổ chức

a) Mã số thuế của tổ chức sau khi chuyển đổi loại hình được giữ nguyên theo quy định;

b) Tổ chức sau chuyển đổi phải thực hiện thủ tục thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập hoặc văn bản tương đương khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hồ sơ gồm:

- Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao quyết định chuyển đổi loại hình của tổ chức hoặc văn bản tương đương;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập hoặc văn bản tương đương khác.

Cơ quan thuế thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế của tổ chức sau khi chuyển đổi theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Thông tư này. Tổ chức sau khi chuyển đổi vẫn sử dụng mã số thuế đã được cấp trước đây để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ về thuế;

c) Trường hợp chuyển đổi giữa các loại hình doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp, chuyển đổi từ tổ hợp tác thành hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã, cơ quan thuế cập nhật thông tin thay đổi khi nhận được giao dịch đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã từ cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang.

Điều 20. Đăng ký thuế trong trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động

1. Chuyển đơn vị phụ thuộc thành đơn vị độc lập hoặc ngược lại

Đơn vị phụ thuộc có quyết định chuyển thành đơn vị độc lập hoặc ngược lại thì đơn vị độc lập, đơn vị phụ thuộc sau chuyển đổi phải thực hiện đăng ký thuế để được cấp mã số thuế mới theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư này. Đơn vị độc lập, đơn vị phụ thuộc trước chuyển đổi phải làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 13 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ đăng ký thuế của đơn vị độc lập, đơn vị phụ thuộc sau chuyển đổi, cơ quan thuế thực hiện các thủ tục và trình tự để cấp mã số thuế cho người nộp thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị độc lập, đơn vị phụ thuộc trước chuyển đổi, cơ quan thuế thực hiện thủ tục và trình tự để chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư này.

2. Chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác

Một đơn vị độc lập chuyển thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác thì được cấp mã số thuế 13 chữ số theo mã số thuế của đơn vị chủ quản mới. Đơn vị độc lập phải làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 13 Thông tư này. Đơn vị phụ thuộc thực hiện đăng ký thuế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư này. Đơn vị chủ quản phải kê khai bổ sung đơn vị phụ thuộc mới thành lập vào bảng kê các đơn vị phụ thuộc mẫu số BK02-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này khi thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ đăng ký thuế của đơn vị phụ thuộc, cơ quan thuế thực hiện

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

các thủ tục và trình tự để cấp mã số thuế cho người nộp thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị độc lập, cơ quan thuế thực hiện thủ tục và trình tự để chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư này.

3. Chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác.

Một đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản (sau đây gọi là đơn vị phụ thuộc cũ) chuyển thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác (sau đây gọi là đơn vị phụ thuộc mới) phải thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc cũ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 13 Thông tư này. Đơn vị phụ thuộc mới thực hiện đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư này. Đơn vị chủ quản phải kê khai bổ sung đơn vị phụ thuộc mới thành lập vào bảng kê các đơn vị phụ thuộc mẫu số BK02-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này khi thực hiện thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ đăng ký thuế của đơn vị phụ thuộc mới, cơ quan thuế thực hiện các thủ tục và trình tự để cấp mã số thuế cho người nộp thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc cũ, cơ quan thuế thực hiện thủ tục và trình tự để chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư này.

Chương III
THỦ TỤC VỀ ĐĂNG KÝ THUẾ ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ LÀ HỘ KINH DOANH, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Mục 1
ĐĂNG KÝ THUẾ LẦN ĐẦU

Điều 21. Địa điểm nộp và hồ sơ đăng ký thuế lần đầu

1. Đối với hộ kinh doanh đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông và hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm k, l, m, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này

a) Địa điểm nộp và hồ sơ đăng ký thuế lần đầu đối với hộ kinh doanh đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông là địa điểm nộp và hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp;

b) Địa điểm nộp và hồ sơ đăng ký thuế lần đầu đối với hộ gia đình, cá

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nhân quy định tại điểm k, l, m, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này và thuộc trường hợp được cấp số định danh cá nhân theo quy định của pháp luật về căn cước thực hiện như sau:

b.1) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm k khoản 2 Điều 4 Thông tư này

b.1.1) Địa điểm nộp hồ sơ:

- Tại Thuế cơ sở nơi đặt trụ sở chính;

- Tại Thuế cơ sở nơi cư trú của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh trong trường hợp không có địa điểm kinh doanh cố định;

- Tại Thuế cơ sở nơi cá nhân có bất động sản cho thuê, trường hợp có nhiều bất động sản cho thuê ở các địa điểm khác nhau thì lựa chọn một trong các Thuế cơ sở nơi cá nhân có bất động sản cho thuê;

b.1.2) Hồ sơ đăng ký thuế: Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 03-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này; hoặc hồ sơ khai thuế có tích hợp thông tin đăng ký thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Đối với hộ kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 37 Thông tư này thì nộp kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh còn hiệu lực;

b.2) Trường hợp cá nhân quy định tại điểm l, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho cá nhân hoặc người phụ thuộc

b.2.1) Địa điểm nộp hồ sơ: tại cơ quan chi trả thu nhập. Trường hợp cá nhân phát sinh thu nhập tại nhiều cơ quan chi trả, cá nhân chỉ ủy quyền đăng ký thuế tại một cơ quan chi trả thu nhập và thông báo số định danh cá nhân của cá nhân với các cơ quan chi trả thu nhập khác để sử dụng vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế;

b.2.2) Hồ sơ đăng ký thuế của cá nhân hoặc người phụ thuộc gồm: Văn bản ủy quyền đăng ký thuế mẫu số 41/UQ-ĐKT, Bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng mẫu số 07/XN-NPT-TNCN (đối với trường hợp người phụ thuộc quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân) ban hành kèm theo Thông tư này và các giấy tờ khác xác định người phụ thuộc theo quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;

b.2.3) Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm tổng hợp thông tin đăng ký thuế của cá nhân vào Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐKT-TH ban hành kèm theo Thông tư này, tổng hợp thông tin đăng ký thuế của người phụ thuộc vào Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐKT-TH ban hành kèm theo Thông tư này, gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập và có trách nhiệm lưu giữ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hồ sơ đăng ký thuế (theo hình thức văn bản giấy hoặc điện tử), cung cấp khi cơ quan thuế kiểm tra thuế.

Cơ quan chi trả thu nhập sử dụng số định danh cá nhân của cá nhân, người phụ thuộc vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật;

b.3) Trường hợp cá nhân quy định tại điểm l, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này không ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế

b.3.1) Địa điểm nộp hồ sơ:

- Tại Thuế tỉnh, thành phố nơi cá nhân làm việc đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam chi trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế;

- Tại Thuế tỉnh, thành phố nơi phát sinh công việc tại Việt Nam đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài;

- Tại Thuế cơ sở nơi cá nhân cư trú đối với những trường hợp khác;

b.3.2) Hồ sơ đăng ký thuế:

- Đối với cá nhân: Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Đối với người phụ thuộc: Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐKT, Bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng mẫu số 07/XN-NPT-TNCN (đối với trường hợp người phụ thuộc quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP) ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao các giấy tờ khác xác định người phụ thuộc theo quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;

b.4) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân (trừ các trường hợp đăng ký thuế quy định tại điểm b.1, b.2, b.3 khoản này) đăng ký thuế thông qua hồ sơ khai thuế có tích hợp thông tin đăng ký thuế

b.4.1) Địa điểm nộp hồ sơ: tại Thuế cơ sở nơi hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

b.4.2) Hồ sơ đăng ký thuế: hồ sơ khai thuế có tích hợp thông tin đăng ký thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp cơ quan thuế và cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện liên thông thì cơ quan thuế căn cứ vào phiếu chuyển thông tin của cơ quan có thẩm quyền gửi đến nếu không có hồ sơ khai thuế;

c) Đối với cá nhân quy định tại điểm k, l, m, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này thuộc trường hợp cơ quan thuế cấp mã số thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này

c.1) Trường hợp cá nhân kinh doanh quy định tại điểm k khoản 2 Điều 4

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Thông tư này

c.1.1) Địa điểm nộp hồ sơ

- Tại Thuế cơ sở nơi đặt trụ sở chính;

- Tại Thuế cơ sở nơi cư trú của cá nhân kinh doanh trong trường hợp cá nhân kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định;

- Tại Thuế cơ sở nơi cá nhân có bất động sản cho thuê, trường hợp có nhiều bất động sản cho thuê ở các địa điểm khác nhau thì lựa chọn một trong các Thuế cơ sở nơi cá nhân có bất động sản cho thuê;

c.1.2) Hồ sơ đăng ký thuế

- Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 03-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này hoặc hồ sơ khai thuế có tích hợp thông tin đăng ký thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

- Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân; hoặc bản sao giấy tờ có giá trị sử dụng đối với cá nhân kinh doanh thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá tại chợ biên giới theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 122/2024/NĐ-CP);

c.2) Trường hợp cá nhân quy định tại điểm l, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho cá nhân hoặc người phụ thuộc

c.2.1) Địa điểm nộp hồ sơ: tại cơ quan chi trả thu nhập. Trường hợp cá nhân phát sinh thu nhập tại nhiều cơ quan chi trả thu nhập, cá nhân chỉ ủy quyền đăng ký thuế tại một cơ quan chi trả thu nhập để được cơ quan thuế cấp mã số thuế. Cá nhân thông báo mã số thuế của cá nhân với các cơ quan chi trả thu nhập khác để sử dụng vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế;

c.2.2) Hồ sơ đăng ký thuế của cá nhân hoặc người phụ thuộc gồm:

- Văn bản ủy quyền đăng ký thuế mẫu số 41/UQ-ĐKT, Bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng mẫu số 07/XN-NPT-TNCN (đối với trường hợp người phụ thuộc quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP) ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân hoặc người phụ thuộc hoặc bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực (nếu không có hộ chiếu);

- Các giấy tờ khác xác định người phụ thuộc theo quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;

c.2.3) Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm tổng hợp thông tin đăng ký thuế của cá nhân vào tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐKT-TH ban hành kèm

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

theo Thông tư này, tổng hợp thông tin đăng ký thuế của người phụ thuộc vào tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐKT-TH ban hành kèm theo Thông tư này, gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập và có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ đăng ký thuế (theo hình thức văn bản giấy hoặc điện tử), cung cấp khi cơ quan thuế kiểm tra thuế.

Cơ quan chi trả thu nhập sử dụng mã số thuế do cơ quan thuế cấp cho cá nhân, người phụ thuộc vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật;

c.3) Trường hợp cá nhân quy định tại điểm l, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này không ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế

c.3.1) Địa điểm nộp hồ sơ

- Tại Thuế tỉnh, thành phố nơi cá nhân làm việc đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam chi trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế;

- Tại Thuế tỉnh, thành phố nơi phát sinh công việc tại Việt Nam đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài;

c.3.2) Hồ sơ đăng ký thuế

- Đối với cá nhân:

+ Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân;

+ Bản sao văn bản bổ nhiệm của tổ chức sử dụng lao động trong trường hợp cá nhân người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân được cử sang Việt Nam làm việc nhưng nhận thu nhập tại nước ngoài.

- Đối với người phụ thuộc:

+ Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐKT, Bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng mẫu số 07/XN-NPT-TNCN (đối với trường hợp người phụ thuộc quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP) ban hành kèm theo Thông tư này;

+ Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của người phụ thuộc hoặc bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực (nếu không có hộ chiếu);

+ Bản sao các giấy tờ xác định người phụ thuộc theo quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;

c.4) Trường hợp cá nhân (trừ các trường hợp quy định tại điểm b.1, b.2, b.3 khoản này) đăng ký thuế thông qua hồ sơ khai thuế, khoản thu khác

c.4.1) Địa điểm nộp hồ sơ: tại Thuế cơ sở nơi cá nhân có phát sinh nghĩa

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

vụ với ngân sách nhà nước.

c.4.2) Hồ sơ đăng ký thuế

- Hồ sơ khai thuế có tích hợp thông tin đăng ký thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp cơ quan thuế và cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện liên thông thì cơ quan thuế căn cứ vào phiếu chuyển thông tin của cơ quan có thẩm quyền gửi đến nếu không có hồ sơ khai thuế;

- Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân hoặc bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực (nếu không có hộ chiếu);

d) Sau khi đăng ký thuế lần đầu, nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thành lập thêm địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính thì thực hiện thông báo địa điểm kinh doanh với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 18/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

2. Đối với cá nhân khấu trừ và nộp thay thuế cho người nộp thuế khác, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu quy định tại điểm h, n khoản 2 Điều 4 Thông tư này

a) Địa điểm nộp hồ sơ: thực hiện như quy định tại điểm a, d, đ khoản 6 Điều 7 Thông tư này;

b) Hồ sơ đăng ký thuế: thực hiện như quy định tại điểm a, d, đ khoản 6 Điều 7 Thông tư này.

3. Đối với người nộp thuế là cá nhân không cư trú quy định tại điểm e khoản 2 Điều 4 Thông tư này trực tiếp đăng ký thuế thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Điều 22. Xử lý hồ sơ đăng ký thuế lần đầu và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế

1. Đối với hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Thông tư này

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và thông tin của cá nhân khớp đúng với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

a.1) Cơ quan thuế cập nhật các thông tin trên hồ sơ đăng ký thuế vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế và thông báo kết quả khớp đúng cho người nộp thuế đến địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại đã đăng ký của cá nhân;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a.2) Trường hợp hồ sơ đăng ký thuế của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh theo quy định tại điểm b.1 khoản 1 Điều 21 Thông tư này, cơ quan thuế cấp "Giấy chứng nhận đăng ký thuế" mẫu số 10-MST ban hành kèm theo Thông tư này cho hộ gia đình, cá nhân kinh doanh trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế;

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc thông tin của cá nhân không khớp đúng với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

b.1) Cơ quan thuế gửi Thông báo về việc không tiếp nhận hồ sơ theo mẫu số 01/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư về quản lý thuế trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày hệ thống thông tin điện tử ghi nhận việc nộp hồ sơ của người nộp thuế (đối với hồ sơ điện tử) hoặc Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Thông tư về quản lý thuế cho người nộp thuế trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (đối với hồ sơ giấy) để người nộp thuế điều chỉnh thông tin hoặc nộp lại hồ sơ đăng ký thuế khác;

b.2) Trường hợp cá nhân đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập, cơ quan thuế thông báo cho cơ quan chi trả thu nhập danh sách cá nhân có thông tin không khớp đúng với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo mẫu số 40/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm thông báo kết quả cho từng cá nhân và nộp lại hồ sơ đăng ký thuế sau khi cá nhân điều chỉnh thông tin;

c) Trường hợp việc kết nối giữa Hệ thống thông tin quản lý thuế với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn trong quá trình xác thực thông tin, cá nhân phải kê khai đầy đủ, chính xác các thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế và gửi kèm bản sao Căn cước hoặc Căn cước công dân còn hiệu lực. Cơ quan thuế tiếp nhận, xử lý hồ sơ và trả kết quả cho cá nhân theo thời gian quy định tại điểm a, b khoản này.

Sau khi việc kết nối được khôi phục, cơ quan thuế thực hiện truy vấn thông tin của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp không có thông tin hoặc thông tin không khớp đúng, cơ quan thuế thông báo cho cơ quan chi trả thu nhập hoặc cá nhân để thực hiện điều chỉnh thông tin đăng ký thuế theo quy định. Quá thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo mà cơ quan chi trả thu nhập hoặc cá nhân không thực hiện điều chỉnh thông tin đăng ký thuế, cơ quan thuế cập nhật trạng thái mã số thuế của cá nhân sang trạng thái "Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân".

2. Đối với hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 21 Thông tư này

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

a) Trường hợp hồ sơ đăng ký thuế đủ điều kiện cấp mã số thuế, cơ quan thuế cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế cho người nộp thuế như sau:

a.1) "Giấy chứng nhận đăng ký thuế" mẫu số 10-MST ban hành kèm theo Thông tư này được cơ quan thuế cấp cho cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ đăng ký thuế theo quy định tại điểm c.1 khoản 1 Điều 21 Thông tư này;

a.2) "Thông báo mã số thuế cá nhân" mẫu số 14-MST ban hành kèm theo Thông tư này được cơ quan thuế thông báo cho cá nhân hoặc cơ quan chi trả thu nhập thực hiện đăng ký thuế theo quy định tại điểm c.2, c.3, c.4 khoản 1 Điều 21 Thông tư này.

Trường hợp cá nhân đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập, cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm thông báo mã số thuế cho cá từng cá nhân biết để sử dụng vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cá nhân thực hiện đăng ký thuế qua hồ sơ khai thuế, khoản thu khác theo quy định tại điểm c.4 khoản 1 Điều 21 Thông tư này và thuộc trường hợp do cơ quan quản lý thuế tính thuế, khoản thu khác, thông báo thuế, khoản thu khác theo quy định của pháp luật thì mã số thuế được cấp ghi trên Thông báo nộp tiền;

a.3) "Thông báo mã số thuế nộp thay" mẫu số 11-MST ban hành kèm theo Thông tư này được cơ quan thuế cấp cho cá nhân đăng ký thuế để khấu trừ thuế và nộp thay thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư này;

a.4) Cơ quan thuế thực hiện xử lý hồ sơ và trả kết quả là "Giấy chứng nhận đăng ký thuế", "Thông báo mã số thuế cá nhân", "Thông báo mã số thuế nộp thay" bản điện tử cho người nộp thuế qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 21 Thông tư này;

b) Trường hợp hồ sơ đăng ký thuế không đủ điều kiện cấp mã số thuế, cơ quan thuế gửi Thông báo về việc không tiếp nhận hồ sơ theo mẫu số 01/TB-TĐT ban hành kèm theo Thông tư về quản lý thuế trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày hệ thống thông tin điện tử ghi nhận việc nộp hồ sơ của người nộp thuế (đối với hồ sơ điện tử) hoặc Thông báo về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Thông tư về quản lý thuế cho người nộp thuế trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (đối với hồ sơ giấy) để người nộp thuế điều chỉnh thông tin hoặc nộp lại hồ sơ đăng ký thuế khác.

Trường hợp cá nhân đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập, cơ quan thuế thông báo cho cơ quan chi trả thu nhập danh sách cá nhân không đủ điều kiện cấp mã số thuế theo mẫu số 40/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trong đó nêu rõ lý do từ chối và yêu cầu đối với người nộp thuế. Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm thông báo lý do chưa được cấp mã số thuế cho từng cá nhân để điều chỉnh, bổ sung thông tin của cá nhân. Cơ quan chi trả thu nhập nộp lại hồ sơ đăng ký thuế cho cơ quan thuế sau khi được điều chỉnh, bổ sung để được cấp mã số thuế cho cá nhân theo quy định.

3. Đối với hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư này thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Mục 2
THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Điều 23. Địa điểm nộp và hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế

1. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thay đổi thông tin đăng ký thuế nhưng không làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp

a) Hộ kinh doanh đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông khi có thay đổi thông tin đăng ký thuế thì thực hiện thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế cùng với việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh;

b) Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm k khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện nộp hồ sơ thay đổi thông tin đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính, hồ sơ gồm:

- Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân nếu thông tin trên giấy tờ này có thay đổi đối với cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp cơ quan thuế cấp mã số thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này;

c) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thay đổi địa chỉ của địa điểm kinh doanh thì thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 18/2026/TT-BTC.

2. Hộ kinh doanh đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông khi thay đổi địa chỉ trụ sở làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (trừ trường hợp thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở do thay đổi địa giới hành chính nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan thuế phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp) thì thực hiện như sau:

a) Tại nơi chuyển đi

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Hộ kinh doanh nộp hồ sơ thay đổi cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp (cơ quan thuế nơi chuyển đi) để thực hiện thủ tục chuyển cơ quan thuế quản lý theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Thông tư này trước khi đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Hồ sơ nộp đến cơ quan thuế nơi chuyển đi là Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Sau khi nhận được Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này của cơ quan thuế nơi chuyển đi, hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh.

3. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm k khoản 2 Điều 4 Thông tư này khi thay đổi địa chỉ trụ sở làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (trừ trường hợp thay đổi thông tin địa chỉ trụ sở do thay đổi địa giới hành chính nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan thuế phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp) thì thực hiện như sau:

a) Tại nơi chuyển đi

Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp (cơ quan thuế nơi chuyển đi). Hồ sơ nộp đến cơ quan thuế nơi chuyển đi là Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tại nơi chuyển đến

Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế tại Thuế cơ sở nơi chuyển đến trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nơi chuyển đi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này. Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế là văn bản đăng ký chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến mẫu số 30/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với cá nhân quy định tại điểm l, m, p khoản 2 Điều 4 Thông tư này khi có thay đổi thông tin đăng ký thuế của bản thân và người phụ thuộc (bao gồm cả trường hợp thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp) nộp hồ sơ cho cơ quan chi trả thu nhập hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp cá nhân hoặc Thuế cơ sở nơi cá nhân cư trú (trường hợp cá nhân không ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập) như sau:

a) Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với trường hợp cá nhân ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập là văn bản ủy quyền đăng ký thuế mẫu số 41/UQ-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp cá nhân hoặc người phụ thuộc thuộc trường hợp cơ quan thuế cấp mã số thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này thì nộp kèm theo bản sao hộ chiếu

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

có thay đổi thông tin liên quan đến đăng ký thuế của cá nhân hoặc người phụ thuộc.

Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm tổng hợp thông tin thay đổi của cá nhân vào Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐKT-TH, thông tin thay đổi của người phụ thuộc vào Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐKT-TH ban hành kèm theo Thông tư này gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập;

b) Hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với trường hợp cá nhân không ủy quyền cho cơ quan chi trả thu nhập là Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST hoặc mẫu số 20-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp cá nhân hoặc người phụ thuộc thuộc trường hợp cơ quan thuế cấp mã số thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư này thì nộp kèm theo bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân hoặc người phụ thuộc trong trường hợp thông tin đăng ký thuế trên giấy tờ này có thay đổi;

c) Trường hợp đăng ký tăng người phụ thuộc: Nếu người phụ thuộc chưa có mã số thuế thì thực hiện theo quy định tại điểm b.2, b.3, c.2, c.3 khoản 1 Điều 21 Thông tư này. Nếu người phụ thuộc đã có mã số thuế thì người nộp thuế thực hiện nộp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế theo điểm a và điểm b khoản này và kèm theo hồ sơ xác định người phụ thuộc theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân;

d) Trường hợp đăng ký giảm người phụ thuộc thì người nộp thuế kê khai thông tin kết thúc giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc tại hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này;

đ) Người nộp thuế chỉ phải đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh cho mỗi người phụ thuộc một lần trong suốt thời gian được tính giảm trừ gia cảnh. Trường hợp người nộp thuế thay đổi nơi làm việc thì người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp hồ sơ xác định người phụ thuộc theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân cho cơ quan chi trả thu nhập mới để được giảm trừ gia cảnh theo quy định.

5. Đối với người nộp thuế là cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam quy định tại điểm e khoản 2 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Điều 24. Xử lý hồ sơ thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế và trả kết quả

1. Hộ gia đình, cá nhân thay đổi các thông tin đăng ký thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 23 Thông tư này.

a) Trường hợp thay đổi thông tin không có trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nộp thuế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm cập nhật *các thông tin thay đổi vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế*;

b) Trường hợp thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm cập nhật các thông tin thay đổi vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế; đồng thời, ban hành Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế bản điện tử đã cập nhật thông tin thay đổi gửi cho người nộp thuế;

c) Trường hợp việc kết nối giữa Hệ thống thông tin quản lý thuế với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn trong quá trình xác thực thông tin thay đổi, cá nhân thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Thông tư này.

2. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Thông tư này.

a) Tại cơ quan thuế nơi chuyển đi

a.1) Trường hợp người nộp thuế thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi chuyển địa điểm

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế về việc hồ sơ thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế theo mẫu số 42/TB- ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó dự kiến thời gian thực hiện kiểm tra.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế (nếu có) hoặc kết luận kiểm tra, cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế và cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến.

Việc xác định người nộp thuế rủi ro cao thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Luật số 108/2025/QH15 và quy định về áp dụng quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ trong quản lý thuế;

a.2) Trường hợp người nộp thuế không thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi chuyển địa điểm

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm mẫu số 09-MST ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế và cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến;

b) Tại cơ quan thuế nơi chuyển đến:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế, cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cập nhật các thông tin thay đổi vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế, ban hành Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế bản điện tử đã cập nhật thông tin thay đổi gửi cho người nộp thuế.

3. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Thông tư này đã hoàn thành thủ tục tại cơ quan thuế nơi chuyển đi nhưng không nộp hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở tại cơ quan đăng ký kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông) hoặc tại cơ quan thuế nơi chuyển đến (đối với cá nhân kinh doanh quy định tại k khoản 2 Điều 4 Thông tư này), cơ quan thuế thực hiện tương tự như khoản 3 Điều 10 Thông tư này.

4. Khi nhận được giao dịch thay đổi chủ hộ kinh doanh của hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh truyền sang, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động kiểm tra, truyền thông tin số định danh cá nhân theo chủ hộ mới cho hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh.

Sau khi cập nhật mã số thuế của hộ kinh doanh theo thông tin chủ hộ kinh doanh mới, Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động cập nhật trạng thái chấm dứt hiệu lực mã số thuế của hộ kinh doanh theo thông tin chủ hộ kinh doanh cũ. Việc cập nhật trạng thái này không làm chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh.

Trường hợp chủ hộ cũ của hộ kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế của hoạt động kinh doanh thì chủ hộ mới kế thừa nghĩa vụ thuế của chủ hộ cũ. Chủ hộ mới của hộ kinh doanh được thực hiện bù trừ giữa các khoản phải nộp, nộp thừa hiện có với các khoản nghĩa vụ thuế được chuyển từ chủ hộ cũ hoặc được hoàn trả đối với khoản nộp thừa được chuyển từ chủ hộ cũ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

5. Đối với hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 23 Thông tư này thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Mục 3
TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG, KINH DOANH

Điều 25. Thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

1. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh quy định tại điểm k khoản 2 Điều 4 Thông tư này không thuộc diện đăng ký kinh doanh khi tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn gửi thông báo mẫu số 23/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo thời hạn quy định tại điểm g.2 hoặc g.4 khoản 3 Điều 6 Nghị định

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

số 252/2026/NĐ-CP.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tạm ngừng hoạt động hoặc tiếp tục hoạt động của địa điểm kinh doanh thì thực hiện thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 18/2026/TT-BTC.

2. Sau khi cơ quan thuế đã ban hành thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, hộ kinh doanh phải thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 2 Điều 32 Thông tư này trước khi đăng ký tạm ngừng hoạt động, kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Điều 26. Xử lý thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

1. Đối với thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư này:

Cơ quan thuế thực hiện xử lý hồ sơ và ban hành Thông báo chấp thuận/không chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn mẫu số 27/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi người nộp thuế trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người nộp thuế theo quy định.

2. Trường hợp hộ kinh doanh đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế cập nhật thông tin tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của hộ kinh doanh vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế khi nhận được giao dịch trao đổi thông tin về tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh, trừ trường hợp hộ kinh doanh đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Mục 4
CHẤM DỨT HIỆU LỰC MÃ SỐ THUẾ

Điều 27. Các trường hợp và hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế

1. Mã số thuế của hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh bị chấm dứt hiệu lực sử dụng đối với hoạt động kinh doanh trong các trường hợp sau:

a) Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chấm dứt hoạt động kinh doanh;

b) Hộ kinh doanh bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

c) Hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp;

d) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bị cơ quan thuế thông báo không

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh.

2. Mã số thuế của cá nhân bị chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

b) Số định danh cá nhân bị hủy theo quy định của pháp luật về căn cước;

c) Mã số thuế cá nhân do cơ quan thuế đã cấp có thông tin quốc tịch là người Việt Nam nhưng thông tin xác định danh tính của cá nhân (gồm: họ và tên, số giấy tờ, ngày tháng năm sinh) không khớp đúng hoặc không đủ thông tin để xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và không còn nghĩa vụ nộp thuế chưa hoàn thành theo dữ liệu quản lý của cơ quan thuế.

3. Hộ kinh doanh thực hiện đăng ký chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin cho cơ quan thuế để thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, bao gồm:

a) Thông tin về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh;

b) Thông tin về quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

c) Thông tin hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp.

4. Trước khi nộp hồ sơ để chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này phải nộp hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thực hiện các thủ tục về thuế, hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật quản lý thuế. Hồ sơ là văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều này là Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trong trường hợp cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự là các giấy tờ liên quan của cơ quan có thẩm quyền xác nhận cá nhân đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự (giấy chứng tử hoặc giấy báo tử hoặc các giấy tờ thay cho giấy báo tử theo quy định của pháp luật về hộ tịch, hoặc quyết định của tòa án tuyên bố một người là đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự); hoặc thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác định cá nhân đã chết, mất tích.

7. Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này là Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 03-ĐKT hoặc mẫu số 05-ĐKT có thông tin "Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân)", hoặc thông tin trong Cơ sở dữ liệu

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

quốc gia về dân cư xác định số định danh cá nhân bị hủy.

8. Chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

a) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh thì thực hiện thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và khoản 1 Điều 3 Thông tư số 18/2026/TT-BTC;

b) Khi hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chấm dứt hoạt động kinh doanh thì phải chấm dứt hoạt động tại trụ sở và tất cả các địa điểm kinh doanh. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chấm dứt hoạt động tại địa chỉ trụ sở nhưng vẫn tiếp tục hoạt động tại các địa điểm kinh doanh khác thì thực hiện thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 23 Thông tư này.

Điều 28. Các nghĩa vụ phải hoàn thành trước khi chấm dứt hiệu lực *mã số thuế*

1. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 27 Thông tư này phải hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế do chấm dứt hoạt động kinh doanh như sau:

- Hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn nếu có sử dụng hóa đơn;

- Hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định tại điểm d.1 khoản 1 Điều 7 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

2. Đối với hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì hộ kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc có văn bản gửi cơ quan thuế cam kết doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh kế thừa toàn bộ nghĩa vụ thuế của hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Thông tư này, cơ quan thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế sau khi các nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ có liên quan đến hồ sơ thuế, xử lý số tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa của cá nhân được người thừa kế hoặc người được giao quản lý di sản hoặc người quản lý tài sản hoàn thành theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, hoặc được xóa nợ theo quy định tại Điều 21 Luật số 108/2025/QH15.

4. Khi mã số thuế của hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh bị chấm dứt hiệu lực sử dụng đối với hoạt động kinh doanh thì mã số thuế của chủ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hộ kinh doanh, chủ hộ gia đình, cá nhân không bị chấm dứt hiệu lực và tiếp tục được sử dụng để thực hiện các nghĩa vụ thuế khác của cá nhân đó.

5. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế liên quan đến địa điểm kinh doanh khi chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh.

Điều 29. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế và trả kết quả

1. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 27 Thông tư này

a) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện như sau:

a.1) Ban hành Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 17/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định hoặc thông tin của cơ quan đăng ký kinh doanh, đồng thời cập nhật thông tin và chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế thành "NNT ngừng hoạt động và chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo ngày ban hành thông báo;

a.2) Phối hợp với cơ quan thuế quản lý khoản thu nơi có địa điểm kinh doanh để xử lý nghĩa vụ của người nộp thuế tại cơ quan thuế quản lý địa điểm kinh doanh (nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, hóa đơn và xử lý số tiền thuế nộp thừa (nếu có)), xử lý bù trừ nghĩa vụ thuế hoặc hoàn trả theo quy định của pháp luật;

a.3) Thực hiện thủ tục bù trừ hoặc hoàn trả kiêm bù trừ đối với các nghĩa vụ của người nộp thuế khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

a.4) Đề nghị cơ quan hải quan thực hiện xác nhận việc hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu theo quy định tại Điều 140 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 61 Điều 1 Thông tư số 121/2025/TT-BTC) trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

a.5) Ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 18/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với hoạt động kinh doanh theo quy định của Luật số 108/2025/QH15 và khoản 1, khoản 2 Điều 28 Thông tư này; cập nhật thông tin và chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế thành "NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo ngày ban hành Thông báo.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Đối với người nộp thuế là hộ kinh doanh, cơ quan thuế quản lý trực tiếp ban hành Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh mẫu số 28/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này và cập nhật lý do "Chờ xác nhận chấm dứt của cơ quan đăng ký kinh doanh". Khi nhận được giao dịch trao đổi thông tin xác nhận chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh gửi cho cơ quan thuế qua hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh, Hệ thống đăng ký thuế tự động cập nhật trạng thái mã số thuế của người nộp thuế sang "NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST";

a.6) Trường hợp hộ kinh doanh đã được cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo mẫu số 28/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này, nhưng quá 180 ngày kể từ ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của hộ kinh doanh mà cơ quan thuế chưa nhận được giao dịch chấm dứt hoạt động từ cơ quan đăng ký kinh doanh thì cơ quan thuế ban hành văn bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh đề nghị cập nhật tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh sang "đã chấm dứt hoạt động" theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp làm cơ sở để cơ quan thuế thực hiện việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế theo quy định;

b) Cơ quan thuế quản lý khoản thu nơi có địa điểm kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bị chấm dứt hoạt động thực hiện như sau:

b.1) Thực hiện các công việc quy định tại điểm a.2, a.3 khoản này đối với các nghĩa vụ thuế phát sinh tại nơi có địa điểm kinh doanh;

b.2) Cập nhật thông tin người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo ngày người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế tại cơ quan thuế quản lý khoản thu.

2. Xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Thông tư này

a) Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động cập nhật trạng thái mã số thuế của hộ kinh doanh sang trạng thái "NNT ngừng hoạt động và chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" ngay khi nhận được giao dịch xác nhận cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh từ cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang;

b) Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này; cơ quan thuế quản lý khoản thu thực hiện như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Sau khi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cập nhật thông tin về việc người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế, Hệ

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thống tự động truyền thông tin sang hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh để cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh theo quy định;

d) Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động cập nhật mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái "NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" ngay trong ngày nhận được giao dịch xác nhận chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Thông tư này

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin và chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế thành "NNT ngừng hoạt động và chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo ngày tiếp nhận giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền xác nhận cá nhân đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự, hoặc thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác định cá nhân đã chết, mất tích.

Trường hợp các nghĩa vụ nộp thuế đã được hoàn thành theo quy định của Luật số 108/2025/QH15 và khoản 1, 2, 3 Điều 28 Thông tư này, cơ quan thuế thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế theo quy định.

4. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 Thông tư này

Khi nhận được Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 03-ĐKT hoặc mẫu số 05-ĐKT có thông tin "Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân)" hoặc thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư về số định danh cá nhân mới và số định danh cá nhân bị hủy, cơ quan thuế cập nhật số định danh cá nhân mới làm mã số thuế cho người nộp thuế.

Đối với mã số thuế bị hủy cơ quan thuế cập nhật trạng thái "NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế". Trường hợp người nộp thuế chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, cơ quan thuế chuyển nghĩa vụ của người nộp thuế từ mã số thuế cũ sang mã số thuế mới và ban hành Thông báo về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế mẫu số 39/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi cho người nộp thuế.

5. Xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Thông tư này, cơ quan thuế thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế. Trường hợp cá nhân có phát sinh nghĩa vụ thuế, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký thuế theo quy định tại Điều 21 Thông tư này.

6. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chấm dứt hoạt động đối với địa điểm kinh doanh, cơ quan thuế thực hiện cập nhật trạng thái chấm dứt

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

hoạt động của địa điểm kinh doanh trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế khi nhận được hồ sơ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Điều 30. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong trường hợp cơ quan thuế ban hành thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

1. Cơ quan thuế thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1, 2 Điều 16 Thông tư này khi ban hành thông báo hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, đồng thời yêu cầu chủ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chịu trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn với cơ quan thuế quản lý theo quy định.

2. Sau khi ban hành thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, cơ quan thuế thực hiện:

a) Cập nhật trạng thái cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày ban hành thông báo, đồng thời truyền thông tin cho hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh ngay trong ngày cập nhật trạng thái "NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký" vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế;

b) Phối hợp khi cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý vi phạm hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hộ kinh doanh. Khi cơ quan thuế nhận được thông tin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cơ quan thuế cập nhật trạng thái mã số thuế của hộ kinh doanh sang trạng thái 06 lý do 13 "NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và bị thu hồi giấy phép hoạt động" trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế;

c) Trước khi thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động (bao gồm cả chấm dứt tự nguyện và bắt buộc), hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại khoản 4 hoặc khoản 5 Điều 27 Thông tư này.

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế quản lý trực tiếp tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế, cơ quan thuế thực hiện chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái 06 lý do 03 "NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế" trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Cơ quan thuế lập danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định, không bắt buộc cơ quan thuế xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký trong trường hợp này.

Người nộp thuế có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định tại Điều 28 Thông tư này trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Cơ quan thuế

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

quản lý trực tiếp thực hiện tương tự quy định tại điểm a.2, a.3, a.4, a.5 khoản 1 Điều 29 Thông tư này, cơ quan thuế quản lý khoản thu thực hiện tương tự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Thông tư này để chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế.

Mục 5
KHÔI PHỤC MÃ SỐ THUẾ

Điều 31. Các trường hợp khôi phục mã số thuế và Hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế

1. Các trường hợp khôi phục mã số thuế bao gồm:

a) Hộ kinh doanh nếu được khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh thì đồng thời được khôi phục mã số thuế sử dụng đối với hoạt động kinh doanh;

b) Hộ kinh doanh có nhu cầu tiếp tục hoạt động kinh doanh sau khi cơ quan thuế có thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nhưng chưa bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và chưa bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế;

c) Mã số thuế cá nhân đã bị cơ quan thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Thông tư này, sau đó cơ quan thuế nhận được quyết định của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố cá nhân đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

2. Hồ sơ khôi phục mã số thuế đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là thông tin khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh gửi cho cơ quan thuế qua hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh.

Trường hợp hộ kinh doanh đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì sau khi được cơ quan đăng ký kinh doanh khôi phục tình trạng pháp lý theo quy định, hộ kinh doanh phải nộp hồ sơ khôi phục mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp khôi phục mã số thuế của hộ kinh doanh đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đề nghị của cơ quan thuế gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế quản lý trực tiếp có văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh gửi cơ quan đăng ký kinh doanh.

Văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý phải có một số nội dung chủ yếu sau: tên cơ quan quản lý thuế đề nghị, cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận văn bản; thông tin của người nộp thuế: tên, mã số thuế, địa chỉ đăng ký kinh doanh; lý do khôi phục tình trạng pháp lý. Văn bản đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý gửi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được văn bản đề nghị khôi phục

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh.

3. Hồ sơ khôi phục mã số thuế đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này là văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế mẫu số 25/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

4. Hồ sơ khôi phục mã số thuế đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này là quyết định của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố cá nhân đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

Điều 32. Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế và trả kết quả

1. Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư này

Khi cơ quan thuế nhận được giao dịch khôi phục tình trạng pháp lý đối với hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp gửi qua hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế thực hiện khôi phục mã số thuế cho người nộp thuế ngay trong ngày nhận được thông tin trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Trường hợp hộ kinh doanh đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, cơ quan thuế cập nhật lại lý do của trạng thái 06. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của hộ kinh doanh gửi đến cơ quan thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Thông tư này, cơ quan thuế xử lý theo quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 18 Thông tư này.

2. Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Thông tư này, cơ quan thuế thực hiện tương tự như điểm b, d khoản 1 Điều 18 Thông tư này.

3. Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế theo quy định tại khoản 4 Điều 31 Thông tư này

Khi cơ quan thuế nhận được quyết định của Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố cá nhân đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự, cơ quan thuế thực hiện khôi phục mã số thuế cho cá nhân trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Công khai thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế

1. Người nộp thuế và tổ chức, cá nhân có liên quan được tra cứu thông tin về mã số thuế trên Hệ thống thông tin quản lý thuế để phục vụ việc sử dụng mã số thuế theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Luật số 108/2025/QH15 và Điều 8

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nghị định số 252/2026/NĐ-CP. Thông tin tra cứu bao gồm: Mã số thuế, tên người nộp thuế, địa chỉ trụ sở, trạng thái mã số thuế, tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

2. Cơ quan thuế thực hiện công khai thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế theo quy định tại Điều 7 Luật số 108/2025/QH15 và Điều 4 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP trên Hệ thống thông tin quản lý thuế đối với các trường hợp sau:

a) Người nộp thuế ngừng hoạt động, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế (trạng thái 03);

b) Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký (trạng thái 06);

c) Người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh (trạng thái 05).

3. Nội dung công khai thông tin quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm các thông tin theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP. Trường hợp cơ quan thuế ban hành văn bản để công khai thông tin đăng ký thuế thì cần công khai số hiệu văn bản, ngày văn bản và tên cơ quan thuế ban hành.

Khi người nộp thuế hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc được khôi phục mã số thuế, Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động cập nhật tình trạng "Đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế", hoặc "Đã khôi phục mã số thuế về trạng thái hoạt động", ngày chấm dứt hoặc ngày khôi phục mã số thuế.

4. Hình thức, thẩm quyền công khai thông tin quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Điều 34. Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong thực hiện thủ tục đăng ký thuế

1. Cơ quan thuế thực hiện khai thác thông tin của người nộp thuế trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phù hợp với lộ trình triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu thuế để giải quyết thủ tục đăng ký thuế cho người nộp thuế theo quy định tại Thông tư này và phải lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu bảo đảm an toàn, bảo mật theo quy định của pháp luật. Trường hợp các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đã được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu thuế thì không yêu cầu người nộp thuế khai báo lại hoặc cung cấp lại giấy tờ đã có với cơ quan thuế.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập để thực hiện thủ tục đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư này trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trường hợp cá nhân đã đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 và Điều 14 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP để thực hiện thủ tục đăng ký thuế với cơ quan thuế thì không phải nộp bản sao hộ chiếu trong hồ sơ đăng ký thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Thông tư này nếu hộ chiếu đã được tích hợp vào tài khoản định danh điện tử.

3. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu thuế và tự động đồng bộ khi cấp mới, thay đổi thông tin số định danh cá nhân thì cá nhân không phải đăng ký thuế theo quy định tại điểm b.2, b.3 khoản 1 Điều 21 Thông tư này.

Điều 35. Giải quyết thủ tục cho người nộp thuế theo quy trình dự phòng

1. Cơ quan thuế giải quyết thủ tục đăng ký thuế cho người nộp thuế quy định tại Thông tư này theo quy trình dự phòng trong các trường hợp sau:

a) Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế, hoặc hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh, hoặc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gặp sự cố kỹ thuật.

b) Các trường hợp bất khả kháng.

2. Căn cứ vào thời gian dự kiến khắc phục sự cố Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế, hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh, hoặc hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Thuế thông báo trước về thời gian dự kiến để cơ quan thuế giải quyết thủ tục cho người nộp thuế theo quy trình dự phòng, trừ trường hợp bất khả kháng.

3. Việc giải quyết thủ tục cho người nộp thuế theo quy trình dự phòng thực hiện theo quy trình xử lý hồ sơ bằng bản giấy. Cơ quan thuế trả kết quả cho người nộp thuế theo thời hạn quy định qua dịch vụ bưu chính trong trường hợp không gửi được bằng phương thức điện tử, đồng thời sau khi hệ thống được khắc phục, cơ quan thuế thực hiện gửi kết quả điện tử qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế về việc Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế hoàn thành việc khắc phục sự cố, cơ quan thuế phải cập nhật, bổ sung dữ liệu, thông tin đã giải quyết cho người nộp thuế theo quy trình dự phòng vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, thay thế Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

2. Việc áp dụng toàn bộ các hình thức giao dịch điện tử trong phạm vi đăng ký thuế được thực hiện theo lộ trình của cơ quan thuế quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật số 108/2025/QH15.

3. Thông tư này bãi bỏ nội dung tại Điều 10 Thông tư số 40/2025/TT-

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BTC ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 37. Quy định chuyển tiếp

1. Các hồ sơ đăng ký thuế, thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế, thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh, chấm dứt hiệu lực mã số thuế, khôi phục mã số thuế đã nộp đến cơ quan thuế trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì cơ quan thuế tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế tại thời điểm nộp hồ sơ.

2. Người nộp thuế đã được cấp mã số thuế trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng mã số thuế đã được cấp, riêng trường hợp cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật số 108/2025/QH15 thì sử dụng số định danh cá nhân làm mã số thuế.

3. Trường hợp cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật số 108/2025/QH15 đã được cấp mã số thuế trước ngày 01/7/2025 nhưng thông tin đăng ký thuế của cá nhân, chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không khớp đúng với thông tin của cá nhân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không đầy đủ (được cơ quan thuế cập nhật mã số thuế sang trạng thái 10 "Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân"), người nộp thuế phải thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 23 Thông tư này để đảm bảo thông tin khớp đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước khi sử dụng số định danh cá nhân làm mã số thuế.

4. Trường hợp cá nhân đã được cấp nhiều hơn 01 (một) mã số thuế, người nộp thuế phải cập nhật thông tin số định danh cá nhân cho các mã số thuế đã được cấp để cơ quan thuế tích hợp các mã số thuế vào số định danh cá nhân, hợp nhất dữ liệu thuế của người nộp thuế theo số định danh cá nhân.

Khi mã số thuế đã được tích hợp vào số định danh cá nhân thì các hóa đơn, chứng từ, hồ sơ thuế, giấy tờ có giá trị pháp lý khác đã lập có sử dụng thông tin mã số thuế của cá nhân tiếp tục được sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính về thuế, chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ thuế mà không phải điều chỉnh thông tin mã số thuế trên hóa đơn, chứng từ, hồ sơ thuế sang số định danh cá nhân.

5. Cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện tra cứu thông tin đăng ký thuế đã được cơ quan thuế đối chiếu khớp đúng hoặc không khớp đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Cổng Dịch vụ công

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

quốc gia hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuế hoặc trên tài khoản giao dịch điện tử. Trường hợp thông tin có sai sót, người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc Thuế cơ sở nơi cá nhân cư trú để cập nhật thông tin chính xác vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

6. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp mã số thuế thì cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế nộp hồ sơ đăng ký thuế theo quy định tại Điều 7, Điều 21 Thông tư này để được cấp mã số thuế và thực hiện thủ tục liên thông theo quy định sau khi được cấp mã số thuế. Việc xử lý vi phạm đối với người nộp thuế thực hiện theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp thuộc diện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, cơ quan thuế gửi văn bản đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Thuế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hướng dẫn cơ quan thuế các cấp trong việc đăng ký thuế, cấp mã số thuế, cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế, cấp Thông báo mã số thuế và quản lý sử dụng mã số thuế; xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để phục vụ công tác quản lý thuế; đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật thuế; ban hành quy định nội bộ về phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế để thực hiện đồng thời với việc giải quyết thủ tục đăng ký thuế.

2. Cơ quan thuế các cấp có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn người nộp thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo nội dung quy định tại Thông tư này.

3. Cơ quan thuế có trách nhiệm xử lý khôi phục mã số thuế của người nộp thuế để khắc phục sai sót của cơ quan thuế trong trường hợp đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế không đúng trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế; hoặc đã xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế không đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định; hoặc khôi phục mã số thuế của người nộp thuế để phục vụ xử lý các nghiệp vụ yêu cầu phải sử dụng mã số thuế trong trường hợp người nộp thuế phát sinh thêm các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo kết quả xử lý của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền sau khi đã bị cơ quan thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

4. Người nộp thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này thực hiện đầy đủ các hướng dẫn tại Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Trường hợp cá nhân là công dân Việt Nam chưa được cấp số định danh cá nhân thì cá nhân phải liên hệ với cơ quan Công an cấp xã để thu thập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cấp số định danh cá nhân trước khi thực hiện thủ tục đăng ký thuế theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Tài chính, Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Chi cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CT.

(106)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục I

DANH MỤC TRẠNG THÁI MÃ SỐ THUẾ

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mã trạng thái	Tên trạng thái	Thông tin chi tiết của MST		Nội dung của trạng thái MST/Thông tin chi tiết của MST
		Mã lý do	Tên lý do	
00	NNT đã được cấp MST	01	Chưa đi vào hoạt động	NNT đã được cấp MST nhưng chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh
		02	Đang hoạt động	NNT đã được cấp MST và đã có hoạt động sản xuất kinh doanh
		03	Cá nhân chưa phát sinh nghĩa vụ thuế	Cá nhân đã được cấp MST người phụ thuộc hoặc đã được cấp số định danh cá nhân nhưng chưa phát sinh nghĩa vụ thuế
01	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST	03	Tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức khác (chia, sáp nhập, hợp nhất)	NNT chấm dứt hoạt động trong trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và tổ chức khác (chia, sáp nhập, hợp nhất)
		04	Cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự	Cá nhân bị chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự
		07	Giải thể/chấm dứt hoạt động đối với doanh nghiệp, hợp tác xã (bao gồm đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh)	Doanh nghiệp, hợp tác xã đã giải thể; Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã đã chấm dứt hoạt động
		08	Đã phá sản	Doanh nghiệp, hợp tác xã đã phá sản
		18	Là tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	Tổ chức khác không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã trạng thái	Tên trạng thái	Thông tin chi tiết của MST		Nội dung của trạng thái MST/Thông tin chi tiết của MST
		Mã lý do	Tên lý do	
		21	Là hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hộ kinh doanh đã chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
02	NNT đã chuyển cơ quan thuế quản lý (chờ CQT nơi đến nhận)	01		NNT đã hoàn thành thủ tục thuế tại cơ quan thuế nơi đi nhưng chưa đăng ký với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã nơi chuyển đến
03	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST	03	Tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức khác (chia, sáp nhập, hợp nhất)	NNT đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực MST khi chấm dứt hoạt động do tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và tổ chức khác (chia, sáp nhập, hợp nhất)
		04	Cá nhân chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự	Cá nhân bị chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước
		07	Chờ xác nhận chấm dứt của CQĐKKD	DN, HTX, HKD đã hoàn thành thủ tục với CQT nhưng chưa nhận được giao dịch xác nhận chấm dứt của CQĐKKD
		11	Chờ làm thủ tục giải thể/chấm dứt hoạt động đối với doanh nghiệp, hợp tác xã (bao gồm đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh)	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để thực hiện giải thể Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để chấm dứt hoạt động
		12	Đã phá sản nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế	Doanh nghiệp, hợp tác xã đã bị Tòa án có Quyết định tuyên bố phá sản nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã trạng thái	Tên trạng thái	Thông tin chi tiết của MST		Nội dung của trạng thái MST/Thông tin chi tiết của MST
		Mã lý do	Tên lý do	
		13	Bị thu hồi Giấy phép hoạt động do vi phạm pháp luật	NNT bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động do vi phạm pháp luật nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST
		15	Bị thu hồi Giấy phép hoạt động do cưỡng chế nợ thuế	NNT bị áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế quy định của Luật Quản lý thuế
		17	Là đơn vị phụ thuộc, mã số nộp thay có đơn vị chủ quản chấm dứt hiệu lực mã số thuế	NNT là đơn vị phụ thuộc, mã số nộp thay có đơn vị chủ quản đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế
		19	Là tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế	Người nộp thuế là tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để chấm dứt hoạt động, kinh doanh
		21	Là hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa	Người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế để chuyển lên doanh nghiệp nhỏ và vừa
04	NNT đang hoạt động (áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa đủ thông tin đăng ký thuế)			Hết hiệu lực

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã trạng thái	Tên trạng thái	Thông tin chi tiết của MST		Nội dung của trạng thái MST/Thông tin chi tiết của MST
		Mã lý do	Tên lý do	
05	NNT tạm ngừng hoạt động, kinh doanh	01	CQT chuyển trạng thái mã số thuế của NNT về tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trong thời hạn đã được chấp thuận	NNT được phép tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trong thời hạn đã được cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền chấp thuận
06	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	03	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có hồ sơ chấm dứt hiệu lực MST	NNT bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký sau đó nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực MST; hoặc NNT đã nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực MST nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế và CQT xác minh NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		07	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có quyết định mở thủ tục phá sản của Tòa án	Tòa án ban hành Quyết định mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã gửi cơ quan thuế khi NNT đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		09	CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	NNT bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký sau khi phối hợp với cơ quan có thẩm quyền xác minh tại địa chỉ trụ sở của NNT
		12	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án	Tòa án ban hành Quyết định tuyên bố phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã gửi cơ quan thuế khi NNT đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		13	NNT không hoạt	NNT bị CQT ban hành Thông

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã trạng thái	Tên trạng thái	Thông tin chi tiết của MST		Nội dung của trạng thái MST/Thông tin chi tiết của MST
		Mã lý do	Tên lý do	
			động tại địa chỉ đã đăng ký và bị thu hồi giấy phép	báo không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký sau đó bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấp phép; hoặc NNT đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấp phép nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế và CQT xác minh NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		17	Là đơn vị phụ thuộc, mã số nộp thay có đơn vị chủ quản bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký	NNT là đơn vị phụ thuộc, mã số nộp thay có đơn vị chủ quản bị CQT ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký
07	NNT chờ làm thủ tục phá sản	01	Tòa án ban hành Quyết định mở thủ tục phá sản	Tòa án ban hành Quyết định mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã gửi cơ quan thuế
09	NNT chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	01	NNT không nộp HSKT sau 2 lần đôn đốc	CQT ban hành Thông báo yêu cầu nộp HSKT lần 2, NNT vẫn chưa nộp HSKT
		02	Văn bản của CQT gửi NNT bị bưu điện trả lại	CQT nhận lại văn bản đã gửi cho NNT qua đường bưu chính nhưng bưu điện trả lại do không có người nhận hoặc do địa chỉ không tồn tại
		03	CQT nhận được thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp	CQT nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp có chứng cứ kèm theo về việc NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		04	CQT nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền	CQT nhận được văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thông báo về việc NNT không hoạt động tại địa chỉ đã

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mã trạng thái	Tên trạng thái	Thông tin chi tiết của MST		Nội dung của trạng thái MST/Thông tin chi tiết của MST
		Mã lý do	Tên lý do	
				đăng ký
		05	NNT được phân loại rủi ro cần phải xác minh khi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử hoặc thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử	CQT tiếp nhận hồ sơ đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử mà NNT được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		06	NNT được phân loại rủi ro cần phải xác minh khi đăng ký DN, HTX, HKD	CQT nhận được thông tin về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đơn vị phụ thuộc do Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế mà NNT được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
		07	NNT được phân loại rủi ro cần phải xác minh khi đăng ký thuế	CQT cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế lần đầu hoặc khi thay đổi thông tin đăng ký thuế mà NNT được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
10	Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân	01	Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân	Cá nhân đã được cấp MST thuộc trường hợp sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế nhưng thông tin chưa khớp với CSDLQGDC

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục II

DANH MỤC MẪU BIỂU

(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Tên mẫu biểu	Mẫu số
A	**Hồ sơ của người nộp thuế gửi cơ quan thuế**	
I	**Hồ sơ Đăng ký thuế**	
1	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho tổ chức thuộc trường hợp cấp mã số thuế 10 chữ số)	01-ĐKT
2	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, tổ chức khác trực tiếp phát sinh nghĩa vụ thuế thuộc trường hợp cấp mã số thuế 13 chữ số)	02-ĐKT
3	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho hộ gia đình, cá nhân kinh doanh)	03-ĐKT
4	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài/ban điều hành liên danh)	04-ĐKT
5	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho tổ chức, cá nhân khấu trừ, nộp thay thuế)	04.1-ĐKT
6	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho tổ chức ủy nhiệm thu)	04.4-ĐKT
7	Bảng kê các công ty con, công ty thành viên	BK01-ĐKT
8	Bảng kê các đơn vị phụ thuộc	BK02-ĐKT
9	Bảng kê địa điểm kinh doanh	BK03-ĐKT
10	Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	BK04-ĐKT
11	Bảng kê các hợp đồng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua bên Việt Nam	BK04.1-ĐKT

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

12	Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí	BK05-ĐKT
13	Bảng kê góp vốn của tổ chức, cá nhân	BK06-ĐKT
14	Bảng kê Chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam	BK07-ĐKT
15	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho cá nhân không kinh doanh trực tiếp đăng ký thuế)	05-ĐKT
16	Tờ khai đăng ký thuế tổng hợp của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công (Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký cho cá nhân có uỷ quyền)	05-ĐKT-TH
17	Bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng	07/XN-NPT-TNCN
18	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp đăng ký thuế, thay đổi thông tin người phụ thuộc)	20-ĐKT
19	Tờ khai đăng ký thuế tổng hợp người phụ thuộc của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công (Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký, thay đổi thông tin cho người phụ thuộc có uỷ quyền)	20-ĐKT-TH
20	Tờ khai đăng ký thuế (Dùng cho các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế)	06-ĐKT
21	Tờ khai đăng ký thuế (Dành cho nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Hệ thống thông tin quản lý thuế của Cục Thuế Việt Nam)	01/NCCNN
II	**Hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế**	
22	Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế	08-MST

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

23	Văn bản đăng ký chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến	30/ĐKT
24	Văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm	31/ĐKT
25	Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế (Dành cho nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Hệ thống thông tin quản lý thuế của Cục Thuế Việt Nam)	01-1/NCCNN
III	**Hồ sơ, văn bản khác**	
26	Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn	23/ĐKT
27	Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế	24/ĐKT
28	Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế	25/ĐKT
29	Giấy ủy quyền đăng ký thuế	41/UQ-ĐKT
B	**Văn bản, Thông báo của cơ quan thuế**	
I	**Kết quả đăng ký thuế**	
30	Giấy chứng nhận đăng ký thuế	10-MST
31	Thông báo mã số thuế nộp thay	11-MST
32	Thông báo mã số thuế cá nhân	14-MST
II	**Thông báo, biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký**	
33	Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký	15/BB-XMHĐ
34	Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	16/TB-ĐKT
III	**Thông báo khác**	
35	Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa	09-MST

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

	điểm	
36	Thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế	17/TB-ĐKT
37	Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế	18/TB-ĐKT
38	Thông báo về việc khôi phục mã số thuế	19/TB-ĐKT
39	Thông báo về việc các nghĩa vụ thuế phải hoàn thành trước khi khôi phục mã số thuế	19.1/TB-ĐKT
40	Thông báo về việc đơn vị chủ quản được nhận diện không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	26/TB-ĐKT
41	Thông báo về việc chấp thuận/không chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn	27/TB-ĐKT
42	Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh	28/TB-ĐKT
43	Thông báo về việc yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế	29/TB-ĐKT
44	Thông báo về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản	33/TB-ĐKT
45	Thông báo về việc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo đơn vị chủ quản	34/TB-ĐKT
46	Thông báo về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đơn vị chủ quản	35/TB-ĐKT
47	Thông báo về việc xác nhận người nộp thuế hủy chuyển địa điểm	36/TB-ĐKT
48	Thông báo về việc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản	37/TB-ĐKT

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

49	Thông báo về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế	38/TB-ĐKT
50	Thông báo về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế	39/TB-ĐKT
51	Thông báo về việc cá nhân/người phụ thuộc không có thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (hoặc không cấp MST cho cá nhân/người phụ thuộc) đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập	40/TB-ĐKT
52	Thông báo về việc người nộp thuế thuộc trường hợp phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế khi chuyển địa điểm	42/TB-ĐKT

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **01-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho tổ chức thuộc trường hợp cấp mã số thuế 10 chữ số)

☐ Tổ chức kinh tế ☐ Tổ chức khác ☐ Tổ chức được hoàn thuế ☐ Hợp đồng dầu khí ☐ Tổ chức nước ngoài KD tại chợ biên giới, cửa khẩu

1. Tên người nộp thuế:
2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):
2a. Tên:
2b. Mã số thuế:
2c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ngày:

3. Địa chỉ trụ sở chính	
3a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	
3b. Xã/Phường/Đặc khu:	
3c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
3d. Điện thoại:	3đ. Fax (nếu có):
3e. Email:	3g. Website (nếu có):

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*	
4a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:	
4b. Xã/Phường/Đặc khu:	
4c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
4d. Điện thoại:	4đ. Fax (nếu có):
4e. E-mail:	

5. Quyết định thành lập
5a. Số quyết định:
5b. Ngày ký quyết định: ...../...../.....
5c. Cơ quan ban hành quyết định:

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp
6a. Số:
6b. Ngày cấp: ...../...../.....
6c. Cơ quan cấp:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Ngành nghề kinh doanh chính:

8. Vốn điều lệ (=8.1+8.2+8.3+8.4):		
8.1. Vốn nhà nước:	Tỷ trọng:	%
8.2. Vốn nước ngoài:	Tỷ trọng:	%
8.3. Vốn tư nhân:	Tỷ trọng:	%
8.4. Vốn khác (nếu có):	Tỷ trọng:	%

9. Ngày bắt đầu hoạt động:

...../...../.....

10. Loại hình kinh tế

☐ Công ty cổ phần	☐ Doanh nghiệp tư nhân	☐ VPĐD/Chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam	☐ Tổ hợp tác
☐ Công ty TNHH 1 thành viên	☐ Công ty hợp danh	☐ Tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang	☐ Hợp tác xã
☐ Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	☐ Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với nước ngoài	☐ Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN	☐ Cơ quan hành chính
☐ Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập		☐ Đơn vị sự nghiệp công lập	☐ Loại hình khác

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh

☐ Độc lập ☐ Phụ thuộc

☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất

12. Năm tài chính

Từ ngày .../...

đến ngày .../...

13. Thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp của người nộp thuế (nếu có)

13a. Mã số thuế:

13b. Tên đơn vị đơn vị cấp trên:.....

14. Thông tin người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN/người đứng đầu tổ chức

14a. Họ và tên:.....

14b. Chức vụ: .... 14c. Sinh ngày: ...../...../.....

14d. Số định danh cá nhân:.....

14đ. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):

☐ Hộ chiếu ☐ Giấy thông hành ☐ CMT biên giới ☐ Khác

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Số giấy tờ:.....Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

14c. Địa chỉ nơi thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:.....

Quốc gia:.....

14g. Địa chỉ hiện tại (nếu có):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:.....

Quốc gia:.....

14h. Thông tin khác:

Điện thoại:..... Email:.....

15. Phương pháp tính thuế GTGT

☐ Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT

16. Thông tin về các đơn vị liên quan

☐ Có công ty con, công ty thành viên

☐ Có đơn vị phụ thuộc

☐ Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí

☐ Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc

☐ Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài

17. Thông tin khác

17.1. Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có):	***17.2. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):***
a. Họ và tên:	a. Họ và tên:
b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:	b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:
c. Ngày tháng năm sinh:	c. Ngày tháng năm sinh:
d. Điện thoại liên lạc:	d. Điện thoại liên lạc:
đ. Email:	đ. Email:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có):

☐ Chia ☐ Tách ☐ Hợp nhất ☐ Chuyển đơn vị phụ thuộc thành độc lập

Mã số thuế trước của tổ chức đó:

19. Thông tin người đại diện theo ủy quyền (nếu có):

19a. Họ và tên:.....

19b. Chức vụ: ..... 14c. Sinh ngày: .../.../.....

19d. Số định danh cá nhân:.....

19đ. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):

☐ Hộ chiếu ☐ Giấy thông hành ☐ CMT biên giới ☐ Khác

Số giấy tờ:.....Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

19e. Địa chỉ nơi thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:.....

Quốc gia:.....

19g. Địa chỉ hiện tại (nếu có):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:.....

Quốc gia:.....

19h. Thông tin khác:

Điện thoại:..... Email:.....

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

....., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ[20,21]

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 01-ĐKT

Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:

- "Tổ chức kinh tế": Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC thì tích chọn vào chỉ tiêu này .

- "Tổ chức khác": Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC thì tích chọn vào chỉ tiêu này.

- "Tổ chức được hoàn thuế": Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC thì tích chọn vào chỉ tiêu này. Người nộp thuế chỉ khai các chỉ tiêu: 1, 3, 4, 5, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17.

- "Hợp đồng dầu khí": Người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC.

- "Tổ chức nước ngoài kinh doanh tại chợ biên giới, cửa khẩu": Người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam đăng ký thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư 90/2026/TT-BTC. Khi tích chọn, người đại diện theo pháp luật kê khai các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 122/2024/NĐ-CP) tại chỉ tiêu 14đ và loại hình kinh tế tương ứng tại chỉ tiêu 10.

Thông tin chi tiết gồm:

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn, **xã/phường/đặc khu**, tỉnh/thành phố của người nộp thuế. Số điện thoại, số Fax (nếu có) ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:

- Địa chỉ trụ sở chính của người nộp thuế là tổ chức.

- Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.

- Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.

- Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu người nộp thuế là tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính tại chỉ tiêu 3 nêu trên thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

5. Quyết định thành lập:

- Đối với người nộp thuế là tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.

- Đối với Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

định.

6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấp tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam).

Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

7. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

Lưu ý: Chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế kinh doanh.

8. Vốn điều lệ:

- Đối với người nộp thuế thuộc loại hình Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh: Ghi theo vốn điều lệ trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc nguồn vốn trên Quyết định thành lập (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn).

- Đối với người nộp thuế thuộc loại hình doanh nghiệp tư nhân: Ghi theo vốn đầu tư trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (ghi rõ loại tiền).

- Đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam và tổ chức khác: Nếu trên Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận ĐKKD,... có vốn thì ghi, nếu không có vốn thì để trống thông tin này.

9. Ngày bắt đầu hoạt động: Kê khai ngày người nộp thuế bắt đầu hoạt động thực tế nếu khác với ngày cấp mã số thuế.

10. Loại hình kinh tế: Đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh: Đánh dấu X vào một trong hai ô "Độc lập" hoặc "Phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Độc lập" thì tích chọn vào "Có BCTC hợp nhất" nếu thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan thuế theo quy định.

12. Năm tài chính: Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính của người nộp thuế.

13. Thông tin về đơn vị cấp trên trực tiếp của người nộp thuế (nếu có): Ghi rõ tên, mã số thuế của đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý người nộp thuế là tổ chức; trường hợp người nộp thuế là công ty con thuộc Tập đoàn, Tổng công ty thì ghi tên, mã số thuế của Tập đoàn, Tổng công ty.

14. Thông tin người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN/người đứng đầu tổ chức: Kê khai thông tin chi tiết của người đại diện theo pháp luật/người đứng đầu của người nộp thuế là tổ chức (đối với tổ chức kinh tế và tổ chức khác trừ doanh nghiệp tư nhân) hoặc thông tin của chủ doanh nghiệp tư nhân. Trường hợp người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN/người đứng đầu tổ chức là người Việt Nam thì khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d và không phải kê khai chỉ tiêu 14đ, 14e. Cơ quan thuế tự động tích hợp thông tin "địa chỉ thường trú", "địa chỉ hiện tại" của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu 14đ, 14e. Trường hợp người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN/người đứng đầu tổ chức là người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử (VNeid) thì phải kê khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d.

15. Phương pháp tính thuế GTGT: Đánh dấu X vào ô tương ứng của chỉ tiêu này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

16. Thông tin về các đơn vị có liên quan:

- Nếu người nộp thuế có công ty con, công ty thành viên thì đánh dấu X vào ô "Có công ty con, công ty thành viên", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các công ty con, công ty thành viên" mẫu số BK01-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc thì đánh dấu X vào ô "Có đơn vị phụ thuộc", sau đó phải kê khai vào "Bảng kê các đơn vị phụ thuộc" mẫu số BK02-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô "Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các địa điểm kinh doanh" mẫu số BK03-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô "Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài" mẫu số BK04-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí thì đánh dấu X vào ô "Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí" mẫu số BK05-ĐKT (đối với hợp đồng dầu khí).

17. Thông tin khác: Ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam) hoặc mã số thuế cá nhân (đối với người nước ngoài), số điện thoại liên lạc, email của Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của người nộp thuế theo quy định của pháp luật.

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức (nếu có): Nếu người nộp thuế là tổ chức đăng ký thuế do chia/tách/hợp nhất tổ chức, hoặc chuyển từ đơn vị phụ thuộc thành đơn vị độc lập thì đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng của chỉ tiêu này và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đó của các tổ chức bị chia, bị tách, bị hợp nhất, đơn vị phụ thuộc bị chuyển đổi.

19. Thông tin người đại diện theo ủy quyền (nếu có): Kê khai thông tin chi tiết của người đại diện theo ủy quyền (nếu có).

20. Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên: Người nộp thuế hoặc người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

21. Đóng dấu của người nộp thuế:

Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này (trừ trường hợp nộp hồ sơ theo phương thức điện tử). Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế.

Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng đăng ký thuế quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư này không có con dấu thì không phải đóng dấu vào phần này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **02-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, tổ chức khác trực tiếp phát sinh nghĩa vụ thuế thuộc trường hợp cấp mã số thuế 13 chữ số)

☐ Chi nhánh ☐ Văn phòng đại diện ☐ Địa điểm kinh doanh ☐ Tổ chức khác

NNT ghi MST 10 số của đơn vị chủ quản vào các ô này
☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

1. Tên người nộp thuế:	
2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):	
2a. Tên:	
2b. Mã số thuế:	
2c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:	Ngày:

3. Địa chỉ trụ sở chính	
3a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	
3b. Xã/Phường/Đặc khu:	
3c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
3d. Điện thoại:	3đ. Fax (nếu có):
3e. E-mail:	3g. Website (nếu có):

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*	
4a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:	
4b. Xã/Phường/Đặc khu:	
4c. Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:	
4d. Điện thoại:	4đ. Fax (nếu có):
4e. E-mail:	

5. Quyết định thành lập
5a. Số quyết định:
5b. Ngày ký quyết định: .../.../.....
5c. Cơ quan ban hành quyết định:

6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp
6a. Số:
6b. Ngày cấp:.../.../.....
6c. Cơ quan cấp:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Ngành nghề kinh doanh chính:

8. Vốn điều lệ (=8.1+8.2+8.3+8.4):		
8.1. Vốn nhà nước:	Tỷ trọng:	%
8.2. Vốn nước ngoài:	Tỷ trọng:	%
8.3. Vốn tư nhân:	Tỷ trọng:	%
8.4. Vốn khác:	Tỷ trọng:	%

9. Ngày bắt đầu hoạt động:...../.../....

10. Loại hình kinh tế

- ☐ Công ty cổ phần
- ☐ Doanh nghiệp tư nhân
- ☐ VPĐD/Chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam
- ☐ Tổ hợp tác
- ☐ Công ty TNHH 1 thành viên
- ☐ Công ty hợp danh
- ☐ Tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang
- ☐ Hợp tác xã
- ☐ Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- ☐ Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với nước ngoài
- ☐ Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN
- ☐ Cơ quan hành chính
- ☐ Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập
- ☐ Đơn vị sự nghiệp công lập
- ☐ Loại hình khác

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh

☐ Độc lập ☐ Phụ thuộc

12. Năm tài chính	Từ ngày.../... đến ngày .../...

13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp

13a. Mã số thuế:

13b. Tên đơn vị chủ quản/đơn vị quản lý trực tiếp: .....

14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh

☐ *Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức của Việt Nam*

☐ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài.

☐ Chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức tín dụng.

14a. Họ và tên:.....

14b. Chức vụ:.....14c. Sinh ngày: ...../...../....

14d. Số định danh cá nhân:.....

14d. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):

☐ Hộ chiếu ☐ Giấy thông hành ☐ CMT biên giới ☐ Khác

Số giấy tờ: .....Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

14e. Địa chỉ nơi thường trú:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:.....
Quốc gia:.....

14g. Địa chỉ hiện tại (nếu có):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....
Xã/Phường/Đặc khu:.....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:.....
Quốc gia:.....

14h. Thông tin khác

Điện thoại:.....Email:.....

15. Phương pháp tính thuế GTGT

☐ Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT

16. Thông tin về các đơn vị liên quan

☐ Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc | ☐ Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài | ☐ Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí

17. Thông tin khác

17.1. Giám đốc (nếu có):	*17.2. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):*
a. Họ và tên:	a. Họ và tên:
b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:	b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:
c. Ngày tháng năm sinh:	c. Ngày tháng năm sinh:
d. Điện thoại liên lạc:	d. Điện thoại liên lạc:
đ. Email:	đ. Email:

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có)

☐ Chia ☐ Tách ☐ Hợp nhất

☐ Chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác

☐ Chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác

Mã số thuế trước khi tổ chức lại: .....

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ[19,20]

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 02-ĐKT

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố của người nộp thuế. Số điện thoại, số Fax (nếu có) thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:

- Địa chỉ trụ sở chính của người nộp thuế là tổ chức.

- Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.

- Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.

- Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu người nộp thuế là tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính tại chỉ tiêu 3 nêu trên thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

5. Quyết định thành lập:

- Đối với người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư tham gia Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết định.

6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấp tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam).

Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

7. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

Lưu ý: chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế kinh doanh.

8. Vốn điều lệ:

Nếu trên Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp có vốn thì ghi (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn), nếu không có vốn thì để trống thông tin này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

9. Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh: Kê khai ngày người nộp thuế bắt đầu hoạt động thực tế nếu khác với ngày cấp mã số thuế; kê khai ngày khai trương đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng.

10. Loại hình kinh tế: Đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh: Đánh dấu X vào một trong hai ô của chỉ tiêu này.

12. Năm tài chính: Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính.

13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp: Ghi rõ tên, mã số thuế của đơn vị chủ quản hoặc đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị phụ thuộc.

14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh: Kê khai thông tin chi tiết của người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của tổ chức. Trường hợp người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh là người Việt Nam thì khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d và không phải kê khai chỉ tiêu 14đ, 14e. Cơ quan thuế tự động tích hợp thông tin "địa chỉ thường trú", "địa chỉ hiện tại" của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu 14đ, 14e. Trường hợp người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh là người nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử (VNeid) thì phải khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d.

15. Phương pháp tính thuế GTGT: Đánh dấu X vào ô tương ứng của chỉ tiêu này.

16. Thông tin về các đơn vị liên quan:

- Nếu người nộp thuế có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô "Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các địa điểm kinh doanh" mẫu số BK03-ĐKT.

- Nếu người nộp thuế có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô "Có nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài" mẫu số BK04-ĐKT.

17. Thông tin khác: Ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam) hoặc mã số thuế cá nhân (đối với người nước ngoài), số điện thoại liên lạc và email của Giám đốc và Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của người nộp thuế.

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức (nếu có): Nếu người nộp thuế đăng ký thuế do chia/tách/hợp nhất tổ chức, hoặc chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác, hoặc chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác thì đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng của chỉ tiêu này và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đó của đơn vị phụ thuộc, của các tổ chức kinh tế bị chia, bị tách, bị hợp nhất, đơn vị bị chuyển đổi.

19. Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên: Người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

20. Đóng dấu của người nộp thuế: Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này (trừ trường hợp nộp hồ sơ theo phương thức điện tử). Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **03-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh)

☐ Hộ gia đình kinh doanh

☐ Cá nhân kinh doanh

☐ Cá nhân kinh doanh của nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hoàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu

I. Thông tin cá nhân/đại diện hộ gia đình

<Trường hợp cá nhân/đại diện hộ gia đình là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:>

1. Họ và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

3. Số định danh cá nhân:.....

4. Điện thoại liên hệ:.....

5. Email:.....

6. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân):.....

7. Số tài khoản ngân hàng: .....

Tên chủ tài khoản:.....Tên ngân hàng:.....

<Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân:>

1. Họ và tên:.....

2. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

4. Quốc tịch:.....

5. Giấy tờ pháp lý *(kê khai một trong các loại giấy tờ)*, số định danh cá nhân:

- Số hộ chiếu: .....Ngày cấp:.....Nơi cấp.....
- Số giấy thông hành: .....Ngày cấp:.....Nơi cấp.....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

- Số CMND biên giới: ……Ngày cấp:……..Nơi cấp……

- Số giấy tờ chứng thực cá nhân khác:……Ngày cấp:……Nơi cấp……

- Số định danh cá nhân (nếu đã được cấp tài khoản định danh điện tử VNeid):……

6. Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:……

Xã/Phường/Đặc khu:……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:……..

7. Địa chỉ hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:……

Xã/Phường/Đặc khu:……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:……..

8. Thông tin khác:

8a. Điện thoại liên hệ:……

8b. Email:……..

9. Số tài khoản ngân hàng: ……..……

Tên chủ tài khoản:……Tên ngân hàng:……

II. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

1. Tên:……

2. Mã số thuế: ……

3. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:……..……Ngày:……

III. Thông tin về hoạt động kinh doanh

1. Tên cửa hàng/thương hiệu:……

2. Địa chỉ trụ sở:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:……

Xã/Phường/Đặc khu……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:……..

Điện thoại (nếu có):……Fax (nếu có):……Email (nếu có):……

3. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở):*

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:……

Xã/Phường/Đặc khu:……

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:……..

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điện thoại (nếu có):.....Fax (nếu có):.....Email (nếu có):.....

4. Ngành nghề kinh doanh:.....

5. Ngày bắt đầu hoạt động:...../...../.....

6. Số tài khoản ngân hàng: .....

Tên tài khoản:.....Tên ngân hàng:.....

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày ...tháng ... năm ...

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ	**ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN KINH DOANH**
Họ và tên:.....	*(Ký, ghi rõ họ tên, xác nhận điện tử)*
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số.....	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI
MẪU SỐ 03-ĐKT

Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:

- Hộ gia đình kinh doanh

- Cá nhân kinh doanh

- Cá nhân kinh doanh của nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hoàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu

I. Thông tin cá nhân/chủ hộ kinh doanh

- Trường hợp cá nhân/đại diện hộ gia đình là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 1 đến 5 bên dưới:

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, dầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

2. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

3. Số định danh cá nhân: Ghi số định danh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

Lưu ý: Cá nhân/đại diện hộ gia đình phải kê khai các thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân của mình chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Điện thoại liên hệ: Ghi chính xác số điện thoại của cá nhân/đại diện hộ gia đình (nếu có).

5. Email: Ghi chính xác địa chỉ email cá nhân/đại diện hộ gia đình (nếu có).

6. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó: Ghi số định danh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế đã được cấp trước đó.

7. Số tài khoản ngân hàng: Ghi rõ số tài khoản ngân hàng, tên chủ tài khoản tương ứng, tên ngân hàng tương ứng của của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

- Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 1 đến 8 bên dưới:

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân đăng ký thuế.

2. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

3. Giới tính: Tích vào 1 trong 2 ô Nam hoặc Nữ.

4. Quốc tịch: Ghi rõ Quốc tịch của cá nhân đăng ký thuế.

5. Giấy tờ pháp lý: tích chọn 1 trong các loại giấy tờ hộ chiếu/giấy thông hành/CMND biên giới/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác còn hiệu lực của cá nhân và ghi rõ số, ngày

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

cấp, thông tin "nơi cấp" chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

6. Địa chỉ thường trú: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ nơi thường trú của cá nhân

7. Địa chỉ hiện tại: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ về nơi ở hiện tại của cá nhân (chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ nơi thường trú).

8. Thông tin khác: Ghi số điện thoại, địa chỉ email (nếu có).

9. Số tài khoản ngân hàng: Ghi rõ số tài khoản ngân hàng, tên chủ tài khoản tương ứng, tên ngân hàng tương ứng của của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

II. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

III. Thông tin về hoạt động kinh doanh

Trường hợp người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hộ kinh doanh thì kê khai các thông tin về hoạt động kinh doanh như sau:

1. Tên cửa hàng/thương hiệu: Tên của cửa hàng hoặc thương hiệu của địa điểm kinh doanh.

2. Địa chỉ trụ sở:

- Trường hợp có hoạt động kinh doanh thường xuyên và địa điểm kinh doanh cố định; cá nhân cho thuê bất động sản thì ghi rõ địa chỉ trụ sở của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoặc địa chỉ nơi cá nhân cho thuê bất động sản gồm: số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

- Trường hợp có hoạt động kinh doanh thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú của cá nhân kinh doanh.

3. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ trụ sở thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

4. Ngành nghề kinh doanh: Ghi các ngành nghề thực tế đang kinh doanh tại địa điểm kinh doanh.

5. Ngày bắt đầu hoạt động: Ghi rõ ngày bắt đầu hoạt động của địa điểm kinh doanh.

6. Số tài khoản ngân hàng: Ghi rõ số tài khoản ngân hàng, tên chủ tài khoản tương ứng, tên ngân hàng tương ứng của của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

*** Phần người đại diện hộ gia đình/cá nhân kinh doanh ký, ghi rõ họ tên:** Người đại diện hộ gia đình/cá nhân kinh doanh phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **04-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **04-ĐKT**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
TAX REGISTRATION FORM

(Dùng cho các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh)
(Use for contractor/sub-contractor/management board)

☐ Kê khai - nộp thuế nhà thầu
Contractor tax declartion and payment

☐ Kê khai-nộp các loại thuế khác
Other tax and fee declartion and payment

1. Tên nhà thầu nước ngoài/nhà thầu phụ nước ngoài/Ban điều hành liên danh: Name of contractor/ sub-contractor/management board
2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Tax agent (if any)
2a. Tên (Name)
2b. Mã số thuế (TIN of Tax agent)
2c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ngày Tax agent contract: Number Date

3. Quốc tịch (Nationality):

4. Địa chỉ trụ sở chính: Address of the head office	**5. Địa chỉ văn phòng điều hành tại Việt Nam** Address of management office in Vietnam
	5a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm: Street number, Street name or Commune
	5b. Xã/Phường/Đặc khu: Ward
Điện thoại (Tel): Fax: Email:	5c. Tỉnh/Thành phố: Province/City
	5d. Điện thoại (Tel): Fax: Email:

6. Giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam Business Registration Certificate in Vietnam	**7. Hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ** Contract for Contractor/Sub-Contractor operation in Vietnam
6a. Số giấy phép: Number	

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

6b. Ngày cấp: …./…./…….. Date	7a. Số: Number
6c. Cơ quan cấp: Granted by	7b. Ngày: …../…./……. Date

7c. Ký với:
Signed with
Mã số NNT tại Việt Nam (nếu có):
Taxpayer identification number in Vietnam (if any)

8. Mục tiêu hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng
Contract objectives

9. Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng
Location of business according to the contract

10. Thời gian thực hiện hợp đồng
Contract duration

Từ: ……/…… đến ……/…….
From: ……/……. to ……/…….

11. Nhà thầu phụ nước ngoài
Do you have sub-contractor?

☐ Có / Yes ☐ Không / No

12. Thông tin người đại diện của nhà thầu nước ngoài (hoặc nhà thầu phụ nước ngoài):
Information of representative of contractor (or sub-contractor)

12a. Tên người đại diện theo pháp luật:
Name of representative of contractor (or sub-contractor)
12b. Chức vụ:.....
Position:……
12c. Chứng từ chứng thực cá nhân:
- Số giấy chứng thực cá nhân..... Ngày cấp..... Ngày hết hạn:……..Nơi cấp.....
Passport or identification number:……. Date of Issue …… Date of Expiration …… Place of Issue ……
- Số định danh cá nhân tại Việt Nam (nếu có):……..
Personal Identification number in Viet Nam (if any):…….
12d. Địa chỉ tại Việt Nam:
Address of representative of contractor (or sub-contractor) in Vietnam
Số nhà/Đường phố:
Street number, Street name or Commune
Xã/Phường/Đặc khu:
Ward
Tỉnh/Thành phố:
Province/City
12e. Thông tin khác:
Others

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điện thoại (tel): /Fax: Email: Website:

13. Phương pháp tính thuế GTGT VAT calculation method	☐ Khấu trừ Deduction method	☐ Trực tiếp trên GTGT Direct method

14. Phương pháp tính thuế TNDN CIT calculation method	☐ Doanh thu, chi phí Revenues, expenses	☐ Trực tiếp trên doanh thu Directly method

15. Năm tài chính **Finacial year**	Từ ngày …/… đến ngày …/… From: dd….mm… yy… To: dd….mm… yy…

16. Tài liệu kèm theo Attachments

Cam kết của Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu nước ngoài phụ thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp về thuế, nộp kịp thời và đầy đủ các khoản thuế phát sinh, đảm bảo việc khấu trừ và nộp đủ các khoản thuế của Nhà thầu và người lao động làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng.

Contractors, sub-contractors commit to observe all tax laws, timely and fully pay taxes, ensure to withhold and pay full tax dues of sub-contractors and employees involved in the contract in Viet nam.

	…, ngày: …../…../…….. *…, date: …../……/……..*
NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ **Staff of tax agent** Họ và tên:…… Name Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:…… Certificate number	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI/NHÀ THẦU PHỤ NƯỚC NGOÀI/BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN DANH** **REPRESENTATIVE OF CONTRACTOR (OR SUB-CONTRACTOR)** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có) /Ký điện tử/Xác nhận điện tử)* *(Signature, full name, seal (if any) /Electronic signature/ Electronic confirmation)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 04-ĐKT
GUIDANCE FOR DECLARATION FORM NO 04-ĐKT

Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:

Contractor/sub-contractor/management board select one of the appropriate boxes before declare detail information, as follows:

- "Kê khai-nộp thuế nhà thầu": Áp dụng cho trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh trực tiếp kê khai và nộp thuế nhà thầu với cơ quan thuế (thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và pháp luật về quản lý thuế) .

"Contractor tax declartion and payment": Applicable to the Contractor/sub-contractor/management board direct contractor tax declartion and payment and submit to tax department (VAT, CIT in accordance with the contractor tax law and tax managment law).

- "Kê khai - nộp các loại thuế khác": Áp dụng cho trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp kê khai thuế thu nhập cá nhân, lệ phí môn bài,... với cơ quan thuế và được Bên Việt Nam kê khai, khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định của pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và pháp luật về quản lý thuế.

"Other tax and fee declartion and payment": Applicable to the Contractor/sub-contractor/management board direct PIT, other fees declartion and payment and submit to tax department and Vietnamese parties deduct and pay on behalf of contractor/sub-contractor about VAT, CIT in accordance with the contractor tax law and tax managment law.

1. Tên nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh: Ghi đầy đủ tên (kể cả viết tắt) của Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ hoặc Ban điều hành liên danh tham gia các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không theo các hình thức quy định tại Luật Đầu tư.

Name of contractor/sub-contractor/management board: Write full name (including abbreviated name) of contractor or sub-contractor or management board doing business in Vietnam under the form not stipulated in the Law of Invesment.

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

Information of Tax agent: Write name, TIN, contract (number, date).

3. Quốc tịch: Ghi rõ quốc tịch của Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài.

Nationality: Fill in clearly the nationality of the contractor/sub-contractor/management board.

4. Địa chỉ trụ sở chính: Nếu người nộp thuế là cá nhân thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi cá nhân cư trú.

Nếu người nộp thuế là tổ chức hoặc công ty thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi đặt trụ sở chính.

Address of head office:

If contractor/sub-contractor is an idividual, fill in address, telephone number, fax number of residency.

If contractor/sub-contractor is an organisation or company, fill in address, telephone number, fax number of the head office.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Địa chỉ văn phòng điều hành tại Việt Nam:

Nếu người nộp thuế là cá nhân thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi cá nhân cư trú tại Việt Nam để điều hành hoạt động.

Nếu người nộp thuế là các tổ chức hoặc công ty thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi đặt trụ sở văn phòng điều hành tại Việt Nam.

Address of Management office in Vietnam:

If contractor/sub-contractor is an idividual, fill in address, telephone number, fax number of the individual residing in Vietnam to do business.

If contractor/sub-contractor is an organisation or company, fill in address, telephone number, fax number of the management office in Vietnam.

6. Giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam: Căn cứ vào giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có) để điền vào các chỉ tiêu tương ứng.

Business license in Vietnam: Based on the business license granted by the competent Goverment authority, fill in the relevant items in the form (if any).

7. *Hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài:* Căn cứ vào hợp đồng được ký kết mà điền vào các chỉ tiêu cho phù hợp. Chỉ kê khai nếu tích chọn "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Contract for contractor/sub-contractor operation in Vietnam: Based on the signed contract, fill in the relevant items in the form if select "Contractor tax declartion and payment".

8. Mục tiêu hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng: Ghi cụ thể từng mục tiêu hoạt động của hợp đồng. Chỉ kê khai nếu tích chọn "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Contract objectives: Declare each operation objective of the contract concretely if select "Contractor tax declartion and payment".

9. Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng: Ghi cụ thể các địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng. Trong trường hợp tiến hành công việc tại nhiều địa phương khác nhau thì phải kê khai đầy đủ các địa điểm tiến hành công việc tại địa phương đó. Chỉ kê khai nếu tích chọn "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Location of business according to the contract: Declare each operation location of the contract concretely. In case of doing business at many different location, contractor/sub-contract has to declare fully the location to do business if select "Contractor tax declartion and payment".

10. Thời gian thực hiện hợp đồng: Ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng, năm đến tháng, năm. Chỉ kê khai nếu tích chọn "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Contract duration: Fill inclearly contract duration from month, year to month, year if select "Contractor tax declartion and payment".

11. Nhà thầu phụ nước ngoài: Nếu có các Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện một phần hợp đồng yêu cầu kê khai đầy đủ các Nhà thầu phụ nước ngoài theo bảng kê mẫu số BK04-ĐKT đính kèm tờ khai đăng ký thuế.

Do you have sub-contractor: If there are sub-contractors taking part in the contract, please declare fully in the Sub-contracor form of BK04-ĐKT declare attached.

12. Thông tin người đại diện của nhà thầu nước ngoài (hoặc nhà thầu phụ nước ngoài): Ghi rõ thông tin về người đại diện của nhà thầu (hoặc nhà thầu phụ).

Declare information of representative of contractor (or sub-contractor)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

13. Phương pháp tính thuế GTGT: Người nộp thuế kê khai thông tin về phương pháp tính thuế GTGT nếu tích chọn vào ô "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Declare information of VAT calculation method if select "Contractor tax declartion and payment"

14. Phương pháp tính thuế TNDN: Người nộp thuế kê khai thông tin về phương pháp tính thuế TNDN nếu tích chọn vào ô "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Declare information of CIT calculation method if select "Contractor tax declartion and payment"

15. Năm tài chính: Người nộp thuế kê khai thông tin về năm tài chính là năm dương lịch. Trường hợp năm tài chính khác năm dương lịch thì kê khai thông tin từ quý bắt đầu đến quý kết thúc năm tài chính và năm tài chính phải tròn 12 tháng.

Declare information of finacial year (From ... to ...) is calendar year. If finacial year is different from calendar year, declare information is from quarter to quarter and finacial year must be full 12 months.

16. Tài liệu kèm theo: Ghi các tài liệu gửi cho cơ quan thuế kèm theo tờ khai đăng ký thuế.

Attachments: List all documents attached to the Tax Registration Form

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **04.1-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho tổ chức, cá nhân khấu trừ, nộp thay thuế)

☐ Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài

☐ Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khấu trừ và nộp thay thuế cho cá nhân có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh

☐ Tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng là phương pháp khấu trừ thuế thực hiện khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài

☐ Chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác ở trong nước có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán khấu trừ và nộp thay thuế cho nhà cung cấp nước ngoài, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú)

1. Tên tổ chức, cá nhân (Bên Việt Nam/Hợp tác kinh doanh/khác): **2. Mã số thuế đã được cấp:**	
3. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):	
3a. Tên:	
3b. Mã số thuế:	
3c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: Ngày:	
4. Địa chỉ trụ sở	**5. Địa chỉ nhận thông báo của cơ quan thuế (chỉ khai thông tin này nếu khác địa chỉ trụ sở)**
4a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:	5a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:
4b. Xã/Phường/Đặc khu:	5b. Xã/Phường/Đặc khu:
4c. Tỉnh/ Thành phố:	5c. Tỉnh/ Thành phố:
4d. Điện thoại: /Fax: Email:	5d. Điện thoại: /Fax: Email:
6. Thông tin về người đại diện theo pháp luật	
6a. Tên:	6b. Địa chỉ:
6c. Điện thoại/ Fax:	6d. Email:

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có) /Ký điện tử/ Xác nhận điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **04.4-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu)

1. Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu: **2. Mã số thuế đã được cấp:**
3. Hợp đồng ủy nhiệm thu
a. Số:
b. Ngày:
c. Tên cơ quan thuế ủy nhiệm thu:
d. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày … đến ngày …

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

…, ngày… /… /…… **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc** **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử/ Xác nhận điện tử)*

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **BK01-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các công ty con, công ty thành viên
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT > hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | | |

STT	Mã số thuế (nếu có)	Tên công ty con, công ty thành viên	Địa chỉ của công ty con, công ty thành viên	Vốn của công ty mẹ góp vào công ty con, công ty thành viên	Loại tiền (VNĐ/USD)	Tỷ lệ vốn của công ty mẹ góp vào công ty con, công ty thành viên (%)
I	**Công ty con**					
1						
2						
...						
II	**Công ty thành viên**					
1						
2						
...						

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **BK02-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện)
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT > hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên đơn vị phụ thuộc	Địa chỉ của đơn vị phụ thuộc	Số Quyết định thành lập	Ngày ban hành Quyết định thành lập
1				
2				
...				

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **BK03-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các địa điểm kinh doanh, kho hàng
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT > hoặc <02-ĐKT > hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên địa điểm kinh doanh, kho hàng	Số Quyết định thành lập	Ngày ban hành Quyết định thành lập	Số nhà, đường phố (thôn/ xóm)	Xã/ Phường/ Đặc khu	Tỉnh/ thành phố
1						
2						
....						
....						
....						
....						

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **BK04-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT > hoặc <02-ĐKT > hoặc <04-ĐKT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	Quốc tịch	Mã số thuế của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài tại Việt Nam (nếu có)	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Địa điểm thực hiện hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng
							Xã/ Phường/ Đặc khu	Tỉnh/ thành phố	
1									
2									
...									
...									
...									

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **BK04.1-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các hợp đồng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua bên Việt Nam
(Kèm theo tờ khai mẫu số <04.1-ĐKT>)

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng (số tiền hoặc tỷ lệ %)	Mã số thuế của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có)	Tên nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng	NTNN đề nghị cấp MST (đánh dấu "x")
						Xã/ Phường/ Đặc khu	Tỉnh/ thành phố		

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **BK05-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT > hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên Nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí	Quốc tịch	Mã số thuế của nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí tại Việt Nam (nếu có)	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Địa điểm thực hiện hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng
							Xã/ Phường /Đặc khu	Tỉnh/ thành phố	
1									
2									
...									

..., ngày... /... /... ...

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **BK06-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Góp vốn của tổ chức, cá nhân
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT > hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên tổ chức, cá nhân góp vốn vào người nộp thuế	Quốc tịch đối với cá nhân góp vốn	Địa chỉ trụ sở của tổ chức góp vốn	Số tiền (VNĐ)	Mã số thuế (nếu có)	Số giấy phép thành lập và hoạt động hoặc quyết định thành lập của tổ chức góp vốn	Số CMND/ CCCD của cá nhân góp vốn
1							
2							
...							
Tổng cộng				x			

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **BK07-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ

Chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài có chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam[1]

(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐKT > hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

1. Thông tin về Chủ sở hữu pháp lý

STT	Loại chủ thể (Cá nhân/Tổ chức)	Họ và tên/ Tên pháp lý đầy đủ	Giấy tờ pháp lý / Mã số đăng ký	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Mô tả phương thức kiểm soát khác (nếu có)
1							
2							
...							

2. Thông tin về Chủ sở hữu hưởng lợi

STT	Họ và tên	Giấy tờ pháp lý	Quốc tịch	Địa chỉ cư trú	Tỷ lệ sở hữu (%) (nếu có)	Mô tả phương thức kiểm soát	Căn cứ xác định chủ sở hữu hưởng lợi
1							
2							
...							

..., ngày... /... /.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

[1] Người nộp thuế là chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của công ty nước ngoài có nghĩa vụ kê khai, cập nhật cho cơ quan thuế thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của công ty nước ngoài đó.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **05-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho người nộp thuế là cá nhân không kinh doanh trực tiếp đăng ký thuế)

1. Họ và tên người đăng ký thuế:.....

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

2a. Tên:.....

2b. Mã số thuế: .....

2c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số:.....Ngày:.....

3. Thông tin đăng ký thuế của cá nhân:

<Trường hợp cá nhân đăng ký thuế là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:>

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

3.2. Số định danh cá nhân:.....

3.3. Điện thoại liên hệ:.....

3.4. Email:.....

3.5. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân):.....

<Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân:>

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

3.2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3.3. Quốc tịch:.....

3.4. Số hộ chiếu: .....Ngày cấp:.../.../.....Nơi cấp.....

3.5. Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:.....

3.6. Địa chỉ hiện tại:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương:.....

3.7. Điện thoại liên hệ:.....

3.8. Email:.....

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày ...tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, xác nhận điện tử)

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số.....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI
MẪU SỐ 05-ĐKT

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân đăng ký thuế.

2. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có): Ghi đầy đủ các thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế trong trường hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Thông tin đăng ký thuế của cá nhân

* Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 3.1 đến 3.5 bên dưới:

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

3.2. Số định danh cá nhân: Ghi số định danh của cá nhân đăng ký thuế.

Lưu ý: Cá nhân phải kê khai các thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân của mình chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.3. Điện thoại liên hệ: Ghi chính xác số điện thoại của cá nhân.

3.4. Email: Ghi chính xác địa chỉ email cá nhân.

3.5. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó: Ghi số định danh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế đã được cấp trước đó.

* Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 3.1 đến 3.8 bên dưới:

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

3.2. Giới tính: Tích vào 1 trong 2 ô Nam hoặc Nữ.

3.3. Quốc tịch: Ghi rõ Quốc tịch của cá nhân đăng ký thuế.

3.4. Giấy tờ pháp lý: tích chọn 1 trong các loại giấy tờ hộ chiếu/giấy thông hành/CMND biên giới/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác còn hiệu lực của cá nhân và ghi rõ số, ngày cấp, thông tin "nơi cấp" chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

3.5. Địa chỉ thường trú: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ nơi thường trú của cá nhân

3.6. Địa chỉ hiện tại: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ về nơi ở hiện tại của cá nhân (chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ nơi thường trú).

3.7. Ghi số điện thoại của cá nhân đăng ký thuế

3.8. Ghi địa chỉ email của cá nhân đăng ký thuế (nếu có).

Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

*** Phần người đăng ký thuế ký, ghi rõ họ tên:** cá nhân đăng ký thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **05-ĐKT-TH**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
Tổng hợp của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công
(Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký cho cá nhân có ủy quyền)

☐ Đăng ký thuế ☐ Thay đổi thông tin đăng ký thuế

1. Tên cơ quan chi trả thu nhập:

2. Mã số thuế:

3. Cơ quan thuế quản lý:

4. Thông tin đăng ký thuế/thông tin thay đổi của cá nhân có ủy quyền như sau:

STT	Họ và tên người nộp thuế	Mã số thuế-nếu có (ghi trong trường hợp thay đổi thông tin)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu				Địa chỉ nơi thường trú				Địa chỉ hiện tại			Điện thoại liên hệ	Email
						Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Số nhà/ đường phố	Xã, phường, đặc khu	Tỉnh, thành phố	Quốc gia	Số nhà/ đường phố	Xã, phường, đặc khu	Tỉnh, thành phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
...																		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVien

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng theo thông tin đăng ký thuế/thông tin thay đổi của cá nhân đã ủy quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

...., ngày... /.../.....

CƠ QUAN CHI TRẢ THU NHẬP hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN CHI TRẢ THU NHẬP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Cơ quan chi trả thu nhập chỉ tích vào 1 trong 2 chỉ tiêu "Đăng ký thuế" hoặc "Thay đổi thông tin đăng ký thuế" tương ứng với hồ sơ ủy quyền của cá nhân là *hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế*.

2. Cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì khai số định danh cá nhân vào chỉ tiêu (7) và không cần kê khai các chỉ tiêu từ (8) đến (17). Cơ quan thuế tự động tích hợp dữ liệu "địa chỉ thường trú", "địa chỉ hiện tại" của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu từ (11) đến (17).

3. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế: Khai mã số thuế đã cấp cho cá nhân hoặc số định danh cá nhân đã được cơ quan thuế thông báo sử dụng thay cho mã số thuế vào chỉ tiêu (3); các chỉ tiêu còn lại (trừ chỉ tiêu tại cột 2) chỉ tiêu nào có thông tin thay đổi mới khai, chỉ tiêu nào không có thông tin thay đổi thì để trống không khai.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số: 07/XN-NPT-TNCN
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI VỀ NGƯỜI PHẢI TRỰC TIẾP NUÔI DƯỠNG

I. Thông tin chung

[1] Họ và tên người nộp thuế: .....

[2] Mã số thuế: .....

[3] Nơi cấp: .....

[4] Nơi ở hiện tại: .....

Tôi kê khai những người phụ thuộc sau đây đang sống cùng tôi và tôi có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập cá nhân:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân/ Mã số thuế/ Hộ chiếu	Quan hệ với người nộp thuế	Nơi ở hiện tại của người phụ thuộc	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động (%)	Thu nhập bình quân tháng trong năm (đồng)
[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]
1							
...							

II. Hồ sơ, tài liệu đính kèm (nếu có)

1. .....

2. .....

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày ... tháng .... năm ....
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký, ghi rõ họ tên/ xác nhận điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **20-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp đăng ký thuế, thay đổi thông tin người phụ thuộc)

1. Họ và tên cá nhân có thu nhập: .....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số người phụ thuộc:.....
4. Nơi đăng ký giảm trừ người phụ thuộc (tổ chức, cá nhân trả thu nhập/cơ quan quản lý):.....
5. Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập (nếu có):

6. Thông tin về người phụ thuộc (NPT) và thông tin đăng ký giảm trừ gia cảnh như sau:

6.1. Người phụ thuộc chưa có MST, đăng ký thuế, đăng ký giảm trừ gia cảnh lần đầu

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Quan hệ với người nộp thuế	NPT mất năng lực hành vi dân sự	NPT là người khuyết tật	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động (%)	Thu nhập bình quân tháng trong năm (đồng)	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																
2																
...																

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

6.2. Người phụ thuộc đã có MST, thay đổi thông tin đăng ký thuế hoặc thay đổi thông tin giảm trừ gia cảnh

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Quan hệ với người nộp thuế	NPT mất năng lực hành vi dân sự	NPT là người khuyết tật	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động (%)	Thu nhập bình quân tháng trong năm (đồng)	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1																	
2																	
...																	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày ... tháng ... năm...

CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP

(Ký, ghi rõ họ tên, xác nhận điện tử)

Ghi chú:

1. Trường hợp đăng ký thuế, đăng ký giảm trừ gia cảnh lần đầu tại mục 6.1:

- Người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam thì khai số định danh cá nhân vào chỉ tiêu (5) và không cần kê khai các chỉ tiêu từ (6) đến (10). Cơ quan thuế tự động tích hợp dữ liệu "địa chỉ thường trú", "nơi ở hiện tại" của người phụ thuộc từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào các chỉ tiêu (9), (10).

- *Đối với các chỉ tiêu từ (12) đến (15): NPT là con dưới 18 tuổi:* không cần kê khai thông tin, các đối tượng người phụ thuộc còn lại theo quy định Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP bắt buộc kê khai (nếu thuộc diện), trong đó:

+ Chỉ tiêu (12), (13): nếu thuộc đối tượng, tích dấu "x"; nếu không thuộc đối tượng thì để trống.

+ Chỉ tiêu (14), (15): nếu thuộc đối tượng thì điền thông tin.

- Đối với tất cả NPT: bắt buộc điền thông tin vào chỉ tiêu (16); điền thông tin vào chỉ tiêu (17) (nếu có).

2. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế hoặc thay đổi thông tin giảm trừ gia cảnh tại mục 6.2:

Khai mã số thuế đã cấp cho cá nhân hoặc số định danh cá nhân đã được cơ quan thuế thông báo sử dụng thay cho mã số thuế vào chỉ tiêu (4); các chỉ tiêu còn lại *(trừ chỉ tiêu tại cột 2) chỉ tiêu nào có thông tin thay đổi mới khai, chỉ tiêu nào* không có thông tin thay đổi thì để trống không khai.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số: **20-ĐKT-TH**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
Tổng hợp người phụ thuộc của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công
(Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký, thay đổi thông tin cho người phụ thuộc có ủy quyền)

1. Tên cơ quan chi trả thu nhập:..... ....

2. Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

3. Thông tin về người phụ thuộc (NPT) và thông tin đăng ký giảm trừ gia cảnh như sau:

3.1. Người phụ thuộc chưa có MST, đăng ký thuế, đăng ký giảm trừ gia cảnh lần đầu

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Nơi ở hiện tại	Quan hệ với người nộp thuế	Tên cá nhân có thu nhập	Mã số thuế của cá nhân có thu nhập	NPT mất năng lực hành vi dân sự	NPT là người khuyết tật	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động của NPT (%)	Thu nhập bình quân tháng trong năm của NPT (đồng)	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
...																		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

3.2. Người phụ thuộc đã có MST, thay đổi thông tin đăng ký thuế hoặc thay đổi thông tin giảm trừ gia cảnh

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số thuế	Quốc tịch	Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ nơi thường trú	Nơi ở hiện tại	Quan hệ với người nộp thuế	Tên cá nhân có thu nhập	Mã số thuế của cá nhân có thu nhập	NPT mất năng lực hành vi dân sự	NPT là người khuyết tật	Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động (%)	Thu nhập bình quân tháng trong năm (đồng)	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1																			
2																			
...																			

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày... tháng ... năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Trường hợp đăng ký thuế, đăng ký giảm trừ gia cảnh lần đầu tại mục 3.1:

- Người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam thì khai số định danh cá nhân vào chỉ tiêu (5) và không cần kê khai các chỉ tiêu từ (6) đến (10). Cơ quan thuế tự động tích hợp dữ liệu "địa chỉ thường trú", "nơi ở hiện tại" của người phụ thuộc từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào các chỉ tiêu (9), (10).

- Đối với các chỉ tiêu từ (14) đến (17): NPT là con dưới 18 tuổi: không cần kê khai thông tin, các đối tượng người phụ thuộc còn lại theo quy định Điều 47 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP bắt buộc kê khai (nếu thuộc diện), trong đó:

+ Chỉ tiêu (14), (15): nếu thuộc đối tượng, tích dấu "x"; nếu không thuộc đối tượng thì để trống.

+ Chỉ tiêu (16), (17): nếu thuộc đối tượng thì điền thông tin.

- Đối với tất cả NPT: bắt buộc điền thông tin vào chỉ tiêu (18); điền thông tin vào chỉ tiêu (19) (nếu có).

2. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế hoặc thay đổi thông tin giảm trừ gia cảnh tại mục 3.2:

Khai mã số thuế đã cấp cho cá nhân hoặc số định danh cá nhân đã được cơ quan thuế thông báo sử dụng thay cho mã số thuế vào chỉ tiêu (4); các chỉ tiêu còn lại (trừ chỉ tiêu tại cột 2) chỉ tiêu nào có thông tin thay đổi mới khai, chỉ tiêu nào không có thông tin thay đổi thì để trống không khai.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số: 06-ĐKT
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **06-ĐKT**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
TAX REGISTRATION FORM

(Dùng cho các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế)
(Use for diplomatic, consulate, international organization)

1. Tên cơ quan đại diện Name of missions

2. Trụ sở tại Việt Nam Address in Vietnam
2a. Số nhà, đường phố, thôn xóm: Number, Street name
2b. Xã/Phường/Đặc khu: Ward
2d. Tỉnh/ Thành phố: Province/ City
2e. Điện thoại: Fax: Email: Tel

3. Thông tin người đại diện/người đứng đầu Information of representative /Head of organization
3a. Tên người đại diện: Name of representative :
3b. Số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu: Personal Identification number or Passport number: □ Số định danh cá nhân:…… Indentification number: □ Số Hộ chiếu: …… Passport number:
3c. Quốc tịch: Nationality: □ Việt Nam; Vietnamese; □ Quốc tịch khác: …… Other nationalities:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

3. Tài liệu kèm theo:
Attachments

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.
I hereby certify that the information declared above is true and accurate, and I shall take full responsibility before the law for the declared information./.

..., ngày..../..../.....
..., date ..../..../.....
TRƯỞNG CƠ QUAN ĐẠI DIỆN HOẶC
PHÓ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
HEAD OR DEPUTY HEAD OF MISSION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)
(Signature, full name, seal (if any)
/Electronic signature/ Electronic confirmation)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: 01/NCCNN
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: 01/NCCNN
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dành cho nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Hệ thống thông tin quản lý thuế của Cục Thuế Việt Nam)

TAX REGISTRATION FORM

(For foreign providers engaged in business activities on e-commerce platforms and other services in Viet Nam registering through the tax management information system of the Department of Taxation of Viet Nam)

MÃ SỐ THUẾ .....
(Dành cho cơ quan thuế ghi)
TAX IDENTIFICATION NUMBER *For official use only*

TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU ĐĂNG KÝ
BEFORE REGISTRATION

Hãy chuẩn bị các tài liệu cần đính kèm tờ khai này như sau:

Please prepare the following documents and submit them together with this form:

a) Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp (hoặc tương tự), được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm các thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, quốc gia nơi thành lập).

a) Translation into English (or Vietnamese) of Business License (or equivalent documents) which includes minimum information: Name of business, date business commenced, country in which business is established.

b) Giấy chứng nhận mã số thuế doanh nghiệp (hoặc tương tự), được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, mã số thuế).

b) Translation into English (or Vietnamese) of Certificate of tax registration (or equivalent documents) which includes minimum information: Name of business, date business commenced, tax identification number.

Tờ khai đăng ký thuế sẽ được xử lý trong vòng 02 ngày làm việc. Nếu được chấp

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nhận, một thư điện tử sẽ được gửi vào hòm thư đã đăng ký.
This tax registration form will be processed within 02 working days. If accepted, an email will be sent to the registered email address.

Ngôn ngữ sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt
Language to be used: English or Vietnamese.

THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP NƯỚC NGOÀI
INFORMATION OF THE FOREIGN PROVIDER

1. Tên đầy đủ
1. Full name

Click or tap here to enter text.

2. Ngày thành lập theo Giấy chứng nhận (hoặc tương tự)
2. Date business commenced in the Business License (or equivalent documents)

Click or tap to enter a date.

3. Địa chỉ email của doanh nghiệp

3. Business email address

Click or tap here to enter text.

4. Địa chỉ tại quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

4. Address in the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

5. Quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

5. Country in which business is established

Choose an item.

6. Mã bưu chính quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

6. Postal code of the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

7. Mã số thuế/ mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự) tại quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

7. Tax identification number/business code (or equivalent) in the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

THÔNG TIN CỦA ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
INFORMATION OF LEGAL REPRESENTATIVE

8. Tên đầy đủ người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp
8. Full name of the legal representative of the business

Click or tap here to enter text.

9. Số hộ chiếu

9. Passport number

Click or tap here to enter text.

10.Địa chỉ email

10. Email address

(Đây sẽ là địa chỉ email nhận các thông tin về giao dịch điện tử với cơ quan thuế)

(This email will be used to receive information on electronic transactions with tax authorities)

Click or tap here to enter text.

11.Số điện thoại di động

11. Mobile phone number

(bao gồm cả mã vùng điện thoại quốc tế(nếucó))

(Including international country calling code (if any))

Click or tap here to enter text.

THÔNG TIN TÀI KHOẢN NHẬN THU NHẬP TỪ VIỆT NAM
INFORMATION ON ACCOUNTS RECEIVING INCOME FROM VIETNAM

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Loại tài khoản *(Ngân hàng / Trung gian thanh toán, Ví điện tử / Tài khoản thanh toán khác)*	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Tổ chức thanh toán	Mã SWIFT/BIC	Mã định danh giao dịch *(Merchant ID/ PSP Account ID/ Platform ID/ Account ID/...)*	Quốc gia	Ghi chú
No.	**Account Type** *(Bank / Payment Service Provider, E-wallet / Other Payment Account)*	**Account Holder Name**	**Account Number**	**Payment Institution**	**SWIFT/BIC Code**	**Transaction Identification Code** *(Merchant ID / PSP Account ID / Platform ID / Account ID / ...)*	**Country**	**Notes**
(12)	**(13)**	**(14)**	**(15)**	**(16)**	**(17)**	**(18)**	**(19)**	**(20)**
1								
2								
3								
...								

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ THUẾ, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN TẠI VIỆT NAM (nếu có)
INFORMATION OF TAX AGENT, AUTHORIZED ORGANIZATION IN VIET NAM (if any)

21.Tên đầy đủ của đại lý thuế, tổ chức được ủy quyền tại Việt Nam
21. Full name of the tax agent, authorized organization in Viet Nam

Click or tap here to enter text.

22.Địa chỉ email

22. Email address

(Địa chỉ email này sẽ đồng thời nhận các thông tin về giao dịch điện tử với cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(This email will also be used to receive information on electronic transactions with tax authorities)

Click or tap here to enter text.

23.Số điện thoại di động (nếucó)

23. Mobile phone number

(Số điện thoại tại Việt Nam nếu có)

(Mobile phone number in Viet Nam if any)

Click or tap here to enter text.

24.Mã số thuế

24. Tax identification number

Click or tap to enter a date.

25. Thời gian ủy quyền

25. Authorization period

Từ ngày (From date).....Đến ngày: .....(To date).....

26.Nội dung ủy quyền

26. Scope of Authorization

☐Khai thuế

Tax declaration

☐Nộp thuế

Tax payment

☐Thay đổi thông tin

Change of information

☐Khác.

Other

FILE ĐÍNH KÈM
ATTACHED FILES

Định dạng file được chấp nhận: .pdf, .jpeg, .jpg, .png, .tif, .tiff, .xlx, .xlxs

Accepted file formats: .pdf, .jpeg, .jpg, .png, .tif, .tiff,.xlx, .xlxs

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

27. Thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài phát sinh doanh thu tại Việt Nam

27. Information on e-commerce business, digital platform-based business and other services conducted by foreign providers who generated revenue in Viet Nam

(Mô tả các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của doanh nghiệp tại Việt Nam)

(Description of e-commerce business, digital platform-based business and other services provision in Viet Nam)

Kỳ tính thuế: ☐ Tháng ☐ Theo từng lần phát sinh *(**Tax period:** Month / Per Occurrence)*

28. Giấy chứng nhận mã số thuế hoặc giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp (hoặc tương tự)

28. Certificate of tax identification number or Business License (or equivalent documents)

(Được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm các thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, quốc gia nơi thành lập)).

(Translation into English (or Vietnamese) of above mentioned document which includes minimum information: Name of business, date business commenced, country in which business is established).

⇧ Tải lên
Upload

29. Văn bản ủy quyền tại Việt Nam (nếu có)

29. Power of Attoney in Viet Nam (if any)

.....

⇧ Tải lên
Upload

30. Các tài liệu khác

30. Other files

(bao gồm thư hoặc yêu cầu liên quan đến đơn đăng ký)

(Including letters or requests related to this registration form)

⇧ Tải lên
Upload

CAM ĐOAN
DECLARATION

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nhân danh doanh nghiệp có tên tại mục "1", tôi xin cam đoan:

On behalfofthe foreign provider named in item "1", I hereby declare that:

☐ Xác nhận mọi thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về thông tin về việc kê khai của mình.

I confirm all the above information is true and take responsibility for the declared information.

☐ Bằng việc nộp tờ khai đăng ký thuế này, doanh nghiệp đồng thời đăng ký giao dịch điện tử trong lĩnh vực về thuế với cơ quan thuế.

By submitting this tax registration form, the business simultaneously registered electronic transaction service with the tax authorities.

☐ Doanh nghiệp, đại diện pháp lý được doanh nghiệp uỷ quyền sẽ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

The business and authorized legal representatives will be responsible for filling tax returns and paying tax in accordance with Viet Nam laws.

NỘP ĐƠN
SUBMIT

(Sau khi ấn nộp đơn, 01 mã xác thực giao dịch sẽ được gửi vào email đăng ký tại mục 10 và 13 (nếu có), vui lòng kiểm tra email và nhập mã xác thực)

(After submitting, a transaction verification code will be sent to the registered email listed in the section 10 and section 13 (if any), please check your email and enter the verification code)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **08-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **08-MST**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
DECLARATION
Điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế
For Adjustment and Supplementation of tax registration information

☐ Doanh nghiệp, hợp tác xã Enterprise, cooperative ☐ Tổ chức Organization ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh Business household, Business individual ☐ Cá nhân Individual ☐ Khác Other

1. Tên người nộp thuế: .....
Taxpayer name:.....

2. Mã số thuế:
Tax identification number

3. Địa chỉ trụ sở chính:.....
Head office address:.....

4. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):
Tax agent information (if any): .....

4a. Tên:
Name:

4b. Mã số thuế:
Tax identification number:

4c. Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số ..... Ngày.....
Tax agent contract: No. ..... Date.....

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau
The additional registration and adjustment of taxpayer registration items are as follows

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Chỉ tiêu (1) Item (1)	Thông tin đăng ký cũ (2) Previous registration information (2)	Thông tin đăng ký mới (3) New registration information (3)
I- Điều chỉnh, bổ sung thông tin trên tờ khai đăng ký thuế: **Adjustment and supplementation of information in the tax registration declaration:** Ví dụ: For example: - Chỉ tiêu 4: Địa chỉ nhận thông báo thuế trên tờ khai 01-ĐKT - Item 4: Address for receipt of tax notices in Form No. 01-ĐKT - ..... **II- Điều chỉnh, bổ sung thông tin bảng kê kèm theo tờ khai đăng ký thuế:** **Adjustment and supplementation of information in the schedules attached to the tax registration declaration:** Ví dụ: For example: - Bảng kê BK02-ĐKT - Schedule BK02-ĐKT - ...	124 Lò Đúc - Hà Nội 124 Lo Duc - Hanoi	235 Nguyễn Thái Học - Hà Nội 235 Nguyen Thai Hoc - Hanoi Bổ sung đơn vị phụ thuộc ... Addition of dependent unit:....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Người nộp thuế cam đoan những thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

The taxpayer hereby certifies that the information declared above is true and accurate and shall take full responsibility before law for the declared information./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
....., day..... tháng..... năm.....

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ **TAX AGENT STAFF**	**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ** **TAXPAYER of LEGAL REPRESENTATIVE OF THE TAXPAYER** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có) /Ký điện tử/Xác nhận điện tử)* *(Signature, full name, seal (if any) /Electronic signature/ Electronic confirmation)*
Họ và tên:..... Full name: ..... Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:..... Pracitising cerficate No.:.....	

Ghi chú:
Notes:

- Cột (1): Các chỉ tiêu có thay đổi trên tờ khai đăng ký thuế hoặc các bảng kê kèm theo hồ sơ đăng ký thuế.
- Column (1): Names of the items adjusted on the tax registration form or the schedules enclosed with the tax registration dossier.
- Cột (2): Hệ thống thông tin quản lý thuế tự động hiển thị thông tin đăng ký thuế đã kê khai trong lần đăng ký thuế gần nhất.
- Column (2): The tax management information system automatically states the tax registration information declared in the most recent tax registration.
- Cột (3): Ghi chính xác nội dung thông tin đăng ký thuế mới thay đổi hoặc bổ sung.
- Column (3): Enter accurately the newly adjusted or supplemented taxpayer registration information
- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.
- Where the managing unit carries out the tax registration procedures for its dependent unit in accordance with applicable regulations, the legal representative of the managing unit shall sign and affix the seal (if any) to this form.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **30/ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN
Đăng ký chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến

Kính gửi: .....

1. Tên người nộp thuế (*ghi theo đăng ký thuế*): .....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký thuế)*: .....
4. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

a) Tên:.....

b) Mã số thuế của đại lý thuế: .....

c) Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số.....ngày.....

5. Lý do đăng ký chuyển địa điểm: .....

.....

.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có) /Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **31/ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN
Đăng ký hủy chuyển địa điểm

Kính gửi: .....

1. Tên người nộp thuế (*ghi theo đăng ký thuế*): .....

2. Mã số thuế: .....

3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký thuế)*: .....

4. Thông tin tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

a) Tên:.....

b) Mã số thuế: .....

c) Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ..... ngày:.....

5. Hồ sơ chuyển địa điểm dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý nộp cho cơ quan thuế ngày ....., mã giao dịch điện tử (nếu có) số .....

6. Lý do đề nghị hủy chuyển địa điểm: .....

.....

.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số :.....

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có) /Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: 01-1/NCCNN
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: 01-1/NCCNN
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dành cho nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Hệ thống thông tin quản lý Thuế của Cục Thuế Việt Nam)

TAX DECLARATION
ADJUSTMENT AND SUPPLEMENT
TO TAX REGISTRATION INFORMATION

(For foreign providers engaged in business activities on e-commerce platforms and other services in Viet Nam registering through the tax management information system of the Department of Taxation of Viet Nam)

Tên người nộp thuế: .....

Name of taxpayer: .....

Mã số thuế: .....

Tax identification number:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Headquarter address:.....

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Request supplement and adjustment to tax registration information as follows:

Người nộp thuế cam đoan những thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

The taxpayer declares that the above information is completely accurate and take responsibility for the declared information./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT NNo.	Chỉ tiêu Criteria (1)	Thông tin đăng ký cũ Old registration information (2)	Thông tin đăng ký mới New registration information (3)
1	**Ví dụ: 1. Thay đổi thông tin đăng ký thuế,** Ví dụ:thay đổi địa chỉ email 3. Địa chỉ email **Example 1: Adjustment to tax registration information,** Example: 3. Email address	Địa chỉ email cũ	Địa chỉ email mới
2			

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
....., date..... month.....year.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
TAXPAYER or LEGAL REPRESENTATIVE OF TAXPAYER
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)
(Signature, full name, seal (if any)
/Electronic signature/ Electronic confirmation)

HƯỚNG DẪN:
- Cột (1): chọn chỉ tiêu trên tờ khai đăng ký thuế cần sửa đổi, bổ sung
- Cột (2): Tự động hiển thị nội dung người nộp thuế đã điền tại tờ khai
- Cột (3): Ghi chính xác nội dung thông tin đăng ký thuế mới thay đổi hoặc bổ sung.

INSTRUCTIONS:
- Column (1): Select the item on the tax registration form that needs to be adjusted or supplemented.
- Column (2): Automatically display the information which was filled in the old registration.
- Column (3): Fill in the new tax registration information.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: 23/ĐKT
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

Kính gửi: .....

1. Tên người nộp thuế *(ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế)*: .....
2. Mã số thuế: .....
3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký thuế)*:.....
4. *<Trường hợp tạm ngừng hoạt động, kinh doanh>:*

a) Thời gian tạm ngừng: .....

b) Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày .../.../...

c) Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày .../.../...

d) Lý do tạm ngừng hoạt động, kinh doanh: .....

<Trường hợp tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn>:

a) Thời điểm tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn: Ngày .../.../...

b) Lý do tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn: .....

.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của thông báo này./.

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
((Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Ghi chú:

- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **24/ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **24/ĐKT**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ
TAXPAYER NAME

Số: .....
No: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
....., date ..... month ..... year .....

VĂN BẢN
REQUEST
Đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế
For Deactivation of Tax Identification Number

Kính gửi: .....
To: .....

1. Tên người nộp thuế *(ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế hoặc đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/ hộ kinh doanh/ tổ hợp tác/ tổ chức khác)*: .....

1. Taxpayer name *(as stated in the taxpayer's tax registration or enterprise/cooperative/ business household/cooperative group/other organisation registration)*: .....

2. Mã số thuế: .....

2. Tax identification number: .....

3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký)*: .....

3. Head office address *(as stated in the taxpayer's registered head office address)*:.....

4. Lý do chấm dứt hiệu lực mã số thuế:.....

4. Reason for deactivation of tax identification number: .....

.....

.....

5. Hồ sơ đính kèm: .....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

5. Attached documents: .....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

The taxpayer hereby certifies that the contents of this request are true and accurate and shall take full responsibility before the law for such contents./.

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TAXPAYER
or LEGAL REPRESENTATIVE
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)
(Signature, full name, seal (if any)
/Electronic signature/ Electronic confirmation)

Ghi chú:
Notes:

- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.
- Where the managing unit carries out tax registration procedures for its dependent unit in accordance with regulations, the legal representative of the managing unit shall sign and affix the seal (if any) on this form.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **25/ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

VĂN BẢN
Đề nghị khôi phục mã số thuế

Kính gửi: .....

1. Tên người nộp thuế *(ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế/ đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/ hộ kinh doanh/ tổ hợp tác/ tổ chức khác)*: .....

2. Mã số thuế: .....

3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của người nộp thuế đã đăng ký)*: .....

4. Địa chỉ hiện tại (nếu khác địa chỉ đã đăng ký):

5. Lý do đề nghị khôi phục mã số thuế: .....

.....

.....

6. Hồ sơ đính kèm:

.....

.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của thông báo này./.

NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
((Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử/Xác nhận điện tử)

Ghi chú:
- Trường hợp đơn vị chủ quản thực hiện thủ tục đăng ký thuế cho đơn vị phụ thuộc theo quy định thì người đại diện pháp luật của đơn vị chủ quản ký và đóng dấu (nếu có) vào mẫu biểu này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **41/UQ-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THUẾ

Tên tôi là: .....
Mã số thuế đã được cấp *<nếu có>*: .....

<1. Đối với đăng ký thuế lần đầu của người nộp thuế, người phụ thuộc thì ghi:>

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC, nay tôi ủy quyền cho *<tên cơ quan chi trả thu nhập>*, mã số thuế *<mã số thuế của cơ quan chi trả thu nhập>* đăng ký thuế cho *<tôi>*, *<người phụ thuộc của tôi>* với các thông tin như sau:

<a) Đối với cá nhân/người phụ thuộc là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:>

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Điện thoại liên hệ	Email	Quan hệ của người phụ thuộc với cá nhân	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)

<b) Đối với cá nhân/người phụ thuộc là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài:>

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Thông tin Hộ chiếu			Địa chỉ nơi thường trú	Địa chỉ hiện tại	Điện thoại liên hệ	Email	Quan hệ của người phụ thuộc với cá nhân	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng /năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng /năm)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp							

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

<2. Đối với thay đổi thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế, người phụ thuộc thì ghi:>

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC, nay tôi ủy quyền cho *<tên cơ quan chi trả thu nhập>*, mã số thuế *<mã số thuế của cơ quan chi trả thu nhập>* đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế cho *<tôi>*, *<người phụ thuộc của tôi>* với các thông tin như sau:

Họ và tên	Mã số thuế	Chỉ tiêu	Thông tin đăng ký cũ	Thông tin đăng ký mới

Hồ sơ, tài liệu đính kèm:

1. .....

2. .....

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đăng ký thuế, đăng ký giảm trừ gia cảnh của *<tôi>*, *<người phụ thuộc của tôi>* trên giấy ủy quyền này./.

..., ngày...tháng... năm...

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **10-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **10-MST**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
DEPARTMENT OF TAXATION/
... PROVINCIAL TAX OFFICE (1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)
... PROVINCIAL TAX OFFICE /
... COMMUNE - LEVEL
TAX OFFICE (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

MÃ SỐ THUẾ TAX IDENTIFICATION NUMBER	
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ FULL NAME OF TAXPAYER	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HOẶC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ(*) NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP (đối với tổ chức)(*) NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION (FOR ORGANIZATION)	
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER	
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP TAX AUTHORITY IN CHARGE	

(*) không bắt buộc đối với đối tượng nhà cung cấp nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 90/2026/TT-BTC
Not mandatory for foreign suppliers under Point d Clause 2 Article 4 of Circular No.90/2026/TT-BTC

...., ngày ..... tháng ..... năm .....
....., date ..... month.....year.....
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
AUTHORITY AND CAPACITY OF THE SIGNATORY

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)
Hoặc (or)
CƠ QUAN THUẾ
TAX AUTHORITY
(Chữ ký số của cơ quan thuế)
(Digital signature of the tax authority)

Ghi chú:
Notes:
(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(1): Name of the higher-level tax authority
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(2): Name of the lower-level tax authority

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **11-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **11-MST**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
DEPARTMENT OF TAXATION/
... PROVINCIAL TAX OFFICE (1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)
... PROVINCIAL TAX OFFICE/
... COMMUNE - LEVEL
TAX OFFICE (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

...., ngày.....tháng ..... năm .....
...., date..... month.....year.....

THÔNG BÁO
NOTICE
Mã số thuế nộp thay
TAX IDENTIFICATION NUMBER (TIN)

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế nộp thay cho <*nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài/ nhà cung cấp nước ngoài/ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (bao gồm cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú) có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số khác có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán/ cá nhân có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh*> của người nộp thuế như sau:

The tax authority would like to inform that your TIN for the purpose of tax payment on behalf of <*foreign contractors, foreign subcontractors/ foreign suppliers/ business households, business individuals (including resident and non-resident individuals) conducting business operations on e-commerce platforms, other digital platforms with online ordering and payment functions/ individuals with business cooperation contracts or written agreements* > is as follows:

Mã số thuế: .....
Tax identification number
Tên người nộp thuế: .....
Full name of Taxpayer
Ngày cấp mã số thuế: .....
Date of issue
Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: .....
Tax Department in charge

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

You are required to use this Tax Identification Number in accordance with stipulated regulations as from the date of TIN issuance.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
POSITION AND AUTHORITY OF THE SIGNATORY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, and seal)
Hoặc (or)
CƠ QUAN THUẾ
TAX AUTHORITY
(Chữ ký số của cơ quan thuế)
(Digital signature of the tax authority)

Ghi chú:
Notes:
(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(1): Name of the higher-level tax authority
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(2): Name of the lower-level tax authority

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **14-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH/TP:.....
THUẾ TỈNH/THUẾ CƠ SỞ.....

Số:...../TB-...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Mã số thuế cá nhân

<Trường hợp thông báo mã số thuế cho cá nhân đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập thì ghi:>

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của các cá nhân theo hồ sơ đăng ký thuế ngày .../.../... của <tên cơ quan chi trả thu nhập> gửi đến cơ quan thuế như sau:

STT	Tên người nộp thuế	Số hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ hiện tại	Mã số thuế	Ngày cấp mã số thuế
1								
2								
3								
...								
...								

Yêu cầu <tên cơ quan chi trả thu nhập> thông báo mã số thuế cho từng cá nhân có tên tại danh sách nêu trên. Cá nhân phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

<Trường hợp thông báo mã số thuế cho cá nhân trực tiếp đăng ký thuế thì ghi:>

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của cá nhân như sau:
Tên người nộp thuế: .....
Số Hộ chiếu: ..... ngày cấp .../.../..... nơi cấp .....
Địa chỉ thường trú: .....
Địa chỉ hiện tại: .....
Mã số thuế: .....
Ngày cấp mã số thuế:.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **15/BB-XMHĐ**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế

Vào .....giờ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Thành phần gồm:

- Đại diện UBND/ Cơ quan công an xã/phường/đặc khu (nêu cụ thể tên và chức vụ của cán bộ tham gia):

+ Ông (bà): .....

+ Ông (bà): .....

- Đại diện cơ quan thuế (nêu cụ thể tên và chức vụ của cán bộ tham gia):

+ Ông (bà): .....

+ Ông (bà): .....

Lập Biên bản xác minh về tình trạng hoạt động của người nộp thuế như sau:

- Tên người nộp thuế .....; Mã số thuế: .....

- Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số ....., cấp ngày ... tháng ... năm ..., cơ quan cấp .....

- Đại diện theo pháp luật của người nộp thuế: .....

Chức vụ .....; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....; ngày cấp: ..../.../.... ; Cơ quan cấp: .....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế cấp ngày .../.../...; Cơ quan cấp .....

- <Địa chỉ đã đăng ký/Địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế>: .....

Tại thời điểm xác minh tình trạng hoạt động kinh doanh của người nộp thuế tại *<địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế>* (số nhà

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

……., đường phố/xóm/ấp/thôn……., xã/phường/đặc khu……., tỉnh, thành phố……), Tổ công tác ghi nhận kết quả xác minh thực tế như sau: (ghi kết quả xác minh)

……
……
……
……

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THUẾ *(Ký, ghi rõ họ tên)*	NGƯỜI NỘP THUẾ **(Cam kết có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đã xác minh thực tế)(1)** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))*
ĐẠI DIỆN UBND/CƠ QUAN CÔNG AN XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU (XÁC NHẬN NỘI DUNG NÊU TẠI BIÊN BẢN NÀY LÀ ĐÚNG THỰC TẾ)(2) *(Ký, ghi rõ họ tên)*	

Lưu ý:

(1) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế: Người nộp thuế phải ký xác nhận vào Biên bản và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

(2) Trường hợp người nộp thuế không có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế: UBND/Cơ quan công an xã/phường/đặc khu xác nhận kết quả xác minh vào Biên bản để cơ quan thuế có căn cứ xử lý tiếp theo quy định.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: 16/TB-ĐKT
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-....(3).....

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Căn cứ Biên bản xác minh người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký ngày ...., Cơ quan thuế thông báo:

Người nộp thuế .....;

Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc quyết định thành lập, hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp: số... ngày cấp ... cơ quan cấp.....

Ngành nghề kinh doanh chính: .....

Người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế: .....

Chức vụ: ...; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....; ngày cấp:..... nơi cấp: ....

Người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký từ ngày ban hành Thông báo này. Người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Trường hợp người nộp thuế là đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc thì mã số thuế của các đơn vị phụ thuộc đồng thời bị cơ quan thuế cập nhật trạng thái không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế của đơn vị phụ thuộc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

Cơ quan thuế thông báo để (4) được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- ...
- ...;
- Lưu: VT, (5).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): Tên bộ phận ban hành thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc bị cập nhật trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
1				
2				
...				

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay bị cập nhật trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
1			
2			
...			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **09-MST**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP…(1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....(3).....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế chuyển địa điểm

Thời điểm chuyển địa điểm: ngày... tháng ... năm ...
(Thời điểm cơ quan thuế chốt nghĩa vụ trong hệ thống quản lý thuế)

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ của người nộp thuế nộp ngày ……..…..

Thuế tỉnh, thành phố/ Thuế cơ sở:…….…….... thông báo:

Người nộp thuế: ……
Mã số thuế: ……
Chuyển địa điểm kinh doanh từ:
Địa chỉ trụ sở cũ: ……..…. Xã/phường/đặc khu.……
Tỉnh/TP: ……
Đến:
Địa chỉ trụ sở mới: …….…. Xã/phường/đặc khu.……
Tỉnh/TP: ……
Số điện thoại liên hệ mới: ……

1. Tình trạng nộp hồ sơ khai thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Trạng thái hồ sơ khai thuế (Hồ sơ nộp chậm chưa xử lý/chưa nộp)	Hồ sơ khai thuế phải nộp		Kỳ tính thuế	Đề nghị tiếp tục xử lý (nếu có)
		Tên hồ sơ	Mẫu		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2. Thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên Tiểu mục	Mã tiểu mục	Kỳ thuế	Số còn phải nộp	Số còn nộp thừa	Số tiền thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau

3. Tình trạng kiểm tra đến thời điểm chuyển đi (nếu có):

a) Nội dung kiểm tra: .....

b) Thời kỳ kiểm tra: .....

4. Tình hình sử dụng hoá đơn với cơ quan thuế nơi chuyển đi:

.....

5. Nhận xét khác: .....

Đề nghị người nộp thuế <*nộp hồ sơ đăng ký thay đổi địa chỉ đến cơ quan đăng ký kinh doanh (nếu thuộc đối tượng liên thông) hoặc nộp hồ sơ chuyển địa điểm cho cơ quan thuế nơi chuyển đến (nếu thuộc đối tượng đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế)*> trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(4)....., ...(5).....

Địa chỉ: .....(6).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- .....
- Lưu VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(5): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(6): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: 17/TB-ĐKT
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

Số: /TB-...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ....tháng ....năm....

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ...(4)... mã số thuế ...(5)... nộp ngày.../.../...., (6)... thông báo như sau:

1. Mã số thuế ...(5)... được cập nhật về trạng thái "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" từ ngày ban hành Thông báo này để cơ quan thuế và người nộp thuế thực hiện các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

2. Kết quả phân loại hồ sơ

☐ Hồ sơ không thuộc diện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

☐ Hồ sơ thuộc diện kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Dự kiến thời gian thực hiện kiểm tra: từ ngày .../.../..... đến ngày .../.../..... <hoặc tháng ... năm...>

3. Đề nghị người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn theo quy định của Điều 14, Điều 28 Thông tư số 90/2026/TT-BTC để thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:
.....(6).....(7).....
Địa chỉ: .....(8).....
Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để ....(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế của người nộp thuế
(6): Tên cơ quan thuế ban hành thông báo
(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **18/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
Form No: **18/TB-ĐKT**
(Issued along with Circular No.90/2026/TT-BTC dated 30/6/2026 by the Minister of Finance)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
DEPARTMENT OF TAXATION/
... PROVINCIAL TAX OFFICE (1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)
... PROVINCIAL TAX OFFICE /
... COMMUNE - LEVEL
TAX OFFICE (2)

Số: /TB-...(3)...
No: /TB-...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ....tháng ....năm....
....., date .... month .... year ....

THÔNG BÁO
NOTICE
Về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế
On the Taxpayer's Deactivation of Tax Identification Number

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Pursuant to the Law on Tax Administration No. 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Pursuant to Decree No. 252/2026/NĐ-CP detailing a number of articles and measures for the organization and guidance of the implementation of the Law on Tax Administration

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Pursuant to Circular No. 90/2026/TT-BTC by the Ministry of Finance on tax registration

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của .....(4)..... mã số thuế ...(5)... nộp ngày .../.../....

Pursuant to the dossier for deactivation of the tax identification number of .....(4)....., tax identification number ...(5)..., submitted on .../.../....

<Đối với NNT trừ hộ, cá nhân kinh doanh thì ghi:>

<For taxpayers other than business households and business individuals, state as follows:>

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

...(6)... thông báo ....(4)...., địa chỉ ...(7)... chấm dứt hiệu lực mã số thuế ...(5)... từ ngày ban hành Thông báo này. Mã số thuế đã chấm dứt hiệu lực không được sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

...(6)... hereby notifies ....(4)...., address ...(7)..., of the deactivation of tax identification number ...(5)... from the date of issuance of this Notice. The deactivated tax identification number shall not be used in accordance with the law on tax administration.

<Đối với hộ, cá nhân kinh doanh thì ghi:>

<For business households and business individuals, state as follows:>

...(6)... thông báo ....(4)...., địa chỉ ...(7)... chấm dứt hiệu lực mã số thuế ...(5)... của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh từ ngày ban hành Thông báo này do chấm dứt hoạt động kinh doanh. Mã số thuế của người đại diện hộ gia đình, cá nhân kinh doanh vẫn được tiếp tục sử dụng để thực hiện nghĩa vụ thuế khác của cá nhân đó.

...(6)... hereby notifies ....(4)...., address ...(7)..., of the deactivation of tax identification number ...(5)... of the business households and business individuals from the date of issuance of this Notice due to termination of business activities. The tax identification number of the representative of the business households and business individuals shall continue to be used for the performance of other tax obligations of that individual.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:
If there are any issues, please contact the tax authority:
.....(6).....(8).....
Địa chỉ: .....(9).....
Address: .....(9).....
Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....
Telephone: .....Email address:.....

Cơ quan thuế thông báo để ....(4).... được biết và thực hiện./.

The tax authority hereby notifies ....(4).... for information and implementation./.

Nơi nhận:
Recipients:
- <NNT>;
- <Taxpayer>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- <Relevant divisions: Inspection, ...>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.
- Archive: Clerical division, the unit issusing the Notice.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
AUTHORITY AND POSITION OF THE SIGNATORY
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name and seal)
Hoặc (Or)
CƠ QUAN THUẾ
TAX AUTHORITY
(Chữ ký số của cơ quan thuế)
(Digital signature of the tax authority)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(1): Name of the higher-level tax authority
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(2): Name of the lower-level tax authority
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(3): Provincial Tax Office or Commune - level Tax Office or E-Commerce Tax Sub-Department, or Large Enterprise Tax Sub-Department
(4): Tên người nộp thuế
(4): Taxpayer name
(5): Mã số thuế/mã số doanh nghiệp của người nộp thuế
(5): Tax identification number/business code of the taxpayer
(6): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(6): Name of the tax authority issuing the Notice
(7): Địa chỉ của người nộp thuế
(7): Address of the taxpayer
(8): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Division that the taxpayer may contact
(9): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo
(9): Specify the address of the tax authority issuing the Notice

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **19/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

Số: /TB-...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., *ngày ....tháng ....năm....*

THÔNG BÁO
Về việc khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của .....(4)..... mã số thuế .....(5)..... nộp ngày .../.../...

.....(6)..... thông báo khôi phục trạng thái hoạt động của mã số thuế ....(5)... cho.....(4)..... địa chỉ .....(7)..... kể từ ngày ban hành Thông báo này. Lý do khôi phục mã số thuế: .....

.....(4)..... được phép sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế và các thủ tục khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(6).....(8).....

Địa chỉ: .....(9).....

Số điện thoại: ..... Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để ....(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <Người nộp thuế>;
- ...;
- Lưu VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): Mã số thuế/mã số doanh nghiệp của người nộp thuế
(6): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(7): Địa chỉ của người nộp thuế
(8): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(9): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: 19.1/TB-ĐKT
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....(3).....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc các nghĩa vụ thuế phải hoàn thành trước khi khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ của người nộp thuế nộp ngày .....

Cơ quan thuế thông báo:

Người nộp thuế: .....

Mã số thuế:.....

1. Hồ sơ khai thuế còn phải nộp của người nộp thuế:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên hồ sơ	Mẫu	Kỳ tính thuế

2. Số tiền thuế còn phải nộp của người nộp thuế:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên Tiểu mục	Mã tiểu mục	Kỳ thuế	Số còn phải nộp

3. Các nghĩa vụ phải hoàn thành khác: .....

Đề nghị người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:
…….(4)……., ……(5)……..
Địa chỉ: ……(6)……..
Số điện thoại: …….. Địa chỉ E-mail:……..

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, …>;
- ……
- Lưu VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(5): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(6): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **26/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)... ....., *ngày ... tháng ... năm ...*

THÔNG BÁO
Về việc đơn vị chủ quản được nhận diện không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

.....(4)..... thông báo, ...(5) ....., ...(6)..... có dấu hiệu không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Cơ quan thuế đang tiến hành xác minh thực tế.

Trường hợp sau xác minh, đơn vị chủ quản được xác định không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký thì đơn vị phụ thuộc cũng đồng thời bị cập nhật trạng thái không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký theo trạng thái của đơn vị chủ quản.

.....(4)..... thông báo cho .....(7)..... được biết./.

Nơi nhận:
- <NNT (7)>;
- <Tên cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc>;
- .....
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(5): Tên người nộp thuế là đơn vị chủ quản
(6): Mã số thuế của đơn vị chủ quản
(7): Tên người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **27/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc chấp thuận/không chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn đã thông báo của .....(4)..... mã số thuế ...(5)... nộp ngày .../.../....

...(2)... thông báo ....(4)...., địa chỉ ...(6)... về kết quả xử lý hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn đã thông báo như sau:

<Trường hợp hồ sơ của NNT đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thuế ghi>

Người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày …… tháng … năm … đến ngày.... tháng ... năm …/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn từ ngày …… tháng … năm ...

<Trường hợp hồ sơ của NNT không đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thuế ghi>

Người nộp thuế không được tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn, lý do:

.....

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ: .....(8).....

Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- ...;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): MST/MSDN của người nộp thuế
(6): Địa chỉ của người nộp thuế
(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **28/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., *ngày ... tháng ... năm ...*

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ của .....(4)..... mã số doanh nghiệp/mã số hợp tác xã/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh ...(5)... nộp ngày .../.../.... <Hoặc: Căn cứ giao dịch thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động đối với .....(4)..... mã số doanh nghiệp/mã số hợp tác xã/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh...(5)... của cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến cơ quan thuế ngày.../.../...)>

...(2)... thông báo ....(4)...., địa chỉ ...(6)... đã hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế từ ngày .../.../.... Đề nghị người nộp thuế nộp hồ sơ <giải thể /hồ sơ chấm dứt hoạt động> đến cơ quan đăng ký kinh doanh nơi người nộp thuế đặt trụ sở theo quy định của <Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp> <Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký hợp tác xã> <Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh>.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ: .....(8).....

Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra,...>;
- .....;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): MSDN/mã số HTX/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh của người nộp thuế
(6): Địa chỉ của người nộp thuế
(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **29/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP….(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc theo đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ....(4)...., mã số thuế ...(5)... là đơn vị chủ quản của .....(6)....., nộp ngày.../.../.....

Ngày .../.../..., ... (7)... đã có thông báo tạm đóng mã số thuế của ...(6)... về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản gửi cho người nộp thuế.

Cơ quan thuế yêu cầu ...(6)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định.

<Trường hợp cơ quan thuế nhận được giao dịch chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/hợp tác xã do cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang nhưng đơn vị phụ thuộc chưa nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế thì ghi:>

Căn cứ giao dịch chấm dứt hoạt động của ...(6)... do cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển đến cơ quan thuế ngày …/…/…

Cơ quan thuế yêu cầu ...(6)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định.

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế theo Quyết định thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của cơ quan có thẩm quyền thì ghi:>

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Căn cứ <Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận số ... ngày ... của .... hoặc giao dịch quyết định thu hồi của cơ quan đăng ký kinh doanh truyền cho cơ quan thuế ngày .../.../...>.

Cơ quan thuế yêu cầu ...(8)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của ...

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

……(7)..... (9)……

Địa chỉ: ……(10)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT (6) hoặc (8)>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- ……;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên đơn vị chủ quản
(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản
(6): Tên đơn vị phụ thuộc nhận Thông báo
(7): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo/ CQT quản lý đơn vị chủ quản
(8): Tên người nộp thuế nhận Thông báo
(9): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(10): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **33/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., *ngày ... tháng ... năm ...*

THÔNG BÁO
Về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

<Trường hợp NNT nộp hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trực tiếp tại CQT thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của ....(4)...., mã số thuế ....(5).... nộp ngày.../.../....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo trạng thái của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....

<Trường hợp nhận được văn bản/giao dịch tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ văn bản/giao dịch của <tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền> gửi đến cơ quan thuế ngày ../.../... về tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của ....(4)...., mã số thuế ....(5).....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo trạng thái của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2)....., ...(6).....

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Địa chỉ: .....(7).....

Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra,...>;
- .....;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên đơn vị chủ quản
(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản
(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
1				
2				
...				

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
1			
2			
...			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **34/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., *ngày ... tháng ... năm ...*

THÔNG BÁO
Về việc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

<Trường hợp người nộp thuế nộp văn bản đăng ký tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn trực tiếp tại CQT thì ghi:>

Căn cứ văn bản đăng ký tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của ....(4)...., mã số thuế ....(5).... nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo danh sách kèm theo) ngày .../.../... (ngày mã số thuế của đơn vị chủ quản được tiếp tục hoạt động).

Người nộp thuế được sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của Luật Quản lý thuế từ ngày mã số thuế được tiếp tục hoạt động trở lại.

<Trường hợp nhận được văn bản/giao dịch tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ văn bản/giao dịch của <tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền> gửi đến cơ quan thuế ngày ../.../... về tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn của ....(4)...., mã số thuế ....(5)....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được tiếp tục hoạt động, kinh doanh trở lại trước thời hạn theo danh sách kèm theo) ngày .../.../... (ngày mã số thuế của đơn vị chủ quản được tiếp tục hoạt động).

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

…….(2)……., ……(6)……..

Địa chỉ: ……(7)……..

Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, …>;
- ……;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên đơn vị chủ quản
(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản
(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo
(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	Tên người nộp thuế	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
...			

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý
1		
2		
...		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **35/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo hồ sơ của đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ....(4)...., mã số thuế ...(5)... là đơn vị chủ quản của .....(6)....., nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" theo trạng thái của đơn vị chủ quản từ ngày .../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo Quyết định/giao dịch thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ Quyết định/giao dịch thu hồi Giấy chứng nhận số ... ngày ... của .... hoặc Giao dịch quyết định thu hồi của <cơ quan đăng ký kinh doanh>.

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" theo trạng thái của đơn vị chủ quản từ ngày .../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đối với đơn vị chủ quản là doanh nghiệp, hợp tác xã thì ghi:>

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số ... ngày ... của ... gửi đến cơ quan thuế ngày .../.../...

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> của người nộp thuế về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" theo đơn vị chủ quản từ ngày .../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(2)……., ……(7)……..

Địa chỉ: ……(8)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, …>;
- ……;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên đơn vị chủ quản
(5): Mã số thuế đơn vị chủ quản
(6): Tên đơn vị phụ thuộc
(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

DANH SÁCH
ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CHẤM DỨT HIỆU LỰC THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số ... ngày ... của ...)

STT	MST của đơn vị phụ thuộc	Tên người nộp thuế	Ngày mã số thuế được đóng	CQT trực tiếp quản lý
1				
2				
...				

DANH SÁCH
MÃ SỐ THUẾ NỘP THAY CHẤM DỨT HIỆU LỰC THEO ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
(Kèm theo Thông báo số ... ngày ... của ...)

STT	MST	Ngày mã số thuế được đóng	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
...			

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **36/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., *ngày ... tháng ... năm ...*

THÔNG BÁO
Về việc xác nhận người nộp thuế hủy chuyển địa điểm

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi đi của người nộp thuế có mã giao dịch điện tử (nếu có).... nộp ngày .../.../...;

Căn cứ văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm số ... của người nộp thuế nộp ngày .../.../....

Cơ quan thuế thông báo ...(4)..., mã số thuế ...(5)... được chấp thuận hủy chuyển địa điểm. Người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và các thủ tục khác đến ...(2)... theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

.....(2)....., ...(6).....

Địa chỉ: .....(7).....

Số điện thoại: ..... Địa chỉ E-mail: .....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- .....;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): Mã số thuế của người nộp thuế
(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **37/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế ....(4)...., của .....(5)....., nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế khôi phục trạng thái hoạt động cho mã số thuế <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được khôi phục theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế được khôi phục từ ngày .../.../.... Người nộp thuế được phép sử dụng mã số thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế kể từ ngày ghi trên Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(5)....., ...(6).....

Địa chỉ: .....(7).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- .....;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Mã số thuế của đơn vị chủ quản
(5): Tên đơn vị chủ quản

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

DANH SÁCH
Đơn vị phụ thuộc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản
(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của ...)

STT	MST của đơn vị phụ thuộc	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
...			

DANH SÁCH
Mã số thuế nộp thay khôi phục theo đơn vị chủ quản
(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của...)

STT	MST nộp thay	CQT trực tiếp quản lý
1		
2		
...		

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **38/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của .....(4).... mã số thuế ...(5)... nộp ngày .../.../...

.....(2)..... thông báo ...(5)... của ...(4)... không được khôi phục, lý do: <.....>.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(2)……., ……(6)……..

Địa chỉ: ……(7)……..

Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <Người nộp thuế>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- ……;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): Mã số thuế/MSDN
(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **39/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ đề nghị của <(4), (5)> tại <*cam kết, thoả thuận, hợp đồng, quyết định...*> trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế sau khi <*sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động của đơn vị phụ thuộc...*>;

Cơ quan thuế thông báo cho <(4)> biết kết quả nhận chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế tại thời điểm ..../..../ .... như sau:

1. Thông tin người nộp thuế chuyển nghĩa vụ thuế:

- Tên người nộp thuế:.....
- Mã số thuế:.....

2. Thông tin nghĩa vụ thuế được chuyển:

2.1. Số thuế còn phải nộp, còn nợ, hoặc số thuế còn nộp thừa:

STT	Loại thuế	Chương	Tiểu mục	Cơ quan thu	Địa bàn hành chính	*<Số tiền còn phải nộp, còn nợ>* hoặc *<Số tiền còn nộp thừa>*	*<Mã định danh khoản phải nộp (ID) nếu có>* hoặc *<Số chứng từ nộp NSNN của khoản nộp thừa>*	*<Hạn nộp>* hoặc *<Ngày chứng từ nộp NSNN của khoản nộp thừa>*
	Tổng số							

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

2.2. Số thuế GTGT còn được khấu trừ: .....

Người nộp thuế có trách nhiệm nộp hết số tiền thuế, tiền phạt còn nợ hoặc được bù trừ số tiền thuế, tiền phạt còn nộp thừa, số tiền thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau nêu trên với số phát sinh của lần tiếp theo.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

…….(2)……., ……(6)……..

Địa chỉ: ……(7)……..

Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, …>;
- ……;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/ CQT ban hành Thông báo
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên NNT nhận nghĩa vụ thuế
(5): MST của NNT nhận nghĩa vụ thuế
(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **40/TB - ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/ THUẾ TỈNH, TP....(1)
THUẾ TỈNH, TP/ THUẾ CƠ SỞ...(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

Về việc cá nhân/người phụ thuộc không có thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư <hoặc không cấp MST cho cá nhân/người phụ thuộc> đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký thuế mẫu số ... của ...(4)... mã số thuế ...(5).....địa chỉ ... (6) .... nộp ngày.../.../....

Cơ quan thuế thông báo danh sách các cá nhân/người phụ thuộc không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư <hoặc không được cấp mã số thuế> như sau:

STT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ hiện tại	Lý do
1							
2							
...							

Yêu cầu <tên cơ quan chi trả thu nhập> thông báo cho từng cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế cho cơ quan chi trả thu nhập có thông tin bị trùng lặp hoặc sai sót nêu tại cột lý do theo danh sách nêu trên được biết để sửa đổi, bổ sung thông tin theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ: .....(8).....

Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <Người nộp thuế>;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): MST/MSDN của người nộp thuế
(6): Địa chỉ của người nộp thuế
(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Mẫu số: **42/TB- ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỤC THUẾ/THUẾ TỈNH,TP...(1)
THUẾ TỈNH,TP/ THUẾ CƠ SỞ....(2)

Số: /TB-...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ....tháng ....năm....

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế thuộc trường hợp phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế khi chuyển địa điểm

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 90/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế của ...(4)... mã số thuế ...(5)... nộp ngày.../.../.... , ...(6)... thông báo người nộp thuế thuộc trường hợp kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế trước khi chuyển địa điểm. Dự kiến thời gian kiểm tra: từ ngày.../.../... đến ngày .../.../... <hoặc trong tháng.../...>.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:
.....(6).....(7).....
Địa chỉ: .....(8).....
Số điện thoại: .....Địa chỉ E-mail:.....

Cơ quan thuế thông báo để ....(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Kiểm tra, ...>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Hoặc
CƠ QUAN THUẾ
(Chữ ký số của cơ quan thuế)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Thuế tỉnh, thành phố hoặc Thuế cơ sở hoặc Chi cục Thuế Thương mại điện tử hoặc Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn
(4): Tên người nộp thuế
(5): Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế của người nộp thuế
(6): Tên cơ quan thuế ban hành thông báo
(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn